

Số: /BGDĐT-GDNNGDTX
V/v đề nghị thẩm định hồ sơ chính sách
của Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi)

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2025

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-CP¹, Nghị quyết số 77/2025/UBTVQH15², Bộ Giáo dục và Đào tạo đã triển khai xây dựng Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày 12/5/2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 2253/BGĐT-GDNNGDTX lấy ý kiến của Bộ, ngành và cơ quan, tổ chức có liên quan về hồ sơ chính sách của Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi). Đến nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã nhận được văn bản góp ý của 76 đơn vị và đã tổ chức nghiên cứu, tiếp thu, giải trình để hoàn thiện hồ sơ chính sách nêu trên. Đồng thời, ngày 14/5/2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức Hội nghị tham vấn Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội, Bộ, cơ quan ngang Bộ³ đối với chính sách của Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) trong quá trình xây dựng chính sách. Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện việc truyền thông chính sách trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.

Thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Giáo dục và Đào tạo xin gửi quý Bộ hồ sơ chính sách Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) để thẩm định trước khi trình Chính phủ thông qua.

Hồ sơ thẩm định gửi kèm theo gồm: *Dự thảo Tờ trình; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách; Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến chính sách; Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách; Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, tham vấn.*

Để đảm bảo thời hạn trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội vào Phiên họp tháng 8/2025 và trình Quốc hội cho ý kiến vào kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025), Bộ Giáo dục và Đào tạo trân trọng đề nghị quý Bộ quan tâm, sớm cho ý kiến

¹ Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".

² Nghị quyết số 77/2025/UBTVQH15 ngày 21/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025.

³ Tại Hội nghị, đã nhận được 17 ý kiến góp ý trực tiếp của Văn phòng Chính phủ và 09 Bộ (Công an; Nội Vụ; Tài chính; Công thương; Nông nghiệp và Môi trường; Văn hóa, thể thao và du lịch; Y tế; Khoa học và Công nghệ; Ngoại giao).

thẩm định làm căn cứ để triển khai kế hoạch xây dựng Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Bộ. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế (để phối hợp);
- Lưu: VT, GDNNGD TX.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hoàng Minh Sơn

Số: /TTr-BGDĐT

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Chính sách của Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị quyết số 77/2025/UBTVQH15 ngày 21/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo kính trình Chính phủ chính sách của Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi), như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

a) Nhằm tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp (GDNN) đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tạo đột phá về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII tới nay, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương để phát triển GDNN. Cụ thể:

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 xác định: *Đổi mới và nâng cao chất lượng GDNN theo hướng mở, linh hoạt; trọng tâm là hiện đại hóa và thay đổi phương thức đào tạo; chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên lực lượng lao động; đẩy mạnh phân luồng sau trung học cơ sở; hoàn thiện chính sách phát triển các cơ sở đào tạo ngoài công lập, phát triển hài hòa giữa giáo dục công lập và ngoài công lập, giữa các vùng, miền; thực hiện đào tạo theo nhu cầu của thị trường lao động.*

- Chỉ thị 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng GDNN đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đặt ra mục tiêu: *Có khoảng 90 cơ sở GDNN chất lượng cao, trong đó có một số cơ sở GDNN thực hiện chức năng trung tâm quốc gia, trung tâm vùng; có khoảng 200 ngành, nghề trọng điểm, trong đó có 15 - 20 ngành, nghề có năng lực cạnh tranh vượt trội trong khu vực ASEAN và thế giới; đồng thời đặt ra nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm: Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về GDNN, bảo đảm gắn với thị trường lao động theo hướng mở, liên thông, hiện đại, hội nhập và thích ứng; ưu tiên quỹ đất sạch dành cho GDNN, khuyến khích phát triển cơ sở GDNN của tư nhân, có vốn đầu tư nước ngoài; đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bảo đảm “học đi đôi với hành”; nâng cấp và chuẩn hoá cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đào tạo. Quan tâm đào tạo, bồi*

duỡng nhà giáo, người dạy nghề, chuyên gia cho các ngành, nghề trọng điểm; nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN theo hướng hiện đại, chất lượng cao, tiếp cận chuẩn của các nước tiên tiến; nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác về GDNN giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp tham gia GDNN từ khâu tuyển sinh, đào tạo đến sử dụng, thành lập các cơ sở thực hành tại các cơ sở GDNN. Chuyển nhanh cơ chế cấp phát ngân sách sang đặt hàng, giao nhiệm vụ; đẩy mạnh xã hội hoá, hợp tác công - tư nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nhiều nguồn lực cho phát triển GDNN, nhất là đối với các ngành, lĩnh vực, địa bàn mà khu vực ngoài công lập có thể tham gia. Bảo đảm chính sách bình đẳng đối với các cơ sở GDNN công lập và ngoài công lập. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn, công nghệ mới trong GDNN...

- Nghị quyết 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới tiếp tục đặt ra yêu cầu: *Đổi mới GDNN theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, hiện đại, hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động và tạo cơ hội học tập suốt đời. Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại ngành nghề phù hợp cho lực lượng lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh niên ngay từ bậc học phổ thông; đẩy mạnh phân luồng, tăng số học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào GDNN; thực hiện đào tạo nghề, dạy văn hoá, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học tại các cơ sở GDNN. Đẩy nhanh xã hội hoá GDNN; đa dạng hoá chủ thể tham gia đào tạo, quy định trách nhiệm và khuyến khích doanh nghiệp đào tạo nghề cho người lao động.*

- Chỉ thị 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xoá mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đề ra nhiệm vụ, giải pháp: *Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, tạo sự đồng bộ, liên thông, nâng cao chất lượng công tác phân luồng học sinh sau trung học đáp ứng yêu cầu đề ra. Chú trọng chính sách ưu tiên đầu tư phát triển GDNN, hỗ trợ học nghề, tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông lựa chọn chương trình giáo dục phù hợp, được thuận lợi trong chuyển đổi giữa các chương trình giáo dục, học thường xuyên, học suốt đời, liên thông giữa các trình độ đào tạo GDNN và cấp học cao hơn. Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới GDNN theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá gắn với quy hoạch hệ thống giáo dục quốc dân, quy hoạch quốc gia, ngành, lãnh thổ. Đổi mới căn bản, toàn diện nội dung, chương trình, phương thức GDNN theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, dân chủ hoá, tiếp cận dân chuẩn các nước tiên tiến.*

- Kết luận 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI đề ra nhiệm vụ: *Đánh giá toàn diện việc thực hiện chủ trương sắp xếp, sáp nhập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo GDNN - giáo dục thường xuyên trên cả nước để có giải pháp phù hợp, tạo thuận lợi cho công tác quản lý và phát triển hệ thống này trong thời gian tới. Tập trung đầu tư hiện đại*

hoá GDNN; trong đó đầu tư, phát triển một số cơ sở GDNN, ngành, nghề đào tạo, lĩnh vực mang tầm cỡ khu vực và quốc tế nhằm tạo đột phá, chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao; chú trọng các ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nhất là các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ và các ngành mới như trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, bán dẫn,...; xây dựng, chương trình đầu tư công hiện đại hoá GDNN...

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã đề ra nhiệm vụ: *Tiếp tục thể chế hoá đầy đủ và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về phát triển giáo dục và đào tạo. Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Xây dựng nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến, nâng cao năng lực số trong xã hội.*

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đề ra nhiệm vụ và giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân, trong đó có nêu: *Tập trung các nguồn lực phát triển mạng lưới cơ sở GDNN chất lượng cao, ngành nghề trọng điểm. Khuyến khích phát triển các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài, nhân rộng, chuyển giao các chương trình đào tạo tiên tiến phục vụ phát triển kinh tế tư nhân. Hỗ trợ, khuyến khích hình thức đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp và thu hút doanh nghiệp tham gia nhiều hơn vào đào tạo nhân lực. Chi phí đào tạo và đào tạo lại nhân lực của doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp...*

- Bài viết của Tổng Bí thư Tô Lâm về “Tương lai cho thế hệ vươn mình” yêu cầu *đầu tư mạnh mẽ và toàn diện nguồn lực nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của thế hệ trẻ, xây dựng và nuôi dưỡng một thế hệ thanh niên mạnh mẽ, trí tuệ và văn minh, có những chính sách đột phá về học tập, phân luồng hướng nghiệp, đào tạo nghề... cho thanh thiếu niên để có nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới.*

- Thông báo 177-TB/VPTW ngày 25/4/2025 kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với đại diện Đảng ủy Chính phủ và các ban, bộ, ngành Trung ương về tình hình thực hiện các nghị quyết của Trung ương về giáo dục và đào tạo; xây dựng Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá giáo dục, đào tạo và một số chủ trương hỗ trợ dạy và học, đặt ra yêu cầu: *đào tạo nguồn nhân lực có trình độ, kỹ năng cao, yếu tố then chốt cho thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; mở rộng cơ hội cho mọi người dân tiếp cận giáo dục có chất lượng, học tập suốt đời... Đồng thời đặt ra: trước các yêu cầu cấp bách này, cần phải có các quyết sách mạnh mẽ về thể chế, chính sách để tháo gỡ những điểm nghẽn, tập trung nguồn lực đầu tư nhanh chóng hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nhằm mục tiêu phát triển toàn diện người học và tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước bứt phá trong giai đoạn mới”.*

- Nghị quyết số 66 - NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đặt ra yêu cầu: *“Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” và việc cơ cấu lại không gian phát triển mới ở từng địa bàn”*. Đồng thời, đặt ra yêu cầu: *“Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định”*.

Rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng về đổi mới, nâng cao chất lượng GDNN, Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận thấy có nhiều nội dung cần nghiên cứu, thể chế hóa bằng pháp luật, hướng tới mục tiêu tác động tích cực, hiệu lực và hiệu quả hoạt động đổi mới, nâng cao chất lượng GDNN theo cách tiếp cận toàn diện, đáp ứng kỳ vọng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân về phát triển con người và nhân lực cho kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

b) Điều 61 Hiến pháp năm 2013 đã quy định: “Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài”; “Nhà nước ưu tiên đầu tư và thu hút các nguồn đầu tư khác cho giáo dục; chăm lo giáo dục mầm non; bảo đảm giáo dục tiểu học là bắt buộc, Nhà nước không thu học phí; từng bước phổ cập giáo dục trung học; phát triển giáo dục đại học, GDNN; thực hiện chính sách học bổng, học phí hợp lý”. Đây là cơ sở pháp lý để khẳng định vai trò và trách nhiệm của Nhà nước đối với phát triển GDNN.

c) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định về quy định xây dựng, thẩm định và thông qua chính sách trước khi soạn thảo Luật mới, trong đó yêu cầu việc đề xuất chính sách phải xác định cơ sở pháp lý, thực tiễn và chính trị, cụ thể: (i) Cơ quan trình có trách nhiệm tổ chức thực hiện quy trình xây dựng chính sách trước khi soạn thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp thay thế; (ii) Cơ quan lập đề xuất chính sách có trách nhiệm xác định chính sách trên cơ sở chủ trương, đường lối của Đảng; kết quả tổng kết thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội; bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; chủ trương phân quyền, phân cấp; vấn đề mới, xu hướng mới; yêu cầu quản lý nhà nước và khuyến khích sáng tạo, khơi thông mọi nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; cam kết trong điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Vì vậy, việc xây dựng chính sách và trình Chính phủ thông qua chính sách là nhiệm vụ bắt buộc và là cơ sở để xây dựng dự án Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi).

2. Cơ sở thực tiễn

a) Bối cảnh quốc tế và trong nước đang có nhiều thay đổi lớn, tác động mạnh mẽ tới giáo dục, đào tạo nói chung và GDNN nói riêng. Công nghệ số, trí tuệ nhân

5

tạo, tự động hóa, chuyển đổi xanh và toàn cầu hóa đang làm thay đổi cơ cấu ngành nghề, yêu cầu về năng lực của lực lượng lao động, đồng thời thúc đẩy các mô hình giáo dục, phương thức đào tạo mới. Yêu cầu phát triển kinh tế với mức tăng trưởng hai con số trong giai đoạn tới đặt ra nhu cầu cấp bách về nâng cao năng suất lao động. Mặc dù đất nước đang trong giai đoạn "dân số vàng", với lực lượng lao động trẻ, dồi dào nhưng song song với đó là xu hướng già hóa dân số diễn ra nhanh. Điều này đòi hỏi hệ thống GDNN phải linh hoạt, không chỉ đào tạo lực lượng mới mà còn đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao kỹ năng cho người lao động trung niên - cao tuổi, đảm bảo thích ứng dài hạn với thị trường lao động. Các cơ sở GDNN phải nhanh chóng đáp ứng nhu cầu nêu trên. Việc thống nhất một bộ quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, chủ trương xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, tăng cường phân cấp, phân quyền trong toàn hệ thống chính trị cũng tiếp tục đặt ra các yêu cầu đổi mới trong quản lý nhà nước về GDNN.

b) Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014 đã tạo hành lang pháp lý quan trọng để lĩnh vực GDNN phát triển góp phần quan trọng trong việc đào tạo nhân lực phục vụ phát triển kinh tế, an sinh xã hội và việc làm bền vững. Sau 10 năm thực hiện, Luật Giáo dục nghề nghiệp đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn, cụ thể: (i) Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014 có những nội dung chưa thống nhất, đồng bộ với Luật Giáo dục, cần định vị lại GDNN trong hệ thống giáo dục quốc dân; (ii) Công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào GDNN chưa thực sự hiệu quả; chưa quy định rõ về chuẩn chương trình đào tạo, tính linh hoạt trong tổ chức các chương trình đào tạo; (iii) chưa có quy định cụ thể về công nhận kết quả học tập, năng lực nghề nghiệp đã tích lũy; (iv) chính sách thu hút và sử dụng đội ngũ nhà giáo, người dạy nghề chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn; (v) chưa có quy định tự chủ về tài chính, nhân sự đối với GDNN; (vi) vai trò giữa cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức kiểm định và cơ sở GDNN chưa bảo đảm tính độc lập, khách quan, chưa thể hiện đúng chức năng quản lý nhà nước về kiểm định; (vii) chưa có chính sách đủ mạnh để huy động nguồn nhân lực có chất lượng cao từ doanh nghiệp, nghệ nhân, chuyên gia tham gia giảng dạy thực hành; (viii) cơ chế tài chính chưa tạo động lực đổi mới, việc phân bổ kinh phí chủ yếu theo chỉ tiêu kế hoạch, thiếu căn cứ vào hiệu quả hoạt động hoặc chất lượng đào tạo, chưa khuyến khích cạnh tranh lành mạnh giữa các cơ sở; chưa khuyến khích mô hình đào tạo theo đơn đặt hàng; (ix) chính sách về cơ chế tài chính hỗ trợ cho mô hình đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp còn thiếu linh hoạt, cản trở sự tham gia của doanh nghiệp trong hoạt động GDNN; (x) chính sách, cơ chế hợp tác quốc tế chưa đồng bộ và kém hấp dẫn; các chính sách về thuế, đất đai chưa thực sự hấp dẫn để thu hút đầu tư nước ngoài vào GDNN.

c) Trên cơ sở kết quả giám sát việc triển khai thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp tại địa phương và các cơ sở GDNN, Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội đã chỉ ra: "Thực tiễn triển khai thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp còn bộc lộ một số hạn chế. Kỷ luật trong thi hành pháp luật về GDNN chưa được tuân thủ nghiêm. Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống GDNN còn bất cập; thiếu cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các bên liên quan. Quy mô phát triển và phân bổ mạng lưới cơ

sở GDNN ở một số vùng, địa phương chưa hợp lý. Quy mô đào tạo GDNN còn nhỏ. Cơ cấu trình độ đào tạo chưa thực sự đáp ứng nhu cầu nhân lực của từng ngành, từng địa phương, từng giai đoạn phát triển. Năng lực, điều kiện của nhiều cơ sở GDNN chưa đáp ứng yêu cầu về bảo đảm chất lượng đào tạo theo nhu cầu của xã hội. Hoạt động kiểm định chất lượng, thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực GDNN chưa được tiến hành một cách toàn diện, thường xuyên. Nguồn lực đầu tư cho GDNN còn hạn chế, hiệu quả sử dụng chưa cao; công tác xã hội hóa GDNN còn nhiều khó khăn. Hoạt động hướng nghiệp, phân luồng chưa đạt được mục tiêu. Chất lượng, hiệu quả GDNN chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động” (*Báo cáo số 3151/BC-UBVHGD15 ngày 31/12/2024*).

Nhằm thể chế hóa những chủ trương mới của Đảng về giáo dục và đào tạo nói chung và GDNN nói riêng, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong thực tiễn thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp, tạo sự thống nhất, đồng bộ với Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, đáp ứng những yêu cầu mới trong bối cảnh trong nước và quốc tế có nhiều thay đổi thì việc xây dựng Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH VÀ QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH

1. Mục đích

a) Thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về GDNN; tạo ra sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật để tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả của GDNN đáp ứng nhu cầu của người học, thị trường lao động; yêu cầu về trình độ, kỹ năng nghề nghiệp trong khu vực ASEAN và hội nhập quốc tế; đủ khả năng đáp ứng yêu cầu nhân lực cho phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

b) Khắc phục những tồn tại, hạn chế các quy định của pháp luật và quá trình thực thi pháp luật hiện hành về GDNN; kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, giải quyết được “nút thắt” trong thực tiễn nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng GDNN.

2. Quan điểm

a) Bám sát chủ trương, đường lối của Đảng về GDNN; phù hợp với Hiến pháp, pháp luật có liên quan và các điều ước quốc tế, các hiệp định mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập; phù hợp với tình hình thực tiễn và xu thế phát triển GDNN trong kỷ nguyên mới.

b) Đảm bảo tính kế thừa và phát triển các quy định của pháp luật hiện hành về lĩnh vực GDNN. Kiến tạo môi trường pháp lý thuận lợi để đổi mới và phát triển GDNN.

c) Tuân thủ đúng quy trình xây dựng theo Luật Ban hành VBQPPL và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong xây dựng pháp luật phải đảm bảo 6 rõ: “*Những nội dung lược bỏ; những nội dung sửa đổi, hoàn thiện; những nội dung bổ sung; những nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; những nội dung phân cấp, phân quyền; những vấn đề còn ý kiến khác nhau và những*

vấn đề khác cần báo cáo Thường trực Chính phủ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo”.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Phạm vi áp dụng: Hoạt động GDNN, tổ chức và hoạt động của cơ sở GDNN, chính sách và quản lý nhà nước về GDNN tại Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ sở GDNN; cơ sở tham gia hoạt động GDNN; doanh nghiệp và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt GDNN.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH

Trong quá trình xây dựng chính sách của Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi), Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì đã chủ động, nghiêm túc thực hiện các bước theo đúng quy định của Luật Ban hành VBQPPL, cụ thể:

1. Nghiên cứu, rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng về đổi mới và phát triển GDNN.

2. Tổng kết, đánh giá thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014: Kết quả tổng kết cho thấy luật đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc hình thành và phát triển hệ thống GDNN hiện đại. Tuy nhiên, quá trình thực hiện cũng bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập trong cơ chế quản lý, phân tầng, liên thông, tự chủ và chất lượng đào tạo, cần được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với yêu cầu thực tiễn mới.

3. Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm và lấy ý kiến chuyên gia: Qua đó, đã tiếp thu nhiều ý kiến xác đáng về nhu cầu sửa đổi toàn diện luật.

4. Tham vấn các bộ, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan: Các ý kiến tập trung vào những nội dung cần sửa đổi (như: Hệ thống, trình độ, tự chủ, liên kết với doanh nghiệp, quản trị nhà trường, kiểm định và số hóa đào tạo nghề).

5. Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế: Qua đó, lựa chọn, đối chiếu và đề xuất vận dụng phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam từ kinh nghiệm của một số quốc gia phát triển như: Đức, Úc, Hàn Quốc, Singapore, Nhật Bản.

6. Phối hợp với các tổ chức quốc tế: Trong quá trình nghiên cứu chính sách, Bộ GDĐT đã phối hợp với các tổ chức quốc tế như UNESCO, GIZ, ADB, WB để tham vấn chuyên gia, tiếp cận các tiêu chuẩn quốc tế. Nhiều nội dung hỗ trợ kỹ thuật và tài liệu so sánh đã được vận dụng hiệu quả trong quá trình xây dựng chính sách.

7. Xây dựng báo cáo đánh giá tác động chính sách: Báo cáo đã làm rõ sự cần thiết sửa đổi luật, các chính sách được đề xuất, tác động kinh tế - xã hội và khả năng thực thi, làm căn cứ để đề xuất xây dựng luật mới thay thế.

8. Hoàn thiện hồ sơ xây dựng chính sách theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL.

V. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Đổi mới cơ cấu hệ thống GDNN

a) Mục tiêu của chính sách

- Khắc phục hạn chế, yếu kém về hướng nghiệp, phân luồng, liên thông; bất hợp lý về cơ cấu ngành, nghề, trình độ đào tạo; quy mô, chất lượng, hiệu quả đào tạo, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, ngành, nghề mới, kỹ năng tiên tiến¹;

- Thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, tạo cơ hội học tập suốt đời cho mọi công dân; quan tâm đầu tư, phát triển một số cơ sở GDNN đạt trình độ tương đương với khu vực và thế giới; tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh thiếu niên ngay từ bậc học phổ thông, đẩy mạnh phân luồng, tăng số lượng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào GDNN; thực hiện đào tạo nghề, dạy văn hoá, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học tại các cơ sở GDNN; đẩy nhanh lộ trình phổ cập nghề cho thanh niên².

- Tăng cường hội nhập quốc tế nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và tạo cơ hội học tập, công nhận trình độ, kỹ năng giữa các nước trong khu vực ASEAN và thế giới; tăng cơ hội việc làm và thúc đẩy chuyển dịch lao động.

b) Nội dung của chính sách

- *Thứ nhất*, hình thành chương trình trung học nghề trong GDNN đào tạo tích hợp kiến thức cốt lõi của chương trình trung học phổ thông và chuyên môn nghề.

- *Thứ hai*, đẩy mạnh hướng nghiệp, phân luồng.

- *Thứ ba*, hình thành mạng lưới cơ sở GDNN tinh gọn, hiệu quả gồm: trường trung học nghề, trường cao đẳng; mở rộng hệ thống cơ sở tham gia hoạt động GDNN, bổ sung quy định về quy hoạch phát triển trường cao đẳng là trung tâm quốc gia, trung tâm vùng đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao.

- *Thứ tư*, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực quản trị của cơ sở GDNN.

c) Các giải pháp thực hiện chính sách:

- *Đối với nội dung thứ nhất:*

+ Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện nay, GDNN gồm sơ cấp, trung cấp, cao đẳng

+ Giải pháp 2: Bổ sung chương trình trung học nghề, giữ trình độ trung cấp để đào tạo cho những người có nhu cầu, người tốt nghiệp THPT.

- *Đối với nội dung thứ hai:*

+ Giải pháp 1: Giữ nguyên quy định về công tác hướng nghiệp và phân luồng như hiện nay

+ Giải pháp 2: Đề xuất phương án người học “Được tham gia các hoạt động ngoại khóa, tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm, phát triển kỹ năng, khởi

¹ Chỉ thị 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

² Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Bài viết “Học tập suốt đời” của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm.

7

nghiệp sáng tạo, cuộc thi, hội thi dành cho người học” và hình thành mô hình trường trung học nghề, theo đó, trung học nghề thực hiện chương trình trung học nghề cho người tốt nghiệp trung học cơ sở.

- *Đối với nội dung thứ ba:*

+ Giải pháp 1: Giữ nguyên quy định về hệ thống cơ sở GDNN gồm: trung tâm GDNN, trường trung cấp, trường cao đẳng; cơ sở tham gia hoạt động GDNN gồm doanh nghiệp, trung tâm GDNN- GDTX.

+ Giải pháp 2: Hình thành mạng lưới cơ sở GDNN tinh gọn, hiệu quả gồm: trường trung học nghề, trường cao đẳng. Mở rộng hệ thống cơ sở tham gia hoạt động GDNN thông qua việc chuyển trung tâm GDNN thành cơ sở tham gia hoạt động GDNN, bổ sung cơ sở giáo dục đại học đào tạo ngành, nghề đặc thù, bổ sung cơ sở giáo dục thường xuyên, hợp tác xã. Bổ sung quy định về quy hoạch phát triển trường cao đẳng là trung tâm quốc gia, trung tâm vùng đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao.

- *Đối với nội dung thứ tư:*

+ Giải pháp 1: Giữ nguyên quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014 (i) Loại hình cơ sở GDNN (gồm cơ sở công lập, tư thục, có vốn đầu tư nước ngoài); (ii) phân biệt tổ chức hội đồng trường ở cơ sở GDNN công lập và tổ chức hội đồng quản trị ở cơ sở GDNN tư thục; (iii) Quy định chi tiết về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở GDNN, nhiệm vụ quyền hạn, thành phần hội đồng trường, hội đồng quản trị, Điều lệ cơ sở GDNN; (iv) Quy định về phân hiệu của trường cao đẳng, trường trung cấp.

+ Giải pháp 2: Quy định thống nhất, đồng bộ với Luật Giáo dục về loại hình, quyền và trách nhiệm của nhà trường; quy định các nội dung mang tính nguyên tắc, đặc thù của cơ sở GDNN về hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng, giao Chính phủ, Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định chi tiết để đảm bảo tính linh hoạt trong điều hành, quản trị cơ sở GDNN; quy định trách nhiệm của Hội đồng trường đảm bảo phù hợp với quy định của Đảng về nguyên tắc, phân cấp quản lý công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; phân cấp thẩm quyền thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm hiệu trưởng cho cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cơ sở GDNN.

d) Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn:

- *Đối với nội dung thứ nhất:*

Sau khi phân tích, đánh giá tác động của các giải pháp, Bộ GDĐT kiến nghị lựa chọn Giải pháp 2, với những lý do sau:

+ Đảm bảo tính đồng bộ và linh hoạt của hệ thống: Giải pháp 2 vừa đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản GDNN thông qua việc hình thành chương trình trung học nghề, vừa đảm bảo tính liên tục, ổn định của hệ thống hiện hành thông qua việc duy trì trình độ trung cấp. Sự đa dạng, linh hoạt này giúp đáp ứng nhu cầu đa dạng, phát huy năng lực sở trường của người học và thị trường lao động, phù hợp với xu hướng học tập suốt đời và hội nhập quốc tế. Tạo điều kiện để phân luồng,

nâng cao chất lượng và hiệu quả nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển các lĩnh vực trọng điểm, mũi nhọn trong bối cảnh mới.

+ Mức độ tác động tích cực cao nhất: Trong hai giải pháp, giải pháp 2 có tác động tích cực toàn diện nhất về kinh tế-xã hội, giới và TTHC. Giải pháp giải quyết được vấn đề phân luồng sau THCS để nâng cao chất lượng và hiệu quả nguồn nhân lực trẻ thông qua việc hình thành chương trình trung học nghề, đồng thời vẫn đáp ứng nhu cầu học tập của người dân (đối với những người đã tốt nghiệp THPT hoặc người lớn đã tốt nghiệp THCS học trình độ trung cấp).

+ Phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước: Giải pháp 2 giúp thể chế hóa và triển khai hiệu quả chủ trương của Đảng và Nhà nước về đổi mới GDNN, đặc biệt là yêu cầu "tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh thiếu niên ngay từ bậc học phổ thông; đẩy mạnh phân luồng, tăng số lượng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào GDNN; thực hiện đào tạo nghề, dạy văn hoá, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học tại các cơ sở GDNN" như yêu cầu tại Kết luận số 91-KL/TW năm 2024.

+ Xét về nguồn lực, thời gian và điều kiện thực tế của Việt Nam, Giải pháp 2 có tính khả thi cao nhất. Giải pháp cho phép triển khai từng bước, ưu tiên phát triển chương trình trung học nghề ở những ngành, lĩnh vực, địa bàn có điều kiện để đảm bảo đáp ứng nhu cầu của người học, bảo đảm ổn định xã hội; không tạo ra đứt gãy về lực lượng lao động đáp ứng yêu cầu bứt phá về phát triển kinh tế.

- Đối với nội dung thứ hai:

Sau khi phân tích, đánh giá tác động của các giải pháp, Bộ GDĐT kiến nghị lựa chọn Giải pháp 2, với những lý do sau:

+ Phù hợp với xu hướng phát triển hiện tại của GDNN: (i) Đặt người học làm trung tâm, nhấn mạnh đến phát triển toàn diện kỹ năng, năng lực cá nhân, giúp người trẻ gia nhập thị trường lao động sớm, giúp khơi dậy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo - đây chính là những yếu tố cốt lõi để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thời đại số;

+ Thúc đẩy liên thông, rút ngắn lộ trình học nghề và gia nhập thị trường lao động: (i) Thay vì kéo dài thời gian học phổ thông rồi mới học nghề, mô hình trung học nghề tạo cơ hội học song song các môn văn hóa cốt lõi trong chương trình THPT và kỹ năng nghề nghiệp ngay sau THCS; (ii) Giúp người học rút ngắn thời gian đào tạo, sớm tham gia thị trường lao động ở độ tuổi vàng (18 tuổi), phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường.

+ Người học được tư vấn hướng nghiệp sớm, hệ thống hình thành mô hình trường mới và chương trình đào tạo hấp dẫn tạo đột phá, thu hút người học đến với GDNN, tạo điều kiện tốt nhất để phân luồng tự nhiên.

Như vậy, mặc dù có hạn chế nhưng rất ít, cần đầu tư thêm nhưng việc người học được tư vấn hướng nghiệp sớm và hình thành mô hình trung học nghề tiếp nhận học sinh sau trung học cơ sở thật sự sẽ tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong thực tiễn.

- Đối với nội dung thứ ba:

Sau khi phân tích các giải pháp nêu trên, Bộ GDĐT lựa chọn giải pháp 2, với các lý do cụ thể sau:

+ Việc hình thành mô hình “trường trung học nghề” là thể chế hóa chính sách phân luồng học sinh sau trung học cơ sở - một chủ trương lớn của Đảng nhưng nhiều năm chưa được triển khai hiệu quả.; tạo thêm lựa chọn học tập, việc làm cho học sinh sau THCS, nhất là tại các vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa; quốc tế có nhiều nước đang triển khai hiệu quả mô hình này như Trung Quốc, Hà Lan, Nhật Bản....

+ Thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, tạo cơ hội học tập suốt đời cho mọi công dân; quan tâm đầu tư, phát triển một số cơ sở GDNN đạt trình độ tương đương với khu vực và thế giới thông qua việc hình thành trường trung học nghề và xác định quy hoạch, hình thành trường cao đẳng là trung tâm quốc gia, trung tâm vùng về đào tạo và thực hành chất lượng cao

+ Phù hợp với yêu cầu thu gọn đầu mối, khắc phục tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, nâng cao hiệu lực hiệu quả, tập trung nguồn lực đầu tư cho GDNN

- Đối với nội dung thứ tư:

Sau khi phân tích các giải pháp nêu trên, Bộ GDĐT lựa chọn giải pháp 2, với các lý do cụ thể sau:

Phù hợp với xu hướng phát triển hiện tại của GDNN: Kiến tạo môi trường pháp lý thuận lợi để phát triển GDNN; Tăng quyền tự chủ, gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong các cơ sở GDNN. Bảo đảm thống nhất, đồng bộ của Luật Giáo dục nghề nghiệp với Luật Giáo dục và quy định pháp luật có liên quan.

2. Chính sách 2: Đổi mới chương trình, tổ chức đào tạo và bảo đảm chất lượng GDNN

a) Mục tiêu của chính sách

- Về đổi mới chương trình, tổ chức đào tạo, chính sách đặt ra mục tiêu:

+ Khắc phục các tồn tại, vướng mắc, yếu kém của hệ GDNN nhằm thúc đẩy mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn mới.

+ Thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

+ Thể chế hóa chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

+ Tăng hiệu quả phân luồng học sinh sau THCS, THPT vào GDNN, đảm bảo sự định hướng sớm và phù hợp với năng lực, nhu cầu xã hội.

+ Đổi mới và đa dạng hóa chương trình, thời gian, hình thức, phương thức đào tạo và cấp văn bằng, chứng chỉ theo hướng mở, linh hoạt, thực tiễn; tạo điều kiện để người dân học tập suốt đời, nâng cao, cập nhật và chuyển đổi năng lực nghề nghiệp nhằm thích ứng với sự thay đổi của công nghệ và thị trường lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

+ Nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo cao đẳng; nhân rộng, chuyển giao các chương trình đào tạo tiên tiến, cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn, công nghệ mới trong GDNN, đáp ứng yêu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cao, nhất là những ngành, lĩnh vực trọng điểm, mũi nhọn cho phát triển đất nước.

+ Tăng cường học tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất -kinh; tạo cơ chế phát triển GDNN gắn với thị trường lao động, chuyển đổi số và học tập suốt đời, bảo đảm cơ hội học tập công bằng, hiệu quả, phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội.

+ Tăng cường hội nhập quốc tế nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và tạo cơ hội học tập, công nhận trình độ, kỹ năng giữa các nước trong khu vực ASEAN và thế giới; tăng cơ hội việc làm và thúc đẩy chuyển dịch lao động.

- Về bảo đảm chất lượng GDNN, chính sách đặt ra mục tiêu:

+ Nhấn mạnh vai trò của hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ (IQA) hiệu quả tại các cơ sở GDNN hướng tới xây dựng văn hóa chất lượng trong mỗi cơ sở GDNN thông qua cơ chế giám sát nội bộ, cải tiến liên tục và quản lý rủi ro.

+ Xây dựng hệ thống pháp lý rõ ràng về cơ chế giám sát và đánh giá chất lượng GDNN thông qua các cơ quan quản lý và quy trình bảo đảm chất lượng bên ngoài: tổ chức kiểm định chất lượng GDNN, bao gồm cả tổ chức kiểm định nước ngoài; bảo đảm mức phí/lệ phí kiểm định được quy định rõ ràng, minh bạch và công bằng cho tất cả các cơ sở GDNN; giám sát chất lượng hoạt động kiểm định, coi trọng chất lượng của tổ chức kiểm định và kiểm định viên khi lựa chọn tổ chức kiểm định, thành lập đoàn đánh giá ngoài; thực thi chế tài nghiêm khắc đối với các tổ chức kiểm định, kiểm định viên và cơ sở GDNN không tuân thủ các quy định.

+ Quy định việc gắn kết Khung trình độ quốc gia Việt Nam (VQF) với bảo đảm chất lượng GDNN làm căn cứ xây dựng, cập nhật, thẩm định, kiểm định và công nhận chất lượng chương trình đào tạo; chuẩn hóa chương trình đào tạo gắn với chuẩn đầu ra theo VQF, đồng thời tăng khả năng liên thông, tích lũy và chuyển đổi tín chỉ, công nhận kết quả học tập và hội nhập quốc tế.

+ Hoàn thiện chuẩn và chuẩn hóa cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo với tư cách là một trong các điều kiện ĐBCL tối thiểu cơ sở GDNN phải đáp ứng.

+ Thiết lập cơ sở pháp lý rõ ràng về định danh, phân loại đội ngũ người dạy trong GDNN, bao gồm giáo viên, giảng viên, người dạy nghề; nhà giáo cơ hữu, nhà giáo đồng cơ hữu, thỉnh giảng; thiết lập chuẩn trình độ theo hướng mở, linh hoạt, được xác lập trên cơ sở đánh giá, công nhận năng lực sư phạm và năng lực thực hành nghề thay vì bắt buộc có chứng chỉ; về huy động nguồn nhân lực có

chất lượng cao từ doanh nghiệp, nghệ nhân, chuyên gia thực hành tham gia giảng dạy, nhất là trong các lĩnh vực đặc thù, vùng sâu, vùng xa.

b) Nội dung của chính sách

- Thứ nhất, đổi mới chương trình và tổ chức đào tạo.
- Thứ hai, công nhận kết quả học tập, năng lực nghề nghiệp đã tích lũy.
- Thứ ba, thiết lập hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ (IQA) hiệu quả tại các cơ sở GDNN.
- Thứ tư, xây dựng cơ chế giám sát và đánh giá đủ mạnh về chất lượng GDNN thông qua các cơ quan và quy trình bảo đảm chất lượng bên ngoài.
- Thứ năm, tăng cường gắn kết Khung trình độ quốc gia Việt Nam (VQF) với bảo đảm chất lượng GDNN, đặc biệt là chuẩn hóa và bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo.
- Thứ sáu, bảo đảm điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo.
- Thứ bảy, xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên, giáo viên, người dạy nghề.

c) Các giải pháp thực hiện chính sách

- Đối với nội dung thứ nhất:

+ Giải pháp 1: Giữ nguyên quy định về đào tạo chính quy, đào tạo thường xuyên như Luật Giáo dục nghề nghiệp hiện hành từ Điều 32 đến Điều 45.

+ Giải pháp 2: Đổi mới về nội dung, chương trình, hình thức, phương thức tổ chức đào tạo, bảo đảm “học đi đôi với hành”. Cụ thể các nội dung đề xuất đưa vào dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp thay thế: (i) Đặt ra các mục tiêu yêu cầu cụ thể về chương trình đào tạo, giáo trình và hình thành chương trình trung học nghề tích hợp giữa kiến thức cốt lõi của chương trình trung học phổ thông và chuyên môn nghề; (ii) quy định về chuẩn chương trình đào tạo; hướng dẫn xây dựng, thẩm định, cập nhật, lựa chọn, sử dụng chương trình, giáo trình; quy định danh mục ngành đào tạo cao đẳng, trung học nghề; việc tổ chức thực hiện, đình chỉ và cho phép tiếp tục triển khai chương trình đào tạo; (iii) việc thực hiện chương trình đào tạo; (iv) quy định khung về thời gian, hình thức, các phương thức tổ chức đào tạo (đào tạo trực tiếp, đào tạo từ xa, đào tạo kết hợp giữa trực tiếp và từ xa); (v) thực hiện các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác và (vi) công nhận kết quả học tập, năng lực nghề nghiệp đã tích lũy.

- Đối với nội dung thứ hai:

+ Giải pháp 1: Giữ nguyên, không quy định về công nhận kết quả học tập, năng lực nghề nghiệp đã tích lũy như Luật Giáo dục nghề nghiệp hiện hành.

+ Giải pháp 2: Quy định về công nhận kết quả học tập, năng lực nghề nghiệp đã tích lũy.

- Đối với nội dung thứ ba:

+ *Giải pháp 1*: Bổ sung quy định về IQA và trách nhiệm của cơ sở GDNN trong Luật Giáo dục nghề nghiệp, trong đó nhấn mạnh yếu tố cải tiến liên tục và công khai cam kết chất lượng đào tạo, chỉ số hiệu quả hoạt động, kết quả tự đánh giá và kế hoạch cải tiến để phục vụ người học, cơ quan quản lý và xã hội.

+ *Giải pháp 2*: Ban hành hướng dẫn khung vận hành hệ thống IQA, công cụ quản trị rủi ro và quy trình hậu kiểm gắn với tuân thủ.

+ *Giải pháp 3*: Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chuyên trách IQA; kết nối với hệ thống kiểm định để tăng tính liên thông nhất là công tác tự đánh giá chất lượng.

- *Đối với nội dung thứ tư*:

+ *Giải pháp 1*: Phân định rõ vai trò giữa Nhà nước, tổ chức kiểm định và cơ sở GDNN trên nguyên tắc nhà nước không can thiệp vào quá trình kiểm định cũng như kết quả kiểm định của các tổ chức kiểm định nhưng thực hiện quyền giám sát, hậu kiểm và yêu cầu tổ chức kiểm định thu hồi hoặc thay đổi kết quả kiểm định. Quy định rõ quyền và nghĩa vụ của các tổ chức kiểm định nước ngoài. Xây dựng mức phí/lệ phí lĩnh vực kiểm định, đào tạo, bồi dưỡng kiểm định viên. Nhà nước bảo đảm kinh phí cho hoạt động đánh giá, cấp thẻ kiểm định viên. Tạo cơ chế quản lý đồng bộ đối với kiểm định viên giữa cơ quan quản lý nhà nước với tổ chức kiểm định và cá nhân kiểm định viên.

+ *Giải pháp 2*: Ngoài việc ban hành các chuẩn như trong giải pháp 1, Nhà nước sẽ kiểm soát chặt chẽ kết quả kiểm định của tổ chức kiểm định và có chế tài đối với các kết quả không chính xác.

- *Đối với nội dung thứ năm*:

+ *Giải pháp 1*: Bổ sung quy định về VQF trong Luật Giáo dục nghề nghiệp, làm rõ mục đích, cấu trúc, chức năng và trách nhiệm triển khai. Thiết lập hệ thống công nhận kết quả học tập ngoài chính quy (RPL) và lộ trình tích lũy tín chỉ nghề nghiệp gắn với VQF.

+ *Giải pháp 2*: Ban hành tiêu chí khung và hướng dẫn chuẩn hóa chương trình đào tạo theo từng bậc trình độ trong VQF.

+ *Giải pháp 3*: Tăng cường cơ chế phối hợp ba bên (nhà nước – doanh nghiệp - cơ sở đào tạo) trong thiết kế, đánh giá và cập nhật chương trình theo chuẩn đầu ra trong khung trình độ quốc gia.

- *Đối với nội dung thứ sáu*:

+ *Giải pháp 1*: Tăng đầu tư từ ngân sách nhà nước hiện đại hóa cơ sở vật chất thiết bị.

+ *Giải pháp 2*: Giữ nguyên các quy định trong Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014 về cơ sở vật chất thiết bị.

- *Đối với nội dung thứ bảy*:

+ *Giải pháp 1*: Không sửa đổi (giữ nguyên quy định hiện hành của Luật Giáo dục nghề nghiệp).

+ *Giải pháp 2*: Bổ sung quy định cụ thể về định danh, phân loại người dạy

trong GDNN (giáo viên, giảng viên, người dạy nghề; cơ hữu, đồng cơ hữu, thỉnh giảng); đồng thời sửa đổi, bổ sung quy định về chuẩn trình độ đào tạo theo hướng mở; tiếp tục kế thừa và hoàn thiện chính sách đối với giảng viên, giáo viên trong cơ sở GDNN công lập; bổ sung chính sách đối với người dạy nghề.

d) Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn

- Đối với nội dung thứ nhất:

Sau khi phân tích các giải pháp nêu trên, Bộ GDĐT lựa chọn giải pháp 2, với các lý do cụ thể sau: (i) Bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng về “Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bảo đảm “học đi đôi với hành”; (ii) Khắc phục được hạn chế của Luật hiện hành chưa thể hiện rõ chuẩn chương trình đào tạo, tính linh hoạt trong tổ chức các chương trình đào tạo, chưa có quy định cụ thể về công nhận kết quả học tập, năng lực nghề nghiệp đã tích lũy; (iii) Phương thức tổ chức đào tạo đa dạng (trực tiếp, từ xa, kết hợp), công nhận kết quả học tập tích lũy làm tăng tính cá nhân hóa và linh hoạt phù hợp với nhu cầu người học và thị trường lao động; (iii) Đổi mới theo hướng tiếp cận hiện đại, phù hợp với xu hướng quốc tế gắn kết được với thị trường lao động toàn cầu.

- Đối với nội dung thứ hai:

Lựa chọn giải pháp: Đưa quy định về Công nhận kết quả học tập, năng lực nghề nghiệp đã tích lũy vào Dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp thay thế, với các lý do sau: (i) Tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho việc xây dựng quy trình đánh giá, chuyển đổi và công nhận kết quả học tập, năng lực nghề nghiệp trong GDNN; (ii) Phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và thông lệ các nước tiên tiến về học tập suốt đời, công nhận kiến thức, kỹ năng đã tích lũy như: Úc, Niu-di-lân, Thụy Điển, Mỹ, Singapore...; (iii) Giúp người học rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí, công nhận kết quả học tập trước đó hoặc công nhận kinh nghiệm làm việc tích lũy để nâng cao động lực học tập, hỗ trợ liên thông giữa các trình độ.

- Đối với nội dung thứ ba và nội dung thứ năm:

Sau khi phân tích, đánh giá tác động của phương án cho thấy, các giải pháp 2 và giải pháp 3 hoàn toàn có thể cụ thể hóa ở các văn bản dưới Luật (do Luật ban hành nguyên tắc và khung các quy định). Do đó, Bộ GDĐT đề xuất lựa chọn giải pháp 1 tương ứng cho 02 nội dung trên.

- Đối với nội dung thứ tư:

Đánh giá tác động của phương án cho thấy, việc phân định rõ vai trò giữa Nhà nước, tổ chức kiểm định và cơ sở GDNN trên nguyên tắc nhà nước không can thiệp vào quá trình kiểm định cũng như kết quả kiểm định của các tổ chức kiểm định sẽ bảo đảm tính độc lập, khách quan của hoạt động kiểm định, phù hợp thông lệ quốc tế; tạo điều kiện phát triển thị trường kiểm định, giảm áp lực cho cơ quan quản lý nhà nước; Nhà nước vẫn giữ vai trò ban hành chuẩn, giám sát, hậu kiểm, kiểm tra ngẫu nhiên và xử lý sai phạm nếu có (trong đó có trường hợp yêu cầu tổ chức kiểm định thu hồi hoặc thay đổi kết quả đánh giá) thay vì can thiệp vào từng kết quả, hạn chế việc chạy theo hình thức khi phát triển các tổ chức kiểm định. Việc quy định rõ quyền và nghĩa vụ của các tổ chức kiểm định nước ngoài

giúp thiết lập cơ chế giám sát phù hợp, bình đẳng giữa tổ chức kiểm định trong và ngoài nước; khắc phục khoảng trống pháp lý hiện hiện, phù hợp với thực tiễn và định hướng hội nhập... Vì vậy, Bộ GDĐT đề xuất lựa chọn giải pháp 1.

- Đối với nội dung thứ sáu:

Đánh giá tác động của phương án cho thấy, tăng đầu tư từ ngân sách nhà nước hiện đại hóa cơ sở vật chất thiết bị, chương trình đào tạo, sử dụng cơ sở vật chất thiết bị của doanh nghiệp phục vụ cho đào tạo, thực hành GDNN; đẩy mạnh hợp tác hợp tác công - tư (PPP) trong đầu tư thiết bị đào tạo là chính sách đồng bộ giữa đầu tư của Nhà nước và sự tham gia của doanh nghiệp và xã hội phát triển các yếu tố bảo đảm chất lượng GDNN theo nguyên tắc “học đi đôi với hành”. Do đó, Bộ GDĐT đề xuất lựa chọn giải pháp 1.

- Đối với nội dung thứ bảy:

Bộ GDĐT đề xuất lựa chọn giải pháp 2 với lý do: (i) Việc quy định rõ định danh và phân loại người dạy trong GDNN (bao gồm giáo viên, giảng viên, người dạy nghề; giáo viên, giảng viên cơ hữu, đồng cơ hữu, thỉnh giảng) tạo cơ sở pháp lý thống nhất và minh bạch trong việc xác định vị trí, vai trò, chức năng và quyền - nghĩa vụ của từng nhóm nhà giáo trong hệ thống GDNN; (ii) Việc phân loại giáo viên, giảng viên theo hình thức quản lý “cơ hữu”, “đồng cơ hữu” dựa trên mức độ gắn bó giữa nhà giáo với cơ sở GDNN; đổi mới quy định về chuẩn trình độ đào tạo của giảng viên, giáo viên theo hướng mở thay vì quy định “cứng” phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, chứng chỉ kỹ năng nghề là căn cứ giúp huy động được các chuyên gia, kỹ sư, người lao động có tay nghề cao từ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tham gia giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và năng lực thực hành cho người học; (iii) Bảo đảm sự đồng bộ, tương thích giữa dự thảo Luật với dự thảo Luật Nhà giáo; (iv) Giảm chi phí xã hội, tăng tính linh hoạt, phù hợp với thực tiễn phát triển nghề nghiệp và hội nhập quốc tế, tạo hành lang pháp lý thuận lợi để thu hút nhân lực chất lượng cao từ doanh nghiệp, nghệ nhân, chuyên gia thực hành tham gia giảng dạy - đặc biệt phù hợp trong bối cảnh thiếu hụt giảng viên, giáo viên giàu kinh nghiệm thực tế nhưng thiếu chứng chỉ.

3. Chính sách 3: Thu hút hiệu quả doanh nghiệp và đầu tư nước ngoài vào GDNN

a) Mục tiêu của chính sách

- Đổi mới quy định, chính sách hợp tác với doanh nghiệp trong GDNN gắn với phát triển kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu về nhân lực phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, nhất là trong tuyển dụng, sử dụng người lao động có kỹ năng gắn với quá trình đào tạo và sản xuất kinh doanh, dịch vụ của mình.

- Đổi mới quy định, chính sách thu hút nhà giáo là người nước ngoài và lao động của doanh nghiệp tham gia giảng dạy các trình độ GDNN; khuyến khích, hỗ trợ nhà giáo giảng viên, giáo viên các lĩnh vực ngành, nghề trọng điểm, công nghệ mới thực hiện nhiệm vụ chiến lược phát triển quốc gia tham gia đào tạo, bồi dưỡng học tập bồi dưỡng ở nước ngoài và tham gia các hoạt động của doanh nghiệp ; các chính sách khác ngoài Luật Nhà giáo.

- Đổi mới quy định, chính sách hợp tác quốc tế, đầu tư nước ngoài trong GDNN góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả GDNN, phù hợp với các nước trong khu vực và trên thế giới, tiến tới công nhận lẫn nhau về trình độ, kỹ năng, thúc đẩy dịch chuyển lao động giữa Việt Nam và các nước; tạo nền tảng để Việt Nam trở thành trung tâm đào tạo quốc tế chất lượng cao, phát huy vị thế địa chính trị của Việt Nam.

b) Nội dung của chính sách

- Thứ nhất, vai trò của doanh nghiệp trong GDNN.

- Thứ hai, chính sách của Nhà nước đối với doanh nghiệp tham gia các hoạt động GDNN.

- Thứ ba, quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp trong hoạt động GDNN.

- Thứ tư, chính sách về hợp tác quốc tế, đầu tư nước ngoài trong GDNN.

c) Các giải pháp thực hiện chính sách

- Giải pháp 01: Giữ nguyên các quy định về chính sách phát triển hợp tác quốc tế, đầu tư nước ngoài và với doanh nghiệp trong GDNN.

- Giải pháp 02: Hoàn thiện, bổ sung, cập nhật các quy định, chính sách mới để phù hợp với chủ trương, chính sách mới của Đảng.

d) Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn

- Lựa chọn: Để tối ưu hóa mục tiêu phát triển GDNN, giải pháp 2 là phương án nên được lựa chọn và thúc đẩy thực hiện.

- Lý do lựa chọn:

+ Tạo được tính đồng bộ, thống nhất các quy định, chính sách về hợp tác quốc tế, đầu tư nước ngoài, phát triển đội ngũ nhà giáo và hợp tác doanh nghiệp trong GDNN.

+ Phù hợp với thông lệ và kinh nghiệm quốc tế, giúp nâng cao năng lực, hiệu quả triển khai các hoạt động GDNN gắn với nhu cầu của doanh nghiệp; thu hút nguồn lực của doanh nghiệp tham gia hoạt động vào GDNN.

+ Tạo căn cứ pháp lý rõ ràng về quyền của doanh nghiệp (cả căn cứ được hưởng lợi của doanh nghiệp) khi tham gia hoạt động GDNN nhằm thúc đẩy doanh nghiệp tham gia tích cực trong hoạt động GDNN.

+ Mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng cao giúp người học tiếp cận các chương trình đào tạo tiên tiến, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh toàn cầu hóa.

+ Đẩy mạnh hội nhập quốc tế toàn diện giúp GDNN Việt Nam không chỉ tiếp thu từ các tổ chức, đơn vị đào tạo từ nước ngoài mà còn đóng vai trò chủ động cung cấp dịch vụ GDNN ra nước ngoài, góp phần nâng cao uy tín, thương hiệu giáo dục Việt Nam trên thị trường quốc tế.

+ Thúc đẩy sự linh hoạt, đa dạng trong tuyển dụng và phát triển đội ngũ nhà giáo GDNN, thu hút lao động của doanh nghiệp tham gia giảng dạy GDNN, phù hợp với thông lệ quốc tế và nhu cầu thị trường lao động.

4. Chính sách 4: Đổi mới cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư dựa trên chất lượng, hiệu quả, công khai, minh bạch của cơ sở GDNN

a) Mục tiêu của chính sách

- Khắc phục các hạn chế, bất cập qua rà soát, đánh giá các quy định hiện hành liên quan đến tài chính trong GDNN.

- Thể chế hóa chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước về đổi mới cơ chế tài chính trong GDNN.

- Đổi mới phương thức đầu tư, phân bổ ngân sách, hoàn thiện chính sách tài chính, học phí, giá dịch vụ đảm bảo minh bạch, hiệu quả và phù hợp đặc thù lĩnh vực.

- Tăng cường tự chủ và trách nhiệm giải trình về tài chính của các cơ sở GDNN.

- Đảm bảo cơ sở GDNN quản lý, sử dụng tài chính và tài sản công khai, minh bạch, đúng pháp luật; phát huy hiệu quả các nguồn lực để nâng cao chất lượng đào tạo, thực hiện trách nhiệm xã hội và phục vụ lợi ích cộng đồng, hướng tới phát triển bền vững.

- Bảo đảm quyền lợi người học, thúc đẩy bình đẳng tiếp cận qua chính sách học phí, học bổng, hỗ trợ tài chính.

- Phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông vào học GDNN.

b) Nội dung của chính sách

- Thứ nhất, chính sách tài chính của nhà nước đối với GDNN

- Thứ hai, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ sở GDNN

- Thứ ba, chính sách đối với người học

c) Các giải pháp thực hiện chính sách

- Đối với nội dung thứ nhất:

+ Giải pháp 1: Giữ nguyên các quy định về chính sách tài chính của nhà nước đối với GDNN trong Luật Giáo dục nghề nghiệp hiện hành.

+ Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung các chính sách tài chính của Nhà nước cho GDNN.

- Đối với nội dung thứ hai:

+ Giải pháp 1: Giữ nguyên quy định về quản lý và sử dụng tài chính, tài sản như Luật Giáo dục nghề nghiệp hiện hành.

+ Giải pháp 2: Đổi mới các quy định về quản lý và sử dụng tài chính, tài sản trong GDNN.

- *Đối với nội dung thứ ba:*

+ Giải pháp 1: Giữ nguyên quy định về chính sách đối với người học như Luật Giáo dục nghề nghiệp hiện hành.

+ Giải pháp 2: Bổ sung đối tượng được miễn học phí, chính sách hỗ trợ người học GDNN có thành tích cao, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp

d) Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn

- *Đối với nội dung thứ nhất:*

Sau khi phân tích các giải pháp, Bộ GDĐT đề xuất lựa chọn giải pháp 2, với các lý do sau: (i) Việc sửa đổi, bổ sung các chính sách tài chính của nhà nước giúp hoàn thiện hành lang pháp lý, khắc phục các hạn chế, bất cập của quy định hiện hành, giúp hệ thống pháp luật về GDNN trở nên đầy đủ, bao quát, bắt kịp xu thế quản lý hiện đại. (ii) Giúp tối ưu hóa nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, khắc phục tình trạng phân bổ dàn trải, lãng phí và đảm bảo nguồn lực được sử dụng hiệu quả, tập trung vào những nhiệm vụ, ngành nghề ưu tiên qua cơ chế đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ. (iii) Mở rộng tiếp cận GDNN, đảm bảo công bằng xã hội thông qua việc ngân sách nhà nước bảo đảm đối với dịch vụ các ngành nghề trọng điểm đặc thù, các nhóm đối tượng đặc thù, yếu thế. (iv) Mở rộng khả năng huy động vốn nước ngoài, tăng cường xã hội hóa, thu hút thêm nguồn vốn từ doanh nghiệp, cộng đồng, giảm gánh nặng cho NSNN và đa dạng hóa nguồn lực đầu tư (v) Giảm áp lực tài chính cho các cơ sở GDNN đồng thời khuyến khích các thành phần của xã hội tham gia hoạt động GDNN thông qua ưu đãi về thuế, đất đai, vốn vay ưu đãi. (vi) Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tham gia hợp tác, đầu tư vào GDNN, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và gắn kết với nhu cầu thị trường lao động thông qua chính sách hợp tác công tư.

- *Đối với nội dung thứ hai:*

Sau khi phân tích các giải pháp, Bộ GDĐT đề xuất lựa chọn giải pháp 2, với các lý do sau: (i) Khẳng định vai trò chủ đạo của ngân sách nhà nước trong các nguồn lực tài chính cho GDNN. (ii) Phân định rõ trách nhiệm, mục tiêu sử dụng vốn, minh bạch hóa nguồn tài chính và các khoản chi; (iii) Quy định cơ chế quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ sở GDNN bảo đảm sử dụng và quản lý đúng mục đích, hiệu quả, minh bạch, đẩy mạnh quyền tự chủ tạo điều kiện cho các cơ sở GDNN chủ động phát triển và thực hiện đúng trách nhiệm xã hội, phân định rõ ràng giữa công lập và tư thực.

- *Đối với nội dung thứ ba:*

Sau khi phân tích các giải pháp, Bộ GDĐT đề xuất lựa chọn giải pháp 2, với các lý do sau: Mở rộng tiếp cận GDNN, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp phổ thông thông qua chính sách học bổng, miễn giảm học phí, chính sách nội trú, hỗ trợ chi phí đào tạo, hỗ trợ khác, giúp các nhóm yếu thế, người học trong ngành nghề chiến lược, ưu tiên được hưởng quyền lợi, đảm bảo công bằng xã hội và tính định hướng đào tạo.

5. Chính sách 5: Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu quả

quản lý nhà nước về GDNN

a) Mục tiêu của chính sách

- Thể chế hóa các nội dung đã được Hiến pháp, Đảng, Quốc hội quyết nghị về việc phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và cải cách hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm toàn diện của các cơ sở GDNN về tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản, hoạt động chuyên môn; nâng cao hiệu quả giải trình với Nhà nước và xã hội.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát huy trách nhiệm người đứng đầu, tự chủ của các cơ sở GDNN; kết hợp phương thức “tiền kiểm” và “hậu kiểm”, nhất là đào tạo các ngành nghề đặc thù (y, dược...).

- Cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, đơn giản hóa trình tự, thủ tục thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực GDNN.

b) Nội dung của chính sách

- *Thứ nhất*, tăng cường phân cấp phân quyền, trao quyền tự chủ cho các cơ sở GDNN gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở GDNN

- *Thứ hai*, cắt giảm điều kiện đầu tư và hoạt động giáo dục nghề nghiệp; đơn giản hóa thủ tục hành chính

c) Các giải pháp thực hiện chính sách

- *Đối với nội dung thứ nhất:*

+ Giải pháp 1: Giữ nguyên các quy định hiện hành.

+ Giải pháp 2: Hoàn thiện các quy định về phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước về GDNN; trao quyền tự chủ cho các cơ sở GDNN gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình của cơ sở GDNN.

- *Đối với nội dung thứ hai:*

+ Giải pháp 1: Giữ nguyên các quy định về điều kiện, thủ tục thành lập, cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, đổi tên cơ sở GDNN; hội đồng quản trị, hiệu trưởng, phân hiệu.

+ Giải pháp 2: Phân cấp cho Chính phủ quy định liên quan đến điều kiện đầu tư và hoạt động GDNN (điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập, chia tách, sáp nhập, đổi tên, giải thể cơ sở GDNN; đăng ký hoạt động GDNN, liên kết đào tạo với nước ngoài) để bảo đảm thống nhất đồng bộ với quy định của Luật Đầu tư; đơn giản hóa thủ tục hành chính.

+ Giải pháp 3: Luật quy định cụ thể các điều kiện đầu tư và hoạt động GDNN.

d) Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn

- *Đối với nội dung thứ nhất:*

Từ các phân tích tác động về kinh tế, xã hội, giới, thủ tục hành chính, hệ thống pháp luật, Bộ GDĐT đề xuất lựa chọn giải pháp 2, phù hợp với chủ trương về cải cách hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho Bộ ngành và địa phương tự quyết, tự làm và tự chịu trách nhiệm; tăng cường quyền tự chủ của đơn vị sự nghiệp.

- Đối với nội dung thứ hai:

Đánh giá tác động của các phương án cho thấy việc cắt giảm tối đa điều kiện đầu tư, thủ tục hành chính và giấy tờ, theo đó sửa đổi, bổ sung chính sách quy định về điều kiện thành lập, cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, đổi tên cơ sở GDNN có tác động tích cực, tiến bộ đối với các cơ quan quản lý nhà nước và các đối tượng liên quan. Vì vậy, Bộ GDĐT đề xuất lựa chọn giải pháp 2.

VI. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI HỒ SƠ CHÍNH SÁCH GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

.....

VII. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

1. Ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành chính sách

Sau khi chính sách của Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) được thông qua, Chính phủ giao các Bộ chuẩn bị theo thẩm quyền để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xây dựng Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) theo đúng quy định của pháp luật.

2. Nguồn lực tài chính

Ngân sách nhà nước tiếp tục là nguồn chủ lực cho đầu tư công, chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ đối tượng chính sách và đầu tư vùng khó khăn. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút đầu tư tư nhân, doanh nghiệp vào GDNN thông qua hợp tác công - tư, đặt hàng đào tạo; huy động hiệu quả các nguồn viện trợ, hỗ trợ kỹ thuật quốc tế.

3. Nguồn nhân lực:

Với các chính sách dự kiến, về cơ bản không yêu cầu tăng thêm nhân lực để triển khai thực hiện chính sách sau khi được thông qua và đảm bảo thực hiện bởi nguồn nhân lực như hiện hành của các Cơ quan.

4. Cơ sở vật chất và công nghệ

Bảo đảm đầu tư, nâng cấp trang thiết bị thực hành, mô hình đào tạo tích hợp, công nghệ cao; Phát triển nền tảng dữ liệu số, hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến và kết nối thị trường lao động.

5. Tuyên truyền, phổ biến chính sách

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các địa phương, trong đó Bộ GDĐT là cơ quan chủ trì thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính

sách của Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi).

6. Theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành chính sách

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các địa phương thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành chính sách.

Trên đây là Tờ trình về Chính sách của dự án Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi). Bộ Giáo dục và Đào tạo kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Báo cáo đánh giá tác động chính sách của dự án Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi); (2) Báo cáo tổng kết thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014; (3) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách của Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi); (4) Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách của dự án Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi); (5) Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về chính sách của dự án Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) và bản chụp ý kiến góp ý./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Ủy ban VHGD của Quốc hội (để b/c);
- Bộ Tư pháp (để thẩm định);
- Các Thứ trưởng (để p/h chỉ đạo);
- Lưu: VT, PC, Cục GDNN-GDPTX.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Kim Sơn

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU,
GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, THAM VẤN CHÍNH SÁCH
CỦA LUẬT GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (SỬA ĐỔI)**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn đối với hồ sơ chính sách Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi).

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn và tổng số ý kiến nhận được:

a) Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến: 176 đơn vị.

b) Tổng số ý kiến nhận được: 76 đơn vị (trong đó 32 đơn vị¹ nhất trí hoàn toàn và 44 đơn vị góp ý).

a) Số lượng ý kiến nhất trí hoàn toàn với hồ sơ chính sách: 32.

b) Số lượng ý kiến góp ý cụ thể: 110 ý kiến.

2. Kết quả cụ thể: Chi tiết tại Phụ lục kèm theo./.

¹ Trong đó có 11 Sở Giáo dục và Đào tạo: Các Sở triển khai lấy ý kiến của các cơ sở giáo dục đối với hồ sơ chính sách của Luật GDNN (sửa đổi) trên địa bàn.

Phụ lục
BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, THAM VẤN CHÍNH SÁCH
CỦA LUẬT GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (SỬA ĐỔI)

(Kèm theo Tờ trình Chính phủ về chính sách của Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi))

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
I	Chính sách 1		Chính sách 1: Đổi mới cơ cấu hệ thống GDNN	59	51	
		Đoàn ĐBQH Tp. HCM	Đề nghị quy định cụ thể trách nhiệm của địa phương trong việc bố trí ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp, tránh tình trạng có sự phân biệt với giáo dục phổ thông và đại học. Đồng thời, đề nghị bổ sung tiêu chí đánh giá hiệu quả giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở số lượng tuyển sinh; tỷ lệ học sinh, sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp và mức độ hài lòng của doanh nghiệp và xã hội.	x	x	- Giải trình: Đối với việc bố trí ngân sách được thực hiện theo quy định của Luật ngân sách; việc sử dụng ngân sách được thực hiện theo Luật tổ chức Chính quyền địa phương - Tiếp thu: bổ sung tiêu chí đánh giá hiệu quả giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở số lượng tuyển sinh; tỷ lệ học sinh, sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp và mức độ hài lòng của doanh nghiệp và xã hội trong các văn bản hướng dẫn Luật
	Bổ sung chương trình THN tích hợp kiến thức THPT và năng lực nghề nghiệp	Đoàn ĐBQH tỉnh Nam Định	Đồng ý giải pháp 2. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng chương trình trung học nghề, cần đảm bảo việc học sinh khi tham gia đào tạo theo chương trình này vẫn phải được trang bị đầy đủ kiến thức phổ thông cơ bản để tiếp tục học lên các cấp học cao hơn nếu có nhu cầu. Bên cạnh đó, cũng cần làm rõ mối quan hệ giữa “tốt nghiệp trung học nghề” và “bằng tốt nghiệp trung học phổ thông”, xác định rõ chất lượng và chuẩn đầu ra của chương trình trung học nghề (tức là quy định rõ ràng về “chuẩn nghề” và “chuẩn kiến thức phổ thông”). Đồng thời, đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cần phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan để xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng chương trình trung học nghề (theo từng ngành nghề hoặc nhóm nghề cụ thể) để việc xây dựng chương trình trung học nghề được sát với thực tiễn và đáp ứng được nhu cầu đào tạo nghề của thị trường.	x		Bộ GDĐT tiếp thu trong quá trình soạn thảo Luật và các văn bản hướng dẫn.

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
	Bổ sung chương trình THN tích hợp kiến thức THPT và năng lực nghề nghiệp	Bộ Y tế	Đề nghị không áp dụng trong lĩnh vực sức khỏe	x		Việc quy định chương trình THN áp dụng chung trong toàn hệ thống GDNN, đối với lĩnh vực sức khỏe sẽ quy định cụ thể trong văn bản hướng dẫn Luật
1	Bổ sung chương trình THN tích hợp kiến thức THPT và năng lực nghề nghiệp	Đoàn ĐBQH Phú Thọ	Đồng ý giải pháp 2 (bổ sung chương trình THN tích hợp kiến thức THPT và năng lực nghề nghiệp). Tuy nhiên, cần làm rõ chuẩn chương trình tích hợp để tránh chồng chéo với chương trình GDPT hoặc trung cấp nghề hiện hành. Đề nghị quy định cụ thể tỷ lệ giữa nội dung văn hóa và nội dung nghề, cũng như lộ trình triển khai thí điểm trước khi áp dụng đại trà	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu và dự kiến sẽ thiết kế chương trình trung học nghề theo hướng "tích hợp giữa kiến thức cốt lõi trong chương trình trung học phổ thông và chuyên môn nghề, được thực hiện trong 3 năm học - Phần I: Các môn học giáo dục phổ thông dành riêng cho học sinh học THN, thiết kế theo hướng kiến thức cốt lõi của GDPT, phù hợp với từng lĩnh vực/nhóm, ngành nghề đào tạo. Ngoài ra, chương trình đảm bảo học các môn như Chính trị, GDQPAN, GD pháp luật, Giáo dục thể chất phù hợp với trình độ của học sinh. Chiếm 1/3 tổng thời gian - Phần II: Các mô đun chuyên môn nghề nghiệp: gồm các môn cơ sở, môn chuyên ngành: Chiếm 2/3 tổng thời gian". Tuy nhiên, nội dung trên dự kiến sẽ Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn cụ thể bằng thông tư.
2	Đẩy mạnh hướng nghiệp, phân luồng	Đoàn ĐBQH Phú Thọ	Về phân luồng học sinh: Giải pháp tăng cường hướng nghiệp và phân luồng là cần thiết nhưng cần bổ sung cơ chế hỗ trợ tài chính (miễn học phí, học bổng) để khuyến khích học sinh ở vùng sâu, vùng xa, vùng DTTS tham gia. Đồng thời, cần xây dựng các chương trình truyền thông mạnh mẽ để thay đổi nhận thức của phụ huynh và học sinh về giá trị của GDNN	x		Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và quy định cụ thể trong các văn bản hướng dẫn Luật, truyền thông trong quá trình xây dựng dự thảo Luật trình Quốc hội ban hành.

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
	Đẩy mạnh hướng nghiệp, phân luồng	Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai	Kiến nghị tập trung vào các định hướng, nhằm phù hợp với thực tiễn của nền giáo dục VN và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực: - Phân luồng theo hướng "tự nguyện, có định hướng, bảo đảm công bằng"; - Phân luồng dựa trên nhu cầu thị trường lao động và tiềm năng cá nhân; - Phân luồng gắn với hướng nghiệp từ sớm trong nhà trường; - Phân luồng theo vùng miền - địa phương; - Phân luồng phải đi đôi với nâng cao chất lượng GDNN	x		Quan điểm xây dựng chính sách là bám sát chủ trương, đường lối của Đảng về GDNN và bộ tứ trụ cột theo chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương.
	Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực quản trị của cơ sở GDNN.	Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai	Đề nghị Bộ GD&ĐT quan tâm một số nội dung về chính sách này như sau: - Về cơ cấu tổ chức linh hoạt, tinh gọn, hiện đại: Bổ sung quy định cho phép cơ sở GDNN được tự chủ xây dựng mô hình tổ chức phù hợp (theo định hướng trường nghề - doanh nghiệp; mô hình ứng dụng - sản xuất); - Nâng cao vai trò Hội đồng trường; Quy định rõ vai trò, quyền hạn và cơ chế hoạt động của HDT trong việc quyết định chiến lược phát triển, kế hoạch tài chính, giám sát hoạt động quản lý	x		Bộ GD&ĐT rà soát và thấy rằng các nội dung góp ý đã được thể hiện trong hồ sơ chính sách. Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ GD&ĐT tiếp tục hoàn thiện trong quá trình soạn thảo Luật và các văn bản hướng dẫn

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
3	Hình thành mạng lưới cơ sở GDNN tinh gọn, hiệu quả gồm: trường trung học nghề, trường cao đẳng; mở rộng hệ thống cơ sở tham gia hoạt động GDNN, bổ sung quy định về quy hoạch phát triển trường cao đẳng là trung tâm quốc gia, trung tâm vùng đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao.	Đoàn ĐBQH Phú Thọ	Việc chuyển các trung tâm GDNN thành cơ sở tham gia hoạt động GDNN và bổ sung các cơ sở GDDH, hợp tác xã là sáng kiến tốt. Tuy nhiên, cần quy định rõ tiêu chí lựa chọn và cơ chế giám sát để đảm bảo chất lượng đào tạo tại các cơ sở này. Đề nghị bổ sung chính sách ưu tiên đầu tư cho cơ sở GDNN tại vùng khó khăn, miền núi, hải đảo.	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu ý kiến theo hướng nhà nước có chính sách ưu tiên đầu tư đối với cơ sở GDNN tại vùng khó khăn; Tiếp thu ý kiến về tiêu chí lựa chọn và cơ chế giám sát cơ sở tham gia hoạt động GDNN, theo đó dự kiến tại Nghị định của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực GDNN sẽ quy định các điều kiện hoạt động GDNN; các cơ sở tham gia hoạt động GDNN được phép tuyển sinh, đào tạo khi đáp ứng điều kiện đăng ký hoạt động và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN. Vấn đề này sẽ được thực hiện theo tinh thần sắp xếp, tinh giản bộ máy theo Nghị quyết 19-NQ/TW
4	Hình thành mạng lưới cơ sở GDNN tinh gọn, hiệu quả gồm: trường trung học nghề, trường cao đẳng; mở rộng hệ thống cơ sở tham gia hoạt động GDNN, bổ sung quy định về quy hoạch phát triển trường cao đẳng là trung tâm quốc gia, trung tâm vùng đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao.	Sở GD&ĐT tỉnh Cà Mau; Sở GD&ĐT tỉnh Bến Tre; Sở GD&ĐT tỉnh Tiền Giang	Đề nghị bổ sung chức năng cho trường trung học nghề được tổ chức đào tạo các chương trình GDNN khác ngoài các chương trình đào tạo sơ cấp, trung cấp và trung học nghề	x		Tiếp thu, làm rõ: Sứ mạng của trường THN tập trung đào tạo chương trình THN, trường THN thực hiện các chương trình đào tạo khác đối với các vùng kinh tế - xã hội khó khăn, vùng núi, vùng sâu vùng xa,... chưa đủ mạng lưới các trường cao đẳng, TT GDNN-GDTX.
5	Quy định thống nhất về hội đồng trường	Đoàn ĐBQH Phú Thọ	Quy định thống nhất về hội đồng trường và phân cấp có thẩm quyền là phù hợp. Tuy nhiên, cần làm rõ trách nhiệm của HĐT trong việc giám sát tài chính và chất lượng đào tạo, tránh tình trạng tự chủ dẫn đến lạm quyền hoặc thiếu minh bạch	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu xây dựng quyền và trách nhiệm của Hội đồng trường đảm bảo phù hợp với quyền, trách nhiệm của cơ quan chủ quản, nhà đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về GDNN

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
6	Lý do lựa chọn giải pháp tại nội dung thứ 3: "Thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, tạo cơ hội học tập suốt đời cho mọi công dân; quan tâm đầu tư, phát triển một số cơ sở GDNN đạt trình độ tương đương với khu vực và thế giới thông qua việc hình thành trường trung học nghề và xác định quy hoạch, hình thành trường cao đẳng là trung tâm quốc gia, trung tâm vùng về đào tạo và thực hành chất lượng cao"	Đoàn ĐBQH Tp. Cần Thơ	Mục tiêu còn chung chung, dễ dẫn đến tình trạng đầu tư không đúng mức hoặc đầu tư dàn trải, thiếu tính trọng tâm. Đề nghị điều chỉnh lại như sau: "quan tâm đầu tư, phát triển cơ sở GDNN, trong đó đặc biệt quan tâm đầu tư, phát triển cơ sở GDNN tại các địa phương đóng vai trò trung tâm của vùng, tập trung đầu tư các cơ sở giáo dục đào tạo các ngành nghề về công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, tự động hóa, chuyển đổi xanh, kỹ thuật - công nghệ... đạt trình độ tương đương với khu vực và thế giới;..."		x	- Nội dung này đã có trong giải pháp của Chính sách 4; việc xác định rõ các ngành nghề để tập trung đầu tư tùy theo sự phát triển kinh tế - xã hội, khoa học công nghệ và yêu cầu của thị trường lao động theo từng giai đoạn - Nội dung quan tâm đầu tư, phát triển một số cơ sở GDNN đạt trình độ tương đương với khu vực và thế giới được xác định trong văn bản chỉ đạo của Đảng.
7	Giải pháp 2 đối với nội dung thứ ba của chính sách 1: "Hình thành mạng lưới cơ sở GDNN tinh gọn, hiệu quả gồm: trường trung học nghề, trường cao đẳng. Mở rộng hệ thống cơ sở tham gia hoạt động GDNN thông qua việc chuyển trung tâm GDNN thành cơ sở tham gia hoạt động GDNN, bổ sung cơ sở giáo dục đại học đào tạo ngành, nghề đặc thù..."	Sở GD&ĐT tỉnh Hải Dương	Đề nghị không đưa cơ sở GD&DH vào danh mục các cơ sở tham gia hoạt động GDNN vì chưa phù hợp với quy định của Luật GD&DH (khoản 3 Điều 1) và dẫn đến xung đột trong phân cấp quản lý, mục tiêu đào tạo và hệ thống bằng cấp, gây khó khăn trong triển khai thực tế và không phù hợp với định hướng phân tầng hệ thống GDQD. Thay vào đó, có thể quy định cơ chế phối hợp, liên kết đào tạo hoặc công nhận tín chỉ giữa GD&DH và GDNN theo mô hình liên thông, học tập suốt đời - phù hợp với Luật GD 2019		x	Bộ GD&ĐT nghiên cứu và đề xuất giữ nguyên như dự thảo vì: 1/dảm bảo phù hợp với thực tiễn của một số trường đào tạo các ngành, nghề đặc thù (an ninh quốc phòng, nghệ thuật...); 2/Hiện nay, Chính phủ giao Bộ GD&ĐT chủ trì sửa đổi đồng thời 03 luật (Giáo dục, GD&DH, GDNN). Bộ GD&ĐT tiếp thu ý kiến trong quá trình xây dựng đảm bảo thống nhất, đồng bộ trong phân cấp quản lý, mục tiêu đào tạo GDNN và GD&DH.

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
8	Quy định thống nhất về hội đồng trường	Trường CĐ FPT	Bổ sung quy định cụ thể về trường hợp không có Hội đồng quản trị để chuyển đổi đảm bảo tính bao quát và khả thi trong quá trình thực hiện chuyển tiếp theo quy định mới (theo quy định hiện hành, Hội đồng quản trị chỉ được thành lập tại các trường tư thục có từ 02 thành viên góp vốn trở lên, do đó một số cơ sở tư thục hoạt động theo mô hình một chủ sở hữu (doanh nghiệp tư nhân, cá nhân thành lập) không có Hội đồng quản trị để chuyển đổi).		x	- Việc quy định Hội đồng trường đảm bảo thống nhất với các quy định tại Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học - Trường thực hiện thành lập Hội đồng trường theo quy định của Luật GDNN.
9	Giải pháp 2 đối với nội dung thứ nhất của chính sách 1: "Bổ sung chương trình trung học nghề đào tạo tích hợp kiến thức nền tảng của chương trình THPT và năng lực nghề nghiệp nhằm thực hiện phân luồng hiệu quả, mở rộng quyền tiếp cận học tập cho học sinh sau trung học cơ sở"	Trường CĐ FPT	Dự thảo chưa có quy định làm rõ chương trình học của trường trung học nghề. Bổ sung quy định chương trình học của trường trung học nghề gồm chương trình học kiến thức văn hoá trung học phổ thông hay chương trình học giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.		x	Nội dung này sẽ được quy phạm hóa trong các văn bản hướng dẫn Luật Giáo dục (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn
II	Chính sách 2		Chính sách 2: Đổi mới chương trình, tổ chức đào tạo và bảo đảm chất lượng GDNN			
		Đoàn ĐBQH Tp. HCM	Đề nghị nghiên cứu quy định chính sách theo hướng tránh phân biệt theo địa giới hành chính trong hệ thống giáo dục, bảo đảm tính mở, liên thông và tạo điều kiện thuận lợi cho người học tham gia học tập suốt đời để bảo đảm quyền lựa chọn và con đường phát triển đa dạng, phù hợp với năng lực và nhu cầu của người học.		x	Theo hiến pháp, Luật tổ chức chính phủ, Luật chính quyền địa phương, Chính phủ thống nhất quản lý theo ngành, lĩnh vực đảm bảo nguyên tắc một việc giao một cơ quan chịu trách nhiệm; tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương (theo địa giới hành chính) cho phù hợp.
	Nội dung thứ bảy: Bổ sung quy định cụ thể về định danh, phân loại người dạy trong giáo dục nghề nghiệp (giáo viên, giảng viên, người dạy nghề; cơ hữu, đồng cơ hữu, thỉnh giảng)	Bộ Y tế	Đề nghị làm rõ khái niệm, phạm vi, đối tượng áp dụng đối với "giảng viên đồng cơ hữu", cần đánh giá tác động và làm rõ mối quan hệ giữa giảng viên cơ hữu, giảng viên đồng cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng.		x	Trong hồ sơ chính sách đã thể hiện rõ nội dung này

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
1	Đổi mới, đa dạng hóa chương trình đào tạo	Đoàn ĐBQH Phú Thọ	Về chương trình đào tạo: Đề nghị bổ sung quy định về định kỳ cập nhật chương trình đào tạo (ví dụ, mỗi 3- 5 năm) để đáp ứng sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ và thị trường lao động, đặc biệt trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, kinh tế số, kinh tế xanh		x	Bộ GD&ĐT đã đưa vào nội dung yêu cầu về phát triển chương trình đào tạo, sẽ cụ thể hóa vào các văn bản hướng dẫn Luật.
2	Công nhận kết quả học tập kết quả học tập người học đã tích lũy được	Đoàn ĐBQH Phú Thọ	Giải pháp 2 (quy định công nhận kết quả học tập, năng lực nghề nghiệp đã tích lũy) là cần thiết để thúc đẩy học tập suốt đời. Tuy nhiên, cần xây dựng hệ thống đánh giá năng lực nghề nghiệp thống nhất trên toàn quốc, kết nối với các doanh nghiệp và tổ chức quốc tế, để đảm bảo tính minh bạch và công nhận lẫn nhau	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu theo hướng quy định tại văn bản hướng dẫn luật.
3	Thiết lập hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ (IQA) hiệu quả tại các cơ sở GDNN	Đoàn ĐBQH Phú Thọ	Việc xây dựng hệ thống IQA và cơ chế giám sát kiểm định bên ngoài là bước tiến lớn. Tuy nhiên, cần làm rõ nguồn kinh phí cho hoạt động kiểm định, đặc biệt đối với các cơ sở GDNN nhỏ hoặc ở vùng khó khăn. Đề nghị quy định miễn phí kiểm định cho các cơ sở công lập ở địa bàn đặc thù.		x	Bộ GD&ĐT theo hướng sẽ quy phạm hóa nội dung chính sách này trong Luật GDNN (sửa đổi) sau khi được thông qua chính sách và cụ thể hóa trong văn bản hướng dẫn luật.
4	Xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên, giáo viên, người dạy nghề	Đoàn ĐBQH Phú Thọ	Ủng hộ việc mở rộng tiêu chí công nhận nhà giáo dựa trên năng lực thực hành thay vì chỉ yêu cầu chứng chỉ. Tuy nhiên, cần bổ sung chính sách đãi ngộ cụ thể (lương, phụ cấp, hỗ trợ đào tạo) để thu hút và giữ chân các chuyên gia, nghệ nhân tham gia giảng dạy, đặc biệt trong các ngành nghề trọng điểm	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu theo hướng quy định cụ thể về chế độ (lương, phụ cấp...) tại văn bản hướng dẫn luật. Trong phạm vi luật chỉ quy định về chính sách đối với nhà giáo. Mặt khác, Bộ GD&ĐT dự kiến Luật GDNN (sửa đổi) chỉ quy định các chính sách đặc thù, không viện dẫn lại các chính sách đã quy định trong Luật Giáo dục hoặc Luật Nhà giáo (dự thảo).

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
5	Mục tiêu của chính sách: "Tăng cường học tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất -kinh; tạo cơ chế phát triển GDNN gắn với thị trường lao động, chuyển đổi số và học tập suốt đời, bảo đảm cơ hội học tập công bằng, hiệu quả, phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội"	Đoàn ĐBQH Tp. Cần Thơ	Mục tiêu: <i>Tăng cường học tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất -kinh doanh</i> " là chưa phù hợp vì học viên, sinh viên học tập tại cơ sở giáo dục đào tạo và thực hành tại doanh nghiệp, cơ sở SXKD chứ không tổ chức học tập tại doanh nghiệp. Do đó đề nghị điều chỉnh lại như sau: <i>"Tăng cường hợp tác, liên kết với doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo thông qua các chương trình thực tập, hợp tác nghiên cứu và đào tạo theo nhu cầu việc làm của doanh nghiệp"</i>	x		Theo quy định của pháp luật hiện hành, doanh nghiệp cũng là đối tượng tham gia hoạt động GDNN (trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo dưới 3 tháng). Tăng cường gắn kết với Doanh nghiệp trong quá trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động
6	Mục tiêu của chính sách: "Nhấn mạnh vai trò của hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ (IQA) hiệu quả tại các cơ sở GDNN hướng tới xây dựng văn hóa chất lượng trong mỗi cơ sở GDNN thông qua cơ chế giám sát nội bộ, cải tiến liên tục và quản lý rủi ro"	Đoàn ĐBQH Tp. Cần Thơ	Đề nghị giải thích từ ngữ "văn hóa chất lượng"		x	Bộ GD&ĐT giữ nguyên như dự thảo. Vì chất lượng được đánh giá thông qua hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ, cơ chế giám sát nội bộ và sẽ được quy định cụ thể trong văn bản hướng dẫn Luật

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
7	Nội dung Bảo đảm điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất: "Chuẩn hóa các điều kiện về cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo giúp cơ sở GDNN đảm bảo đủ điều kiện để tổ chức dạy và học, đặc biệt trong thực hành, thực nghiệm. Hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo của cơ sở GDNN, phù hợp với công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, định hướng phân tầng chất lượng và đặc thù các ngành, nghề đào tạo. Tăng cường gắn kết với doanh nghiệp để khai thác, sử dụng thiết bị đào tạo tại doanh nghiệp."	Trường CD FPT	Đây là chủ trương đúng đắn. Tuy nhiên, việc triển khai đồng loạt gây áp lực tài chính rất lớn đối với khối trường tư thục, nhất là những ngành kỹ thuật - công nghệ cao. Bên cạnh đó, danh mục trang thiết bị theo quy định hiện hành chưa được cập nhật kịp thời, chưa sát với chương trình đào tạo và thực tiễn công nghệ sản xuất. Đề xuất: - Xem xét ban hành lại danh mục trang thiết bị đào tạo theo hướng phù hợp với chương trình đào tạo, cập nhật công nghệ và thực tiễn đào tạo thực hành. - Có cơ chế hỗ trợ tài chính hoặc tín dụng ưu đãi cho các trường tư thục đáp ứng tiêu chí chất lượng. - Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể để khuyến khích mô hình hợp tác sử dụng thiết bị đào tạo tại doanh nghiệp thay vì yêu cầu cơ sở đào tạo GDNN đầu tư toàn bộ trang thiết bị. □	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu theo hướng quy định chuẩn chương trình đào tạo và chuẩn cơ sở GDNN và cụ thể hóa tại văn bản hướng dẫn luật
III	Chính sách 3		Chính sách 3: Thu hút hiệu quả doanh nghiệp và đầu tư nước ngoài vào GDNN			
		Đoàn ĐBQH Tp. HCM	Để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, đề nghị quy định cụ thể vai trò quản lý của Vụ Giáo dục thường xuyên và Giáo dục nghề nghiệp nhưng vẫn bảo đảm tính đặc thù và yêu cầu phát triển riêng của lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Đồng thời, cần tăng cường quyền tự chủ cho chính quyền địa phương trong tổ chức thực hiện giáo dục nghề nghiệp, tránh tình trạng phụ thuộc vào cơ chế xin – cho hoặc chờ phân cấp từ cơ quan trung ương		x	Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên là đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo, giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về GDNN và GDTX
		Đoàn ĐBQH Tp. HCM	Bổ sung cụ thể các quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước trong việc kết nối giữa đào tạo và sử dụng lao động	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu và có quy định hướng dẫn tại văn bản hướng dẫn Luật GDNN

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
	Nội dung thứ ba về bổ sung quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp trong hoạt động GDNN	Đoàn ĐBQH tỉnh Nam Định	Cần hoàn thiện vai trò pháp lý của doanh nghiệp trong GDNN (xác lập vai trò chính thức của doanh nghiệp trong Luật GDNN như một chủ thể tham gia thiết kế, thực hiện và đánh giá đào tạo nghề) để tăng cường chiều sâu hợp tác giữa các cơ sở đào tạo nghề và doanh nghiệp, có chính sách phù hợp để tạo điều kiện cho các nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, kỹ năng cao trong các doanh nghiệp tham gia giảng dạy nghề; cần phải xây dựng chính sách dựa trên việc phân loại doanh nghiệp theo các nhóm tương ứng nhằm phát huy tiềm lực của từng nhóm doanh nghiệp một cách hiệu quả và đảm bảo xây dựng chính sách được công bằng, minh bạch và phù hợp với thực tiễn; không gây áp lực, bất hợp lý cho doanh nghiệp nhỏ, đồng thời tận dụng hết tiềm năng của doanh nghiệp lớn	x		Bộ GD&ĐT đã được xác định và đánh giá trong Chính sách 3 (vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp)
	Nội dung thứ ba về bổ sung quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp trong hoạt động GDNN	Đoàn ĐBQH tỉnh Gia Lai	Hồ sơ đã đề cập đến vai trò quan trọng của doanh nghiệp trong giáo dục nghề nghiệp. Tuy nhiên, cần quy định rõ hơn quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp, cũng như các cơ chế khuyến khích để doanh nghiệp tích cực tham gia vào quá trình đào tạo	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu để quy định cụ thể trong quá trình soạn thảo Luật
	Nội dung thứ ba về bổ sung quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp trong hoạt động GDNN	Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai	Đề nghị quy định cụ thể hơn về trách nhiệm, quyền lợi của doanh nghiệp trong việc tham gia xây dựng chương trình, tổ chức chương trình đào tạo thực hành, tuyển dụng sau tốt nghiệp	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu để quy định cụ thể trong quá trình soạn thảo Luật
1	Bổ sung vai trò của doanh nghiệp trong GDNN	Đoàn ĐBQH Phú Thọ	Đề nghị bổ sung quy định doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm giải trình về chất lượng đào tạo khi tham gia trực tiếp vào quá trình đào tạo, để tránh tình trạng đào tạo theo lợi ích ngắn hạn của doanh nghiệp mà bỏ qua lợi ích dài hạn của người học	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu và nghiên cứu trong quá trình soạn thảo luật khi quy định về chế tài đối với doanh nghiệp

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
2	Bổ sung các chính sách của Nhà nước đối với doanh nghiệp trong việc tham gia các hoạt động GDNN	Đoàn ĐBQH Phú Thọ	Cần làm rõ các ưu đãi cụ thể (thuế, đất đai, vốn vay) cho doanh nghiệp tham gia GDNN, đồng thời quy định điều kiện ràng buộc để đảm bảo doanh nghiệp sử dụng nguồn nhân lực đúng mục đích. Ví dụ, doanh nghiệp ưu đãi phải cam kết tuyển dụng một tỷ lệ nhất định học viên tốt nghiệp.	x		Bộ GD&ĐT nghiên cứu và dự kiến quy định cụ thể chính sách, quyền, trách nhiệm và chế tài đối với doanh nghiệp trong quá trình soạn thảo luật
3	Bổ sung, làm rõ các chính sách về hợp tác quốc tế, đầu tư nước ngoài trong GDNN	Đoàn ĐBQH Phú Thọ	Đề nghị bổ sung cơ chế ưu tiên hợp tác với các nước ASEAN và các quốc gia có hệ thống GDNN tiên tiến (như Đức, Nhật Bản, Úc) để chuyển giao công nghệ và chương trình đào tạo. Đồng thời, cần quy định rõ cơ chế bảo vệ quyền lợi người học trong các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài	x		Bộ GD&ĐT nghiên cứu trong quá trình soạn thảo luật khi quy định về hợp tác quốc tế và đầu tư nước ngoài trong GDNN
4	Mục tiêu của chính sách: "Đổi mới quy định, chính sách hợp tác quốc tế, đầu tư nước ngoài trong GDNN góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả GDNN, phù hợp với các nước trong khu vực và trên thế giới, tiến tới công nhận lẫn nhau về trình độ, kỹ năng, thúc đẩy dịch chuyển lao động giữa Việt Nam và các nước; tạo nền tảng để Việt Nam trở thành trung tâm đào tạo quốc tế chất lượng cao, phát huy vị thế địa chính trị của Việt Nam"	Đoàn ĐBQH Tp. Cần Thơ	Đề nghị bổ sung từ " trình độ " trước từ "kỹ năng" trong mục tiêu thứ nhất như sau: " <i>Đổi mới quy định, chính sách hợp tác với doanh nghiệp trong GDNN..., sử dụng người lao động có trình độ kỹ năng gắn với quá trình đào tạo và sản xuất kinh doanh, dịch vụ của mình.</i> "		x	Mục tiêu hướng tới công nhận trình độ đào tạo, kỹ năng, không phải hướng trình độ kỹ năng trong vị trí việc làm trong bảng danh mục nghề nghiệp.

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
5	Bổ sung, làm rõ các chính sách về hợp tác quốc tế, đầu tư nước ngoài trong GDNN	Trường CĐ FPT	Dự thảo quy định về hợp tác quốc tế còn chưa làm rõ mức độ tự chủ của cơ sở GDNN trong việc chủ động ký kết và thực hiện chương trình liên kết đào tạo. Đề xuất: - Cho phép cơ sở GDNN được tự chủ hợp tác quốc tế và liên kết đào tạo với đối tác nước ngoài, nếu đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng. - Chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, giảm bớt các thủ tục hành chính tiền kiểm, tăng cường giám sát dựa trên kết quả đầu ra và tuân thủ pháp luật.		x	Bộ GD&ĐT giữ nguyên như dự thảo. Vì hiện nay, các cơ sở GDNN đã tự chủ quyết định hình thức hợp tác quốc tế và liên kết đào tạo với nước ngoài trong Luật GDNN hiện hành. Chính sách này kế thừa quy định của Luật hiện. Chính sách chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm sẽ được quy định trong Nghị định hướng dẫn Luật và đảm bảo theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong thời gian quan.
6	- Thứ nhất, bổ sung vai trò của doanh nghiệp trong GDNN. - Thứ hai, bổ sung các chính sách của Nhà nước đối với doanh nghiệp trong việc tham gia các hoạt động GDNN. - Thứ ba, bổ sung quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp trong hoạt động GDNN. - Thứ tư, bổ sung, làm rõ các chính sách về hợp tác quốc tế, đầu tư nước ngoài trong GDNN. - Thứ năm, bổ sung chính sách thu hút lao động của doanh nghiệp tham gia giảng dạy các trình độ GDNN.	Trường CĐ Cơ khí nông nghiệp	1. Chính sách cần quan tâm mở rộng chính sách, cơ chế cho doanh nghiệp phối hợp đào tạo để thu hút người học cũng như tăng cơ hội việc làm cho học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp. Chính sách nên quan tâm khuyến khích mô hình “đào tạo theo đơn đặt hàng”. Cùng với đó cần có quy định cụ thể về vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của doanh nghiệp khi tham gia đào tạo nghề.		x	Bộ GD&ĐT rà soát và thấy rằng nội dung chính sách 3 đã nêu về vai trò, quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp. Dự thảo hồ sơ chính sách đã được thể hiện vấn đề cơ chế, chính sách về đặt hàng, giao nhiệm vụ trong chính sách số 4
IV	Chính sách 4		Chính sách 4: Đổi mới cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư			

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
		Đoàn ĐBQH Tp. HCM	Cần quy định cụ thể trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc tham gia xây dựng chương trình đào tạo và đánh giá kết quả học tập, bảo đảm sự gắn kết giữa đào tạo và nhu cầu thực tiễn. Đồng thời, thúc đẩy mô hình phối hợp ba bên giữa nhà trường, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo và sử dụng lao động. Ưu tiên phát triển các mô hình đào tạo theo đơn đặt hàng, có cam kết tuyển dụng sau tốt nghiệp, tạo động lực cho người học và bảo đảm hiệu quả đầu ra.		x	Bộ GD&ĐT rà soát và thấy rằng nội dung chính sách đã được nêu về vai trò, quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp trong Chính sách 2 và 3 trong hồ sơ chính sách và sẽ được cụ thể hóa trong văn bản hướng dẫn Luật
1	Chính sách tài chính của nhà nước đối với GDNN	Đoàn ĐBQH Phú Thọ	Đề nghị quy định rõ tỷ lệ ngân sách nhà nước tối thiểu dành cho GDNN trong tổng ngân sách giáo dục, để đảm bảo nguồn lực ổn định. Đồng thời, cần ưu tiên đầu tư cho các ngành nghề trọng điểm và các cơ sở GDNN vùng khó khăn	x	x	- Đối với nội dung quy định rõ tỷ lệ ngân sách tối thiểu dành cho GDNN trong tổng ngân sách giáo dục. Bộ GD&ĐT giữ nguyên như dự thảo. Nội dung thực hiện theo quy định của Luật ngân sách. - Đối với nội dung cần ưu tiên đầu tư cho các ngành, nghề trọng điểm và các cơ sở GDNN vùng khó khăn: Cơ quan chủ trì soạn theo tiếp thu theo hướng sẽ quy định cụ thể trong văn bản hướng dẫn Luật
2	Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ sở GDNN	Đoàn ĐBQH Phú Thọ	Việc trao quyền tự chủ tài chính là cần thiết, nhưng cần bổ sung cơ chế giám sát chặt chẽ để tránh lạm dụng hoặc sử dụng sai mục đích. Đề nghị quy định công khai minh bạch báo cáo tài chính của các cơ sở GDNN.	x		Cơ quan chủ trì soạn tiếp thu theo hướng sẽ cụ thể hóa chính sách này trong văn bản hướng dẫn Luật
3	Chính sách cho người học	Đoàn ĐBQH Phú Thọ	Đề nghị mở rộng đối tượng được miễn giảm học phí, bao gồm học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, và học sinh theo học các ngành nghề chiến lược (như công nghệ cao, kinh tế xanh). Đồng thời, cần xây dựng quỹ học bổng quốc gia dành riêng cho học sinh GDNN để khuyến khích học tập	x		Bộ GD&ĐT sẽ tiếp thu theo hướng đánh giá tác động đối với chính sách này để quy định cụ thể cho tương đối tượng trong Luật và các văn bản hướng dẫn Luật
V	Chính sách 5		Chính sách 5: Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước			

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
1	Phân cấp, phân quyền; đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về GDNN; trao quyền tự chủ cho các cơ sở GDNN gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình của cơ sở GDNN	Đoàn ĐBQH Phú Thọ	Đề nghị làm rõ phạm vi phân quyền cho các địa phương và cơ sở GDNN, đặc biệt trong việc phê duyệt chương trình đào tạo, bổ nhiệm nhân sự, và quản lý tài chính. Cần quy định cơ chế phối hợp giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và các địa phương để tránh chồng chéo hoặc bỏ sót trách nhiệm	x		Bộ GD&ĐT sẽ tiếp thu theo hướng tăng cường phân cấp, cân quyền giữa Quốc hội với Chính phủ; Chính phủ với các Bộ, ngành; Bộ ngành với các địa phương theo chính quyền 2 cấp đảm bảo theo đúng chỉ đạo của BCH TƯ và của Chính phủ
2	Đơn giản hóa quy định liên quan đến điều kiện đầu tư và hoạt động GDNN	Đoàn ĐBQH Phú Thọ	Đề nghị rà soát và công bố danh mục cụ thể các thủ tục hành chính được cắt giảm trong lĩnh vực GDNN, kèm theo lộ trình thực hiện. Đồng thời, cần đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý GDNN, như xây dựng hệ thống đăng ký và quản lý đào tạo trực tuyến	x		Cơ quan chủ trì soạn theo sẽ tiếp thu theo hướng sẽ không quy định cụ thể các điều kiện trong Luật và sẽ cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện đầu tư ở các Nghị định hướng dẫn Luật
VI			Tờ trình			
		Đoàn ĐBQH tỉnh Tây Ninh	Đề nghị bỏ Phần VI		x	Bộ GD&ĐT thực hiện theo Mẫu quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, tiếp thu ý kiến góp ý, BGD&ĐT rà soát, chỉnh sửa, bổ sung lại Tờ trình sau thẩm định (phù hợp với giai đoạn lấy ý kiến và thẩm định chính sách)
		Đoàn ĐBQH tỉnh Tây Ninh	Đề nghị phân bổ lại thành 2 phần: Nguồn lực và điều kiện đảm bảo đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu		x	Bộ GD&ĐT thực hiện theo Mẫu quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, tiếp thu ý kiến góp ý, BGD&ĐT rà soát, chỉnh sửa, bổ sung lại Tờ trình sau thẩm định (phù hợp với giai đoạn lấy ý kiến và thẩm định chính sách)

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
	Tại Mục 5. Chính sách 5 Phần V (trang 20)	Bộ Y tế	Hiện nay, theo quy định tại Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật viên chức và tại các văn bản hướng dẫn thi hành Luật xác định rõ thẩm quyền của người đứng đầu do đó trong Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) cần phân định rõ quyền, trách nhiệm của người đứng đầu (là ai, chủ tịch hội đồng trường hay hiệu trưởng), mối quan hệ giữa Đảng ủy – Chủ tịch hội đồng trường và hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đảm bảo việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp phù hợp với quy định pháp luật hiện hành	x		Trong phạm vi điều chỉnh, Luật GDNN chỉ quy định Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm trước pháp luật; Chủ tịch Hội đồng trường là người điều hành hoạt động của Hội đồng trường
1		Đoàn ĐBQH Tp. Cần Thơ	Đề chính sách được hoàn thiện hơn, cần nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung một số nội dung về quan điểm, mục tiêu của chính sách	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu và chỉnh sửa trong Tờ trình. Đồng thời, rà soát và chỉnh sửa đồng bộ trong toàn bộ hồ sơ chính sách.
2		Đoàn ĐBQH Tp. Cần Thơ	Phần II (1.a) Đề nghị sửa: "Thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng ... để tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả của GDNN đáp ứng nhu cầu của người học, thị trường lao động và <i>yêu cầu nhân lực cho phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.</i> " thành "Thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng ... để tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả của GDNN đáp ứng nhu cầu của người học, thị trường lao động; <i>đáp ứng yêu cầu về trình độ, kỹ năng nghề nghiệp trong khu vực ASEAN và hội nhập quốc tế;</i> đủ khả năng đáp ứng yêu cầu nhân lực cho phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới."	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu và chỉnh sửa trong Tờ trình. Đồng thời, rà soát và chỉnh sửa đồng bộ trong toàn bộ hồ sơ chính sách.

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
3		Đoàn ĐBQH Tp. Cần Thơ	Mục 4 Phần VII đề nghị sửa " Tăng cường đầu tư, nâng cấp trang thiết bị thực hành, mô hình đào tạo tích hợp, công nghệ cao ..." thành " Bảo đảm đầu tư, nâng cấp trang thiết bị thực hành, mô hình đào tạo tích hợp, công nghệ cao đáp ứng yêu cầu đổi mới, yêu cầu, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới,..."	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu và chỉnh sửa trong Tờ trình. Đồng thời, rà soát và chỉnh sửa đồng bộ trong toàn bộ hồ sơ chính sách.
4		Sở GD&ĐT tỉnh Lạng Sơn	Tại trang 10, khổ thứ 2 từ dưới lên: "i) Đặt người học vào trung tâm , nhấn mạnh đến phát triển toàn diện kỹ năng, ..." đề nghị sửa thành: "i) Đặt người học làm trung tâm ,...;	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu và chỉnh sửa trong Tờ trình. Đồng thời, rà soát và chỉnh sửa đồng bộ trong toàn bộ hồ sơ chính sách.
5		Sở GD&ĐT tỉnh Lạng Sơn	Tại trang 12, khổ thứ nhất từ dưới lên, đề nghị bổ sung 2 cụm từ "quản lý" và "chất lượng" và sửa thành như sau: "Xây dựng hệ thống pháp lý rõ ràng về cơ chế giám sát và đánh giá chất lượng GDNN thông qua các cơ quan quản lý và quy trình bảo đảm chất lượng bên ngoài: tổ chức kiểm định chất lượng GDNN, bao gồm cả tổ chức kiểm định nước ngoài	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu và chỉnh sửa trong Tờ trình. Đồng thời, rà soát và chỉnh sửa đồng bộ trong toàn bộ hồ sơ chính sách.
VII			Báo cáo đánh giá tác động của chính sách			
	Điểm a mục 1.1 khoản 1 phần II (chính sách 1): Về tác động đối với hệ thống pháp luật	Đoàn ĐBQH tỉnh Tây Ninh	Đề nghị bỏ nội dung đoạn "Không tạo cơ hội cập nhật, đổi mới mô hình đào tạo theo hướng mở, tích hợp hoặc học suốt đời"		x	Bộ GD&ĐT đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì đây là nội dung phân tích kỹ hơn từ đánh giá "Không có khung pháp lý đầy đủ cho việc tích hợp đào tạo văn hóa phổ thông và dạy nghề cho học sinh sau THCS"
	Điểm a mục 1.1 khoản 1 phần II (chính sách 1): Về tác động về kinh tế - xã hội	Đoàn ĐBQH tỉnh Tây Ninh	Đề nghị bổ sung thêm đối với tác động tiêu cực đối với nội dung "Tiết kiệm chi phí cho Nhà nước, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp trong việc điều chỉnh chương trình, khung pháp lý, tài liệu"		x	Bộ GD&ĐT đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách đã nêu về tác động tiêu cực của giải pháp. "Tiết kiệm chi phí cho Nhà nước,... tài liệu" là được đánh giá là tác động tích cực (không nhất thiết sẽ có tác động tiêu cực)
VIII			Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách			

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
		Đoàn ĐBQH tỉnh Tây Ninh	Đề nghị bổ sung thêm phần "Tác động của chính sách trong các quy định" theo Mẫu số 05 Nghị định 78/2025/NĐ-CP		x	Bộ GD&ĐT thực hiện đúng mẫu số 04 Phụ lục IV Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (đối với luật thực hiện quy trình xây dựng chính sách)
	Nội dung thứ hai của Chính sách 1 về công nhận kết quả học tập người học đã tích lũy	Đoàn ĐBQH tỉnh Nam Định	Đề nghị khi quy định chi tiết việc công nhận, chuyển đổi kết quả học tập, năng lực nghề nghiệp đã tích lũy, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần nghiên cứu, đưa ra quy định về hệ thống tín chỉ liên thông giữa các trình độ đào tạo nghề và giáo dục phổ thông, là căn cứ giúp người học có thể chuyển tiếp một cách linh hoạt giữa các cấp học khác nhau theo nhu cầu và không phải mất thời gian học lại từ đầu	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu để hoàn thiện trong quá trình soạn thảo Luật và văn bản hướng dẫn
	Quyền của doanh nghiệp: “được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đào tạo cho người khuyết tật vào học tập và làm việc cho doanh nghiệp”	Đoàn ĐBQH tỉnh Nam Định	Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, cân nhắc bổ sung thêm các nhóm đối tượng gồm: “người có công với cách mạng, quân nhân xuất ngũ, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, ngư dân đánh bắt xa bờ, lao động nông thôn là người trực tiếp lao động trong các hộ sản xuất nông nghiệp bị thu hồi đất canh tác và các đối tượng chính sách xã hội khác...” vào nội dung để Nhà nước hỗ trợ kinh phí đào tạo cho doanh nghiệp khi các nhóm đối tượng này vào học tập và làm việc cho doanh nghiệp	x		Căn cứ ý kiến của Bộ Tài chính đối với hồ sơ chính sách (ngoài chính sách đối với người học đã nêu), Bộ GD&ĐT sẽ đánh giá tác động và nghiên cứu, tiếp thu phù hợp
	Quy định chuẩn trình độ đào tạo của giảng viên và giáo viên trung học nghề (trang 20, 21)	Đoàn ĐBQH tỉnh Vĩnh Phúc	Đề nghị quy định rõ về "năng lực thực hành nghề"; "năng lực sư phạm"	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu để quy định cụ thể trong quá trình soạn thảo Luật và văn bản hướng dẫn

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
	Nội dung thứ hai của Chính sách 1: đẩy mạnh hướng nghiệp, phân luồng, giải pháp được Bộ Giáo dục và Đào tạo lựa chọn thực hiện là người học “được tham gia các hoạt động ngoại khóa, tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm, phát triển kỹ năng, khởi nghiệp sáng tạo, cuộc thi, hội thi dành cho người học”	Đoàn ĐBQH tỉnh Nam Định	Người học "được tham gia....hội thi dành cho người học" tức là được tiếp cận với các nội dung liên quan đến đào tạo nghề để tạo điều kiện hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, THPT vào hoạt động GDNN. Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách thì Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng mới chỉ dự kiến quy định về các hướng phân luồng theo các chương trình đối với từng loại người học		x	Việc tham gia các hoạt động ngoại khóa,... được quy phạm hóa trong Chính sách 4
	Điểm c Mục 2 trang 5 Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách dự án Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) về quyền và trách nhiệm của Hội đồng trường cơ sở giáo dục nghề nghiệp, về thẩm quyền phê duyệt Đề án vị trí việc làm: Hội đồng trường làm việc theo nguyên tắc tập thể	Bộ Y tế	Đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát, xem xét thẩm quyền quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm đảm bảo phù hợp với mức độ tự chủ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và phù hợp về thẩm quyền là người đứng đầu (cá nhân) phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Trường theo quy định của pháp luật .		x	Việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm phù hợp với mức độ tự chủ của cơ sở thực hiện theo quy định của Luật Viên chức, Luật Công chức, viên chức (sửa đổi) và các luật khác liên quan
	Tại Mục 2 trang 7 Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách dự án Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) về tiêu chuẩn của chủ tịch hội đồng trường	Bộ Y tế	Dự thảo đã quy định tiêu chuẩn chung của chủ tịch hội đồng trường. Đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung nội dung: Tiêu chuẩn của Hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định để phù hợp dự thảo tại Chính sách 5: đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp (v) Mục 2 trang 44.	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu, nghiên cứu, rà soát phù hợp vì quy định nội dung này đã được quy định trong Chính sách 1, Chính sách 5 cũng đã thống nhất quy định này
		Bộ Y tế	Đề nghị xác định rõ mối quan hệ giữa Đảng ủy – Chủ tịch hội đồng trường và hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đảm bảo việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp phù hợp với quy định pháp luật hiện hành như ý kiến đã góp ý tại dự thảo Tờ trình		x	Mối quan hệ giữa Đảng ủy - Chủ tịch hội đồng trường - Hiệu trưởng thực hiện theo quy định của Đảng

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
1	Điểm 1.1. mục 1 phần II: Đổi mới chương trình, tổ chức đào tạo	Bộ Quốc phòng; Trường CĐN Số 1-BQP	Đề nghị làm rõ tiêu chí liên thông giữa các trình độ GDNN		x	Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách đã nêu rõ đầu vào đối với từng chương trình đào tạo, trong đó đầu vào trình độ cao đẳng: "Chương trình cao đẳng dành cho người học tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung học nghề trở lên". Luật GDNN (sửa đổi) sẽ thiết kế chương trình theo hướng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ GDNN và với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân;
2	Tại trang 6, khổ 1 từ trên xuống: "Thành phần tham gia hội đồng trường gồm đại diện: Cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở GDNN công lập hoặc nhà đầu tư cơ sở GDNN tư thực, cán bộ quản lý cơ sở GDNN, giảng viên, giáo viên không giữ chức vụ quản lý, người học và cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ có liên quan"	Sở GDĐT tỉnh Lạng Sơn	Đề nghị xem xét thành phần tham gia hội đồng trường là "người học" vì thời gian người học tham gia học tập tại trường nhiều nhất là 03 năm trong khi nhiệm kỳ của HĐT là 5 năm. Như vậy, sau 3 năm phải kiện toàn lại HĐT, dẫn đến sự thiếu ổn định về cơ cấu tổ chức, thành phần của HĐT.		x	Hội đồng trường là tổ chức quản trị nhà trường hoạt động, đại diện cho các bên liên quan, trong đó học sinh là đối tượng quan trọng là trung tâm của hoạt động đào tạo. Hội đồng trường không có nhiệm kỳ, thành viên hội đồng trường hoạt động theo nhiệm kỳ
3	Tại trang 10, khổ 1 từ trên xuống: "Cơ sở hoạt động GDNN chỉ được thực hiện chương trình đào tạo sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN theo quy định"	Sở GDĐT tỉnh Lạng Sơn	Đề nghị bổ sung cụm từ "tuyển sinh" để đảm bảo quyền lợi của người học, sửa thành: "1. Cơ sở hoạt động GDNN chỉ được tuyển sinh, thực hiện chương trình đào tạo sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN theo quy định."		x	Việc đăng ký hoạt động GDNN để đảm bảo các quy định về đội ngũ, cơ sở vật chất, chương trình. Việc tuyển sinh có thể thực hiện đồng thời. Vấn đề này còn nhiều ý kiến khác nhau, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục nghiên cứu giai đoạn dự thảo Luật

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
4	Tại trang 9, khổ 1: "Các cấp học của GDNN: GDNN gồm trung học nghề và cao đẳng, đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng và các chương trình đào tạo nghề khác đáp ứng nhu cầu của người học, thị trường lao động và yêu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước."	Sở GD&ĐT tỉnh Lạng Sơn	Đề nghị sửa thành: " <i>Các cấp học của giáo dục nghề nghiệp: GDNN gồm trung học nghề và cao đẳng, đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp, trung học nghề, cao đẳng ...</i> ".		x	Bộ GD&ĐT đã nghiên cứu và đề xuất giữ nguyên như dự thảo vì GDNN dự kiến sẽ gồm cấp học THN và cao đẳng, trong đó các trình độ đào tạo của cấp học cao đẳng gồm trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng để đảm bảo tính đồng bộ với khoản 2 Điều 6 Luật Giáo dục năm 2019 cũng như dự kiến sửa đổi trong dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục.
5	Tại trang 17, khổ 2 (2.3) : "Thời gian đào tạo chuẩn của trình độ sơ cấp, trung học nghề, cao đẳng do cơ sở hoạt động GDNN xác định ..."	Sở GD&ĐT tỉnh Lạng Sơn	Đề nghị bổ sung thêm cụm từ "trung cấp", sửa thành "Chương trình đào tạo:...Thời gian đào tạo chuẩn của trình độ sơ cấp, trung cấp, trung học nghề, cao đẳng do cơ sở hoạt động GDNN xác định ..."	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu và cụ thể hóa trong văn bản hướng dẫn Luật
6	Điểm 1.1. phần 1 mục II về đổi mới chương trình, tổ chức đào tạo "GDNN gồm trung học nghề và cao đẳng, đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng và các chương trình đào tạo nghề khác..." và điểm 2.5 phần 1, mục II về xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên, giáo viên "Giảng viên cao đẳng là người giảng dạy trình độ cao đẳng trong các trường cao đẳng; giáo viên trung học nghề là người giảng dạy trình độ trung học nghề, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp trong các cơ sở hoạt động GDNN"	Sở GD&ĐT tỉnh Hải Dương	Đề nghị thống nhất trình độ trung học nghề hay trình độ trung cấp vì các diễn đạt giữa điểm 1.1. phần 1 mục II về đổi mới chương trình, tổ chức đào tạo và điểm 2.5 phần 1, mục II về xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên, giáo viên, người dạy nghề khiến khái niệm "trung học nghề" và "trung cấp" có thể bị hiểu là hai trình độ riêng biệt. Cần làm rõ và thống nhất thuật ngữ: nếu trung học nghề là cách gọi mới nhằm thay thế cho "trung cấp" trong hệ thống GDNN thì cần khẳng định rõ trong Luật và quy định chuyển tiếp, tránh hiểu đây là hai cấp trình độ riêng biệt. Các văn bản thuyết minh, Tờ trình, dự thảo Luật, Nghị định và thông tư cần dùng thống nhất một thuật ngữ chính thức là "trình độ trung học nghề" (nếu thay thế cho trung cấp) hoặc tiếp tục dùng "trình độ trung cấp" và đưa "trung học nghề" như cách hiểu định hướng mô hình		x	Hồ sơ dự thảo đã định danh rõ giáo viên trung học nghề gồm giáo viên dạy chương trình trung học nghề và giáo viên dạy chương trình trung cấp

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
7	Điểm 2.2. mục 2 phần II: "Chuẩn trình độ đào tạo 1. Chuẩn trình độ đào tạo của giảng viên a) Giảng viên dạy lý thuyết có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo sư phạm hoặc bằng cử nhân trở lên và có năng lực sư phạm dạy lý thuyết trình độ cao đẳng; b) Giảng viên dạy thực hành có năng lực thực hành nghề để dạy thực hành trình độ cao đẳng và có năng lực sư phạm dạy thực hành trình độ cao đẳng; c) Giảng viên vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo sư phạm và có năng lực thực hành nghề để dạy thực hành trình độ cao đẳng. Trường hợp không có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo sư phạm thì phải có bằng cử nhân trở lên, có năng lực thực hành nghề để dạy thực hành trình	Trường CĐN Số 1 BQP	Bổ sung cụm từ "bằng kỹ sư" vào các điểm a, c tại nội dung quy định về chuẩn trình độ đào tạo của giảng viên, cụ thể: thay cụm từ "bằng cử nhân trở lên" bằng "bằng cử nhân hoặc kỹ sư trở lên" hoặc "bằng đại học trở lên". Lý do: Bằng kỹ sư là một loại hình văn bằng thuộc trình độ đại học, tương đương với bằng cử nhân nhưng có định hướng ứng dụng và chuyên sâu theo lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. Do đó, việc quy định chỉ "bằng cử nhân trở lên" có thể gây hiểu nhầm rằng bằng kỹ sư không đủ điều kiện giảng dạy		x	Cơ quan chủ trì soạn giữ nguyên như dự thảo. Vì vấn đề này đã được quy định cụ thể trong Luật Giáo dục và Luật nhà giáo

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
8	mục 2 phần I: "Chương trình trung cấp dành cho người học tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên"	Trường CĐ FPT	theo đánh giá đây sẽ là định hướng không hiệu quả, vì nếu tốt nghiệp THPT thì đa phần sẽ lựa chọn học cao đẳng rất ít học sinh lựa chọn học trung cấp. Hiện nhiều trường cao đẳng đã bắt đầu lựa chọn thực hiện theo mô hình đào tạo 04 môn văn hoá trung học phổ thông bên cạnh việc đào tạo song song nghề và chương trình 07 môn theo chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông. Đề xuất: Tiếp tục duy trì mô hình các trường cao đẳng, trung cấp được phép đào tạo chương trình phân luồng cho học sinh tốt nghiệp THCS theo chương trình đào tạo 04 môn văn hóa trung học phổ thông theo quy định hiện hành		x	Trình độ Trung cấp được thực hiện đối với các đối tượng thuộc ngành, nghề đặc thù (Quốc phòng, an ninh, nghệ thuật) Chương trình THN đã tích hợp các môn văn hóa phù hợp với từng ngành nghề, nhu cầu học tập của người học, không tiếp tục mô hình đào tạo 9+
9	Phần tài chính chênh lệch giữa thu và chi từ hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ của cơ sở GDNN tư thục phải dành ít nhất là 25% để đầu tư phát triển cơ sở GDNN, cho các hoạt động đào tạo, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, phục vụ cho hoạt động học tập, sinh hoạt của người học và thực hiện trách nhiệm xã hội. Đối với cơ sở GDNN tư thục hoạt động không vì lợi nhuận, toàn bộ phần tài chính chênh lệch giữa thu và chi tích lũy hằng năm là tài sản chung hợp nhất không phân chia của cộng đồng nhà trường để tiếp tục đầu tư phát triển cơ sở GDNN	Trường CĐ FPT	Quy định yêu cầu tái đầu tư tối thiểu 25% chênh lệch thu - chi là hợp lý. Tuy nhiên, cần có hướng dẫn cụ thể về hình thức chứng minh và tiêu chí "đầu tư trở lại cho giáo dục" để tránh phát sinh rủi ro bị truy thu thuế hoặc gây áp lực kiểm toán cho cơ sở tư thục. Đề xuất: Ban hành thông tư hướng dẫn riêng về cách chứng minh phân tái đầu tư, danh mục chi phí được tính vào mục đích giáo dục – đào tạo, để đảm bảo tính minh bạch, nhất quán và dễ thực hiện.	x		Bộ GD&ĐT sẽ tiếp thu theo hướng sẽ quy định cụ thể trong văn bản hướng dẫn Luật
IX			Ý kiến khác			

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
		Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai	Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm các mục tiêu bao gồm: phát triển năng lực số, khả năng thích ứng với chuyển đổi số, tăng cường năng lực khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, nhằm phù hợp với xu hướng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao		x	Trong mục tiêu đào tạo, chính sách đổi mới chương trình đào tạo đã có yêu cầu đổi mới chương trình đào tạo, có đủ yếu tố đổi mới khoa học công nghệ, chuyển đổi số
		Đoàn ĐBQH Tp. HCM	Cần quy định cụ thể trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc tham gia xây dựng chương trình đào tạo và đánh giá kết quả học tập, bảo đảm sự gắn kết giữa đào tạo và nhu cầu thực tiễn. Đồng thời, thúc đẩy mô hình phối hợp ba bên giữa nhà trường, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo và sử dụng lao động. Ưu tiên phát triển các mô hình đào tạo theo đơn đặt hàng, có cam kết tuyển dụng sau tốt nghiệp, tạo động lực cho người học và bảo đảm hiệu quả đầu ra.		x	Trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc tham gia xây dựng chương trình đào tạo và đánh giá kết quả học tập, bảo đảm sự gắn kết giữa đào tạo và nhu cầu thực tiễn đã được thể hiện tại Chính sách 2 (xây dựng chương trình) và Chính sách 3 (quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp)
		Đoàn ĐBQH Tp. HCM	Cần nghiên cứu ưu tiên đầu tư thiết bị số hóa, hạ tầng công nghệ và khoa học dữ liệu mở nhằm nâng cao chất lượng và khả năng tiếp cận trong giáo dục nghề nghiệp. Đồng thời, xây dựng hệ thống quản trị dữ liệu giáo dục nghề nghiệp thống nhất trên phạm vi toàn quốc, phục vụ công tác quản lý, điều hành và hoạch định chính sách. Bên cạnh đó, cần có chính sách hỗ trợ đào tạo lại, bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong lĩnh vực này.		x	Nội dung này đã được nêu tại Chính sách 4 dự thảo hồ sơ chính sách

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
		Đoàn ĐBQH Tp. HCM	Cần quy định chính sách đãi ngộ tương xứng với các bậc học khác để thu hút và giữ chân đội ngũ nhà giáo giỏi trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Đồng thời, hệ thống đánh giá, đào tạo và sử dụng đội ngũ này phải phù hợp với đặc thù của giáo dục nghề nghiệp, nhấn mạnh kỹ năng thực hành, gắn lý thuyết với thực tiễn, bảo đảm phương châm “học đi đôi với hành”, “thực học, thực nghiệp”.	x		Dự thảo hồ sơ đã nêu chính sách đối với đội ngũ nhà giáo (chính sách tại dự thảo Luật nhà giáo và chính sách đặc thù cho nhà giáo GDNN). Cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, bổ sung (nếu có)
		Đoàn ĐBQH Tp. HCM	Hiện nay, mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thiếu đồng bộ, nhiều cơ sở chưa đạt chuẩn. Đề nghị nghiên cứu quy hoạch mạng lưới theo hướng tinh gọn, hiệu quả, tập trung phát triển các trung tâm quốc gia và vùng; xác định ngành nghề mũi nhọn để đầu tư có trọng điểm; đồng thời ban hành quy định chuyển đổi các trường trung cấp chưa đạt chuẩn sang trường trung học nghề trong thời hạn cụ thể		x	Hồ sơ chính sách đã nêu nội dung này tại Chính sách 1. Cơ quan soạn thảo sẽ tiếp tục thực hiện theo tinh thần của Nghị quyết 19-NQ/TW
		Đoàn ĐBQH Tp. HCM	Chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp chưa theo kịp yêu cầu của kỷ nguyên số và thiếu tham gia của doanh nghiệp. Đề nghị tích hợp đào tạo kỹ năng chuyên môn với kỹ năng số, cập nhật nhanh xu hướng công nghệ; thúc đẩy mô hình đào tạo kết hợp với doanh nghiệp (dual training model); đồng thời ban hành chính sách ưu đãi như miễn giảm thuế hoặc hỗ trợ chi phí để khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo.		x	Nội dung đã được nêu tại yêu cầu về đổi mới chương trình đào tạo trong Chính sách 2 dự thảo hồ sơ chính sách
		Đoàn ĐBQH Tp. HCM	Việc ứng dụng công nghệ số trong quản trị giáo dục nghề nghiệp còn thiếu đồng bộ. Đề nghị triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS) tích hợp AI và dữ liệu lớn để nâng cao hiệu quả quản lý, đánh giá chất lượng; đồng thời xây dựng nền tảng chuyển đổi số toàn diện cho các khâu từ tuyển sinh, xét tuyển đến theo dõi quá trình học và kết quả đào	x		Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và nghiên cứu quy định từ Chính sách 4 để cụ thể hóa vào các văn bản hướng dẫn luật

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
		Đoàn ĐBQH Tp. HCM	Chính sách hỗ trợ tài chính hiện chưa đáp ứng nhu cầu học nghề, đặc biệt đối với học sinh ở vùng khó khăn. Đề nghị ban hành chính sách miễn, giảm học phí hoặc hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh nghèo, kể cả ở khu vực đô thị; phát triển học bổng cho sinh viên học nghề trong các ngành mũi nhọn như cơ khí tự động hóa, trí tuệ nhân tạo; đồng thời triển khai các chương trình vay vốn học nghề với lãi suất ưu đãi	x		Bộ GD&ĐT tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu, rà soát để bổ sung đối tượng học sinh được miễn giảm học phí, học bổng, tín dụng
		Đoàn ĐBQH Tp. HCM	Các chương trình hợp tác quốc tế và hoạt động xã hội trong giáo dục nghề nghiệp hiện chưa được đầu tư đúng mức, ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo. Đề nghị Nhà nước có chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào lĩnh vực này, như giảm thuế, hỗ trợ vay vốn, ưu tiên mặt bằng; đồng thời xây dựng các chương trình hợp tác quốc tế trong đào tạo nghề, nhất là các ngành như AI, khoa học dữ liệu và kỹ thuật số, nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong bối cảnh chuyển đổi số		x	Nội dung đã được nêu tại Chính sách 3 dự thảo hồ sơ chính sách
		Đoàn ĐBQH Tp. HCM	Luật cần quy định cụ thể về cơ chế công nhận kết quả học tập từ các hình thức không chính quy, phi chính quy nhằm ghi nhận năng lực thực tiễn của người học, bảo đảm quyền lợi và mở rộng cơ hội phát triển cá nhân. Qua đó, góp phần thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	x		Bộ GD&ĐT sẽ nghiên cứu, tiếp thu, cụ thể hóa quy định tại văn bản hướng dẫn luật
		Đoàn ĐBQH Tp. HCM	Đề nghị xây dựng một Chương riêng trong Luật quy định về cơ chế tài chính đối với giáo dục nghề nghiệp, bao gồm các nội dung: cơ chế đặt hàng đào tạo; chính sách học bổng, tín dụng ưu đãi cho người học; thúc đẩy xã hội hóa và thu hút nguồn lực ngoài ngân sách; chính sách đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên cho các ngành nghề thuộc lĩnh vực công nghệ cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số.		x	Hồ sơ chính sách đã nêu riêng 01 chính sách về quản lý tài chính, tài sản trong GDNN và sẽ định hướng có 01 chương riêng trong dự thảo Luật

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
		Đoàn ĐBQH Tp. HCM	Cần bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và ngoài công lập trong việc tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh và phát triển đồng đều. Đồng thời, phát huy vai trò của các hội nghề nghiệp trong công tác phân biện chính sách, đánh giá kỹ năng nghề, kết nối giữa doanh nghiệp, nhà trường và cộng đồng. Việc phát triển giáo dục nghề nghiệp cần được gắn với chiến lược phân bố dân cư, phát triển vùng và định hướng chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, đặc biệt tại các khu công nghiệp, khu vực nông thôn và vùng khó khăn		x	Chính sách 4 tại hồ sơ chính sách đã nêu rõ nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt công - tư. Bộ GD&ĐT sẽ nghiên cứu, cụ thể hóa trong văn bản hướng dẫn luật
		Đoàn ĐBQH tỉnh Nam Định	Đề nghị nghiên cứu, xây dựng cơ chế hỗ trợ tài chính cho cơ sở GDNN về học bổng, hỗ trợ học phí, hỗ trợ sinh hoạt phí... để khuyến khích học sinh tham gia vào đào tạo nghề, đặc biệt là những khu vực khó khăn như miền núi, nông thôn; cơ chế hỗ trợ tài chính cho việc đầu tư cơ sở vật chất, đào tạo và tuyển dụng đội ngũ giảng viên, giáo viên, người dạy nghề đặc biệt trong các ngành nghề trọng điểm. Đồng thời, cần bổ sung quy định về thực hiện công tác định hướng nghề nghiệp tại các trường THCS, THPT; quy định về khuyến khích xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các THCS, THPT trong việc định hướng nghề nghiệp ngay từ trên ghế nhà trường để nâng cao hiệu quả công tác phân luồng học sinh.	x		Bộ GD&ĐT rà soát và thấy rằng đã có các chính sách về học bổng, học phí...Bộ GD&ĐT tiếp thu để tiếp tục hoàn thiện trong quá trình soạn thảo Luật và văn bản hướng dẫn
		Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai	Đề nghị nghiên cứu quy định rõ quyền tự chủ về nhân sự, tài chính, chương trình, tuyển sinh...đồng thời gắn với trách nhiệm báo cáo, kiểm toán, kiểm định chất lượng. Có chế tài đối với các cơ sở vi phạm nguyên tắc tự chủ hoặc hoạt động không hiệu quả	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu để hoàn thiện trong quá trình soạn thảo Luật và các văn bản hướng dẫn

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
		Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai	Đề nghị bổ sung quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các trường phòng, khoa trong cơ sở GDNN. Quy định bắt buộc tham gia đào tạo, bồi dưỡng quản lý GDNN định kỳ	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu để hoàn thiện trong quá trình soạn thảo Luật và các văn bản hướng dẫn, đảm bảo đồng bộ và không quy định lại những quy định trong Luật Giáo dục
		Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai	Đề nghị bổ sung quy định khuyến khích mô hình trường nghề hợp tác giữa nhà nước - doanh nghiệp - tổ chức xã hội. Cho phép doanh nghiệp tham gia góp vốn, thiết bị, cử chuyên gia, cùng điều hành cơ sở GDNN để nâng cao hiệu quả đầu tư, đồng thời bảo đảm chương trình đào tạo bám sát thị trường lao động	x		Bộ GD&ĐT nghiên cứu, tiếp thu và cụ thể hóa tại văn bản hướng dẫn Luật
		Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai	Đề nghị bổ sung tiêu chí đánh giá, sắp nhập, giải thể các cơ sở yếu kém; ưu tiên đầu tư trọng điểm, tránh lãng phí và trùng lặp đào tạo. Mở rộng đối tượng giảng dạy là chuyên gia doanh nghiệp; có quy định chế độ đãi ngộ		x	- Việc sắp nhập, giải thể được thực hiện theo quy định về điều kiện kinh doanh có điều kiện - Việc ưu tiên đầu tư trọng điểm, mở rộng đối tượng người dạy tại doanh nghiệp đã được thể hiện trong chính sách 3 và 4
		Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai	Về đào tạo theo địa chỉ sử dụng: Cần quy định cơ chế ràng buộc giữa các bên, có chế tài khi vi phạm cam kết; bổ sung chính sách học bổng, miễn giảm học phí cho các nhóm yếu thế và ngành nghề đặc thù; bổ sung tiêu chí đánh giá độc lập, minh bạch trong việc kiểm định chất lượng; tăng vai trò tổ chức xã hội trong giám sát để cải thiện chất lượng đào tạo thực chất		x	Pháp luật hiện hành đã có quy định về vấn đề này, dự thảo hồ sơ chính sách Luật GDNN không quy định lại (theo quy định của Luật ban hành VBQPPL)
		Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai	Về chuyển đổi số: Đề nghị bổ sung về đầu tư hạ tầng công nghệ, tích hợp kỹ năng số trong chương trình đào tạo nhằm thích ứng với thị trường lao động số hóa; bổ sung trách nhiệm nhà trường trong hỗ trợ khởi nghiệp và không gian sáng tạo để hình thành tư duy nghề nghiệp chủ động cho người học	x		Bộ GD&ĐT sẽ nghiên cứu, cụ thể hóa trong các văn bản hướng dẫn luật và phù hợp với Luật đầu tư
		Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai	Đề nghị bổ sung vai trò của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát thực thi chính sách là để tăng cường trách nhiệm giải trình và minh bạch		x	Nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật GDNN. Đây là nhiệm vụ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
		Đoàn ĐBQH tỉnh Vĩnh Phúc	Xem xét đưa vào dự thảo Luật GDNN cho phép người đã tốt nghiệp trung cấp và hoàn thành khối lượng kiến thức văn hóa THPT được tham gia kỳ thi tốt nghiệp THPT tương tự như những học sinh học tại các trường THPT, các trung tâm GDNN-GDTX		x	Nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật GDNN. Tuy nhiên, hiện nay Bộ GDĐT được giao chủ trì xây dựng 03 Luật (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục; Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) và Luật Giáo dục đại học (sửa đổi)). Bộ GDĐT sẽ tiếp thu nghiên cứu, đảm bảo đồng bộ giữa 03 luật nêu trên và phù hợp với thực tiễn.
		Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai	Đề nghị Luật phân định rõ mục tiêu, chuẩn đầu ra và định hướng nghề nghiệp của các cấp trình độ trong hệ thống GDNN để bảo đảm hiệu quả và đúng chức năng	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu để quy định cụ thể trong quá trình soạn thảo văn bản hướng dẫn Luật
		Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai	Bổ sung các chính sách tài chính hỗ trợ người học (học phí, sinh hoạt phí, vay vốn ưu đãi) và đầu tư phát triển cơ sở vật chất hiện đại, phù hợp với từng ngành nghề	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu, đề xuất bổ sung trên cơ sở đánh giá tác động và được cơ quan quản lý nhà nước về tài chính, đầu tư thẩm định
		Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai	Luật cần khuyến khích tích hợp nội dung chuyển đổi số, kỹ năng mềm, kỹ năng khởi nghiệp và thích ứng thị trường lao động vào chương trình đào tạo để phù hợp với xu hướng thời đại và đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong GDNN	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu để hoàn thiện trong quá trình soạn thảo Luật và các văn bản hướng dẫn
		Bộ Công An	Phân tích tình hình triển khai hoạt động đào tạo trực tuyến, từ xa tại các cơ sở GDNN trong giai đoạn 2021 - 2024, đặc biệt là trong giai đoạn dịch Covid-19; tình trạng lộ lọt dữ liệu; các nguyên nhân và hiệu quả của các biện pháp bảo vệ dữ liệu	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu và quy định cụ thể trong văn bản hướng dẫn Luật, phù hợp với Luật an ninh mạng

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
		Bộ Công An	Bổ sung tình hình các cơ sở GDNN có vốn đầu tư nước ngoài trong giai đoạn 2014- 2024; cơ cấu quốc gia, lĩnh vực, trình độ đào tạo của các cơ sở GDNN có vốn đầu tư nước ngoài; các biện pháp quản lý, kiểm soát hoạt động của các cơ sở GDNN có vốn đầu tư nước ngoài đã được áp dụng; và hiệu quả của các biện pháp này. Vì theo dự kiến, có quy phạm hóa chính sách của Nhà nước về hợp tác quốc tế	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu hoàn thiện trong quá trình xây dựng hồ sơ dự án Luật
IX			Ý kiến khác			
		Đoàn ĐBQH tỉnh Cà Mau	Đề nghị quan tâm một số nội dung sau: công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh phổ thông; loại hình cơ sở GDNN; quyền tự chủ của cơ sở GDNN; liên thông trong đào tạo (sơ cấp - trung cấp - cao đẳng và liên thông lên đại học); chương trình, tổ chức đào tạo; chính sách thu hút doanh nghiệp trong và ngoài nước về phát triển GDNN; quản lý nhà nước về GDNN		x	05 chính sách dự kiến đã bao hàm các nội dung góp ý. Bộ GD&ĐT sẽ tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ chính sách
		Bộ Công An	Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang chủ trì xây dựng đồng thời 03 Luật: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục; Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) và Luật Giáo dục đại học (sửa đổi). Đề nghị Ban soạn thảo rà soát, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục nghề nghiệp.	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu ý kiến góp ý và đã rà soát với dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục để thống nhất về hệ thống, cấp học, trình độ, văn bản, chứng chỉ của GDNN với hệ thống giáo dục quốc dân
1		Bộ Quốc phòng	Đề nghị sửa khoản 6 Điều 18 Luật GDNN năm 2014 theo hướng: "Giao Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ký quyết định thành lập, giải thể các trường cao đẳng trong quân đội"	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu khi soạn thảo Luật và các văn bản hướng dẫn luật.
2		Đoàn ĐBQH Phú Thọ	Tăng cường chuyển đổi số trong GDNN: Đề nghị bổ sung chính sách cụ thể về phát triển hạ tầng số, nền tảng đào tạo trực tuyến, và hệ thống dữ liệu kết nối cung - cầu lao động. Đây là yếu tố quan trọng để GDNN thích ứng với bối cảnh kinh tế số và toàn cầu hóa.	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu khi soạn thảo Luật và các văn bản hướng dẫn luật.

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
3		Đoàn ĐBQH Phú Thọ	Hỗ trợ nhóm yếu thế: Cần có chính sách riêng cho các nhóm yếu thế (người khuyết tật, đồng bào DTTS, phụ nữ ở vùng khó khăn) như cung cấp chương trình đào tạo linh hoạt, hỗ trợ học phí, và kết nối việc làm sau đào tạo		x	Pháp luật hiện hành đã có quy định chính sách riêng cho nhóm đối tượng này, không quy định lại tại Luật GDNN (theo quy định của Luật ban hành VBQPPL 2025)
4		Đoàn ĐBQH Phú Thọ	Đánh giá tác động lâu dài: Đề nghị Bộ GD&ĐT xây dựng kế hoạch đánh giá tác động của Luật sau 3-5 năm triển khai, với các chỉ số cụ thể về tỷ lệ học sinh tham gia GDNN, tỷ lệ có việc làm sau đào tạo, và mức độ hài lòng của doanh nghiệp.	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu và hoàn thiện trong Báo cáo đánh giá tác động của chính sách
5		Đoàn ĐBQH Tp. Cần Thơ	Cơ quan soạn thảo cần đánh giá thêm về tổng kinh phí để thực hiện chính sách (về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở đào tạo nghề; về nguồn nhân lực giảng dạy nghề,... nhằm đảm bảo ngay sau khi chính sách được ban hành thì có đủ điều kiện để triển khai thực hiện ngay, tránh tình trạng như khi triển khai thực hiện Nghị quyết về đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông thì nhiều địa phương không đảm bảo nguồn lực để thực hiện đạt kết quả một cách tốt nhất (về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; thiếu giáo viên, nguồn tuyển dụng giáo viên,...).	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu và đã bổ sung phụ lục trong Báo cáo đánh giá tác động của chính sách
		Đoàn ĐBQH tỉnh Gia Lai	Hồ sơ đã đánh giá tác động của các chính sách, tuy nhiên, cần đi sâu hơn vào tính khả thi khi triển khai trên thực tế. Ví dụ, chính sách về tự chủ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp là rất quan trọng, nhưng cần có lộ trình và điều kiện đảm bảo để các cơ sở có thể thực hiện hiệu quả. Cần làm rõ các giải pháp hỗ trợ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là các cơ sở công lập, trong quá trình chuyển đổi sang cơ chế tự chủ.		x	Việc chuyển đổi sang cơ chế tự chủ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật GDNN mà tại các quy định về tài chính. Phạm vi điều chỉnh của Luật GDNN chỉ quy định nội dung tự chủ của cơ sở GDNN về học thuật, quản trị

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
6		Sở GD&ĐT tỉnh Hải Dương	Báo cáo Tổng kết thi hành Luật GDNN có đề xuất 07 nhóm chính sách cần sửa đổi nhưng tại Tờ trình chính sách đề xuất 05 nhóm chính sách. Đề nghị thống nhất số lượng chính sách.		x	Báo cáo tổng kết thi hành luật chỉ đưa ra các đề xuất, không phải là chính sách, vì vậy không có sự mâu thuẫn. Dựa trên Báo cáo tổng kết thi hành Luật GDNN và ý kiến của các cơ quan, đại biểu trong quá trình tham vấn, xây dựng chính sách, Bộ GD&ĐT đã xác định được 05 chính sách như nêu tại Tờ trình chính sách.
7		Đoàn ĐBQH Tp. Hồ Chí Minh; Đoàn ĐBQH tỉnh Vĩnh Phúc; Sở GD&ĐT tỉnh Cà Mau	Đề nghị rà soát lỗi chính tả, lỗi kỹ thuật: điều chỉnh lỗi trùng lặp đề mục nội dung, nháy số thứ tự văn bản; kiểu chữ in nghiêng, đậm..	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu rà soát và chỉnh sửa các tài liệu trong hồ sơ
8		Trường CĐ FPT	Bổ sung quy định cụ thể tự chủ chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm căn cứ vào năng lực đảm bảo của cơ sở GDNN, trên các phương diện như: năng lực đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, năng lực tài chính, kết quả tuyển sinh và đào tạo các năm trước, nhằm bảo đảm việc tự chủ được thực hiện trên cơ sở có năng lực và trách nhiệm.		x	Bộ GD&ĐT giữ nguyên như dự thảo. Vì sau khi quy phạm hóa trong Luật thì sẽ trao quyền tự chủ cho các trường quyết định chỉ tiêu của từng ngành, nghề trong nhóm ngành, nghề và sẽ thực hiện đăng ký hoạt động GDNN theo nhóm ngành, nghề

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
9		Trường CĐ FPT	Quy định hiện nay tương đối “cứng” về việc giảng viên, giáo viên phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia. Trong khi đó, nhiều ngành nghề đặc thù hiện chưa có chương trình hoặc đơn vị tổ chức thi chứng chỉ kỹ năng nghề, gây khó khăn trong tuyển dụng giảng viên thực hành – đặc biệt là chuyên gia từ doanh nghiệp, kỹ sư kỹ thuật có tay nghề cao. Đề xuất: - Mở rộng theo hướng linh hoạt, thực tiễn, cho phép sử dụng các tiêu chí thay thế chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia như: + Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm thực tế. + Có trình độ chuyên môn phù hợp. + Có thư giới thiệu hoặc hồ sơ minh chứng thực hành nghề. - Cho phép người đang giảng dạy thỉnh giảng hoặc dạy ngành đặc thù được “vừa giảng dạy - vừa hoàn thiện chứng chỉ” trong thời gian tối đa 1-2 năm. Quy định hiện nay tương đối “cứng” về việc giảng viên, giáo viên phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia. Trong khi đó, nhiều ngành nghề đặc thù hiện chưa có chương trình hoặc đơn vị tổ chức thi chứng chỉ kỹ năng nghề, gây khó khăn trong tuyển dụng giảng		x	Chính sách 2 (nội dung về bảo đảm chất lượng GDNN) đã thể hiện việc mở rộng tiêu chí công nhận nhà giáo dựa trên năng lực (năng lực sư phạm/năng lực thực hành nghề) thay vì chỉ yêu cầu chứng chỉ

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
10		Trường CĐ FPT	Hiện nay, quy định về diện tích sử dụng trong giảng dạy tại cơ sở GDNN chỉ tính diện tích phòng học lý thuyết và phòng/xưởng thực hành, thực tập dùng cho giảng dạy - học tập. Cách tính này chưa phù hợp và chưa tương đương với phương pháp tính diện tích phục vụ đào tạo ở trình độ đại học, dẫn đến sự thiếu thống nhất trong quản lý và đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo. Đề xuất: Điều chỉnh cách tính theo hướng lấy diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo (bao gồm phòng học lý thuyết và thực hành, hội trường, phòng làm việc của cán bộ, giảng viên) trên ca học, tính theo số chỗ ngồi, để bảo đảm sự thống nhất, phù hợp với thực tiễn hoạt động đào tạo và tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư, bố trí cơ sở vật chất của các cơ sở GDNN.	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu theo hướng quy định tại văn bản hướng dẫn luật.
11		Trường CĐ FPT	- Cho phép các cơ sở GDNN tự chủ điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh, tự chủ địa điểm đào tạo căn cứ vào năng lực đảm bảo chất lượng. - Bổ sung cơ chế xác định và điều chỉnh chỉ tiêu trong trường hợp cơ sở đào tạo tự chủ mở ngành/ngành mới, tránh khoảng trống pháp lý và bảo đảm sự linh hoạt, chủ động. - Cho phép các cơ sở GDNN tự chủ điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh, tự chủ địa điểm đào tạo căn cứ vào năng lực đảm bảo chất lượng. - Bổ sung cơ chế xác định và điều chỉnh chỉ tiêu trong trường hợp cơ sở đào tạo tự chủ mở ngành/ngành mới, tránh khoảng trống pháp lý và bảo đảm sự linh hoạt, chủ động.	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu khi soạn thảo Luật và các văn bản hướng dẫn luật.

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
12		Trường CD Cơ khí nông nghiệp	Bổ sung mô hình song bằng 2 chương trình: chương trình trung cấp và chương trình GDTX cấp THPT. Cho phép các cơ sở GDNN đủ điều kiện là đơn vị chủ trì dạy giảng dạy chương trình GDTX cấp THPT.		x	Cơ quan chủ trì soạn theo giữ nguyên như dự thảo. Vì hướng tới sẽ quy định cấp học THIN tích hợp học văn hóa và học nghề vào trong chương trình. Đối với Chương trình GDTX cấp THPT đã được quy định trong Luật Giáo dục
13		Trường CD Cơ khí nông nghiệp	Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo cho các ngành nghề trọng điểm, vùng khó khăn, ngành công nghệ cao và có chính sách khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công - tư trong đầu tư thiết bị đào tạo	x		Cơ quan chủ trì soạn theo tiếp thu theo hướng sẽ nghiên cứu bổ sung đánh giá tác động và được cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về tài chính và đầu tư thẩm định
14		Sở GDĐT tỉnh Đồng Nai; Trường CD Cơ khí nông nghiệp	Chính sách cần quan tâm quy định rõ ràng, cụ thể hơn, thống nhất và khả thi về cơ chế liên thông giữa các trình độ trong hệ thống giáo dục quốc dân, đặc biệt là từ GDNN lên cao đẳng, đại học, như: - Xây dựng khung chuẩn đầu ra và chuẩn đầu vào liên thông giữa các trình độ (trung cấp → cao đẳng → đại học); - Công nhận kết quả học tập, kỹ năng nghề nghiệp đã tích lũy để rút ngắn thời gian học liên thông; - Quy định rõ trách nhiệm của các cơ sở GDNN và đại học trong việc phối hợp xây dựng chương trình liên thông; - Tích hợp Khung trình độ quốc gia Việt Nam vào quy trình công nhận và chuyển đổi tín chỉ,...v.v.		x	Bộ GD&ĐT rà soát và thấy rằng chính sách 2 bao hàm nội dung góp ý và sẽ cụ thể hóa vào dự thảo Luật và các văn bản hướng dẫn luật

TT	Nội dung chính sách	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình		
				Tiếp thu	Không tiếp thu	Giải trình
15		Trường CĐ Cơ khí nông nghiệp	Cho phép người học đã tốt nghiệp trung cấp và hoàn thành khối lượng kiến thức văn hóa THPT được tham gia kỳ thi tốt nghiệp THPT tương tự như những học sinh học tại các trường THPT, các trung tâm GDNN-GDTX. Điều này tạo điều kiện công bằng, đồng thời phù hợp với quy định tại Điều 34, Luật Giáo dục về việc thi và cấp bằng tốt nghiệp THPT		x	Cơ quan chủ trì soạn theo giữ nguyên như dự thảo. Vì hướng tới sẽ quy định không quy định khối lượng kiến thức như Luật GDNN hiện hành
16		Trường CĐ Cơ khí nông nghiệp	Cơ chế hỗ trợ và khuyến khích học tập liên thông bằng xây dựng cơ chế hỗ trợ tài chính, học bổng và các chương trình ưu đãi cho người học trung cấp và cao đẳng muốn học liên thông lên đại học. Điều này sẽ giúp giảm thiểu gánh nặng tài chính cho người học, đặc biệt là các đối tượng thuộc nhóm yếu thế trong xã hội	x		Bộ GD&ĐT tiếp thu và quy định cụ thể trong văn bản hướng dẫn Luật

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH QUY PHẠM HÓA CHÍNH SÁCH DỰ ÁN LUẬT GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (SỬA ĐỔI)

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
I	Đổi mới cơ cấu hệ thống giáo dục nghề nghiệp		
1		Hình thành chương trình trung học nghề trong GDNĐ đào tạo tích hợp kiến thức cốt lõi của chương trình trung học phổ thông và chuyên môn nghề - Mục tiêu: Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, tạo cơ hội học tập suốt đời cho mọi công dân. Khắc phục hạn chế, yếu kém về hướng nghiệp, phân luồng. - Nội dung: (i) Đối tượng học chương trình trung học nghề là học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở; (ii) Nội dung chương trình: tích hợp giữa kiến thức cốt lõi của chương trình trung học phổ thông và chuyên môn nghề, đảm bảo các yêu cầu theo quy định	1. Chương trình trung học nghề dành cho người học tốt nghiệp trung học cơ sở và cấp bằng tốt nghiệp trung học nghề. 2. Chương trình trung học nghề tích hợp giữa kiến thức cốt lõi của chương trình trung học phổ thông và chuyên môn nghề, đảm bảo các yêu cầu xây dựng theo quy định

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
2		Hướng nghiệp, phân luồng - Mục tiêu: Khắc phục hạn chế, yếu kém về hướng nghiệp, phân luồng, liên thông; bất hợp lý về cơ cấu ngành, nghề, trình độ đào tạo; quy mô, chất lượng, hiệu quả đào tạo, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, ngành, nghề mới, kỹ năng tiên tiến - Nội dung: (i) Xây dựng các chương trình đào tạo, trình độ đào tạo phù hợp với các đối tượng khác nhau, đảm bảo tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh thiếu niên ngay từ bậc học phổ thông, tăng số lượng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào GDNN; (ii) Người học được tham gia các hoạt động ngoại khóa, tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm, phát triển kỹ năng, khởi nghiệp sáng tạo, cuộc thi, hội thi dành cho người học; (iii) hình thành mô hình trường trung học nghề tổ chức đào tạo chương trình trung học nghề cho người tốt nghiệp trung học cơ sở.	Phân luồng theo các hướng sau: a) Chương trình sơ cấp dành cho học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học có năng khiếu nghệ thuật, thể thao và người học từ đủ 15 tuổi trở lên có học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học và cấp chứng chỉ trình độ sơ cấp. b) Chương trình trung học nghề dành cho người học tốt nghiệp trung học cơ sở và cấp bằng tốt nghiệp trung học nghề. c) Chương trình trung cấp dành cho người học tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên và cấp chứng chỉ trình độ trung cấp. d) Chương trình cao đẳng dành cho người học tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung học nghề trở lên và cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng. e) Chương trình đào tạo nghề khác có thời gian đào tạo dưới 03 tháng, dành cho mọi đối tượng có nhu cầu nâng cao, cập nhật hoặc chuyển đổi năng lực nghề nghiệp; bao gồm chương trình kèm cặp nghề, truyền nghề, tập nghề và các chương trình đào tạo thường xuyên theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 43 Luật Giáo dục. Người học hoàn thành chương trình được cấp chứng nhận hoàn thành khóa học. Quyền của người học Được tham gia các hoạt động ngoại khóa, định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong giáo dục nghề nghiệp

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
			Cơ sở giáo dục nghề nghiệp gồm trường trung học nghề. Trường trung học nghề tổ chức đào tạo chương trình sơ cấp, trung cấp, trung học nghề.
3		Hình thành mạng lưới cơ sở GDNN tinh gọn, hiệu quả gồm: trường trung học nghề, trường cao đẳng; mở rộng hệ thống cơ sở tham gia hoạt động GDNN, bổ sung quy định về quy hoạch phát triển trường cao đẳng là trung tâm quốc gia, trung tâm vùng đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao. Mục tiêu: hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, tạo cơ hội học tập suốt đời cho mọi công dân; quan tâm đầu tư, phát triển một số cơ sở GDNN đạt trình độ tương đương với khu vực và thế giới Nội dung: (i) Xác định rõ cơ sở GDNN gồm: trường trung học nghề, trường cao đẳng (chuyển đổi trường trung cấp thành trường trung học nghề nhằm thực hiện chương trình trung học nghề, đồng thời tiếp tục thực hiện	Cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp 1. Cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp gồm cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp. 2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bao gồm: a) Trường trung học nghề; b) Trường cao đẳng. 3. Cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp khi đáp ứng điều kiện hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Chính phủ, bao gồm: a) Cơ sở giáo dục đại học đào tạo nhóm ngành, nghề đào tạo giáo viên và các ngành, nghề đặc thù thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng, nghệ thuật; b) Trung tâm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 65 Luật Giáo dục và trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục nghề nghiệp. c) Doanh nghiệp; d) Hợp tác xã.

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
		các chương trình của trường trung cấp để sử dụng có hiệu quả nguồn lực đã đầu tư); (ii) mở rộng hệ thống cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp nhằm thu hút các nguồn lực đầu tư, tăng quy mô đào tạo GDNN; (iii) quy định việc quy hoạch phát triển trường cao đẳng là trung tâm quốc gia, trung tâm vùng đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao để phát triển một số cơ sở GDNN đạt trình độ tương đương khu vực và thế giới	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo các chương trình sau: a) Trường trung học nghề tổ chức đào tạo chương trình sơ cấp, trung cấp, trung học nghề; b) Trường cao đẳng tổ chức đào tạo chương trình sơ cấp, trung cấp, trung học nghề, cao đẳng và các chương trình đào tạo dành cho mọi đối tượng có nhu cầu nâng cao, cập nhật hoặc chuyển đổi năng lực nghề nghiệp Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp Hình thành một số trường cao đẳng thực hiện chức năng trung tâm vùng, trung tâm quốc gia đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao. Quy định chuyển tiếp: Trường trung cấp được thành lập, cho phép thành lập trước ngày Luật này có hiệu lực trong thời hạn 05 năm từ ngày Luật này có hiệu lực phải hoàn thành việc nâng cấp thành trường cao đẳng hoặc chuyển đổi thành trường trung học nghề theo quy định của Chính phủ.
4		Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực quản trị của cơ sở giáo dục nghề nghiệp - Mục tiêu: Thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về đổi mới giáo dục và đào tạo; tạo ra sự đồng bộ, thống nhất với Luật Giáo	Loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp, thẩm quyền thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục. Cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục nghề nghiệp 1. Cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục nghề nghiệp bao gồm: a) Hội đồng trường;

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
		đục và các văn bản pháp luật khác trong toàn hệ thống để tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục nghề nghiệp. Kiến tạo môi trường pháp lý thuận lợi để phát triển giáo dục nghề nghiệp - Nội dung: (i) Quy định thống nhất, đồng bộ với Luật Giáo dục về loại hình, quyền và trách nhiệm của nhà trường. (ii) Quy định các nội dung mang tính nguyên tắc, đặc thù của cơ sở GDNN về hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng, giao Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định chi tiết để đảm bảo tính linh hoạt trong điều hành, quản trị cơ sở GDNN. (iii) Quy định trách nhiệm của Hội đồng trường đảm bảo phù hợp với quy định của Đảng về nguyên tắc, phân cấp quản lý công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; phân cấp thẩm quyền thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm hiệu trưởng cho cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cơ sở GDNN	b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; c) Hội đồng đào tạo; hội đồng khác (nếu có); d) Phòng chức năng, khoa, bộ môn, thư viện và các đơn vị khác không có tư cách pháp nhân phục vụ hoạt động giáo dục nghề nghiệp được thành lập theo quy định; đ) Tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ, trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh, đơn vị sự nghiệp công lập khác phục vụ hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, doanh nghiệp được thành lập theo quy định (nếu có). 2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng không tổ chức hội đồng trường theo quy định tại điểm a khoản 1. Hội đồng trường 1. Hội đồng trường thực hiện chức năng quản trị cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đại diện các bên có lợi ích liên quan đến tổ chức, hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. 2. Hội đồng trường cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập có quyền và trách nhiệm sau đây: a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển, chính sách nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, bảo đảm chất lượng và kiểm định của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
			b) Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ cơ sở của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; c) Quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; d) Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm phó hiệu trưởng; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay thế thành viên hội đồng trường, trừ chủ tịch hội đồng trường và người đại diện cơ quan quản lý trực tiếp hoặc nhà đầu tư. đ) Quyết định phân bổ tài chính; phê duyệt kế hoạch tài chính và báo cáo quyết toán tài chính hàng năm; e) Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của hội đồng trường và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật. 3. Hội đồng trường cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự thực thực hiện các quyền và trách nhiệm theo quy định đối với hội đồng trường cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trừ các quyền và trách nhiệm của nhà đầu tư theo quy định. 4. Thành phần tham gia hội đồng trường gồm đại diện: Cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc nhà đầu tư cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự thực, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giảng viên, giáo viên không giữ chức vụ quản lý, người học và cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ có liên quan.

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
			5. Hội đồng trường làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, được sử dụng bộ máy tổ chức, con dấu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp để thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định. 6. Cơ quan quản lý trực tiếp của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc nhà đầu tư của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực có thẩm quyền thành lập hội đồng trường; cử người đại diện tham gia hội đồng trường. Chủ tịch Hội đồng trường 1. Chủ tịch hội đồng trường là người điều hành hoạt động của hội đồng trường, có quyền hạn và trách nhiệm sau: a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quyền và trách nhiệm của hội đồng trường; b) Chỉ đạo, xây dựng, tổ chức thực hiện quy chế tổ chức hoạt động của hội đồng trường; c) Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm; chủ trì tổ chức các cuộc họp của hội đồng trường; ký văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của hội đồng trường; d) Thực hiện nhiệm vụ của thành viên hội đồng trường; đ) Chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình. 2. Tiêu chuẩn chủ tịch hội đồng trường: Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín, có kinh nghiệm quản lý giáo dục nghề

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
			ng nghiệp, có đủ sức khỏe, độ tuổi để đảm nhiệm chức vụ chủ tịch hội đồng trường theo quy định của pháp luật. 3. Cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, nhà đầu tư của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch hội đồng trường. Hiệu trưởng 1. Hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp là người đại diện theo pháp luật, chủ tài khoản, chịu trách nhiệm về quản lý, điều hành các hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy chế tổ chức hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và pháp luật có liên quan. Cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc nhà đầu tư của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp. 2. Quyền hạn và trách nhiệm của hiệu trưởng a) Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục nghề nghiệp của cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật; b) Triển khai thực hiện các quyết định của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan quản lý trực tiếp và của Hội đồng trường; c) Quản lý đội ngũ giảng viên, giáo viên, viên chức, người lao động; người học; tài chính và tài sản của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
			d) Ban hành các quyết định hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; đ) Báo cáo định kỳ, đột xuất với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và Hội đồng trường về việc thực hiện nhiệm vụ và kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. 3. Tiêu chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quy định chuyên tiếp: Hội đồng quản trị cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự thực được cho phép thành lập trước ngày Luật này có hiệu lực thực hiện chuyển đổi thành hội đồng trường của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự thực theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	Đổi mới chương trình, tổ chức đào tạo và bảo đảm chất lượng GDNN		
	Đổi mới chương trình và tổ chức đào tạo		
1.		Đổi mới chương trình, tổ chức đào tạo - Mục tiêu: Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bảo đảm “học đi đôi với hành”. Hoàn thiện căn cứ pháp lý để xây dựng các chuẩn đào tạo, bảo đảm tính linh hoạt trong tổ chức các chương trình đào tạo. Đa dạng hóa các phương thức tổ chức	Chương trình đào tạo 1. Chương trình đào tạo phải đáp ứng các yêu cầu sau đây: a) Thể hiện được mục tiêu đào tạo; bảo đảm tính hiện đại, hệ thống, thực tiễn, linh hoạt, cá nhân hóa người học, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và hội nhập quốc tế; b) Bảo đảm chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học sau khi tốt nghiệp, phù hợp với trình độ đào tạo theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
		đào tạo đáp ứng nhu cầu học tập của người dân, áp dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. - Nội dung: (i) quy định mục tiêu yêu cầu cụ thể về chương trình đào tạo, giáo trình và hình thành chương trình trung học nghề tích hợp giữa kiến thức/môn học cốt lõi của chương trình trung học phổ thông và chuyên môn nghề; (ii) quy định về chuẩn chương trình đào tạo; quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành các chương trình, giáo trình; việc lựa chọn và sử dụng chương trình, giáo trình của nước ngoài; quy định danh mục ngành đào tạo cao đẳng, trung học nghề; việc tổ chức thực hiện, đình chỉ và cho phép tiếp tục triển khai chương trình đào tạo; (iii) việc thực hiện chương trình đào tạo; (iv) quy định khung về thời gian, hình thức, các phương thức tổ chức đào tạo (đào tạo trực tiếp, đào tạo từ xa, đào tạo kết hợp giữa trực tiếp và từ xa); (v) thực	c) Bảo đảm việc liên thông giữa các cấp học, trình độ giáo dục nghề nghiệp và với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân; d) Được định kỳ rà soát cập nhật, bổ sung cho phù hợp với sự phát triển của khoa học - công nghệ, nhu cầu của thị trường lao động, yêu cầu của thực tiễn sản xuất, kinh doanh, xu hướng nghề nghiệp và năng lực người học. 2. Chương trình trung học nghề tích hợp giữa kiến thức cốt lõi của chương trình trung học phổ thông và chuyên môn nghề, đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại khoản 1. 3. Chuẩn chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp a) Chuẩn chương trình đào tạo quy định các yêu cầu chung, tối thiểu đối với mỗi loại chương trình đào tạo để cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định tại Điều 3 Luật này; b) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chuẩn chương trình đào tạo; hướng dẫn xây dựng, thẩm định, cập nhật, lựa chọn, sử dụng chương trình, giáo trình. Thực hiện chương trình đào tạo 1. Cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp chỉ được thực hiện chương trình đào tạo sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định. 2. Cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp tự chủ quyết định chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm đối với từng ngành, nghề đào tạo trong

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
		hiện các chương trình đào tạo nghề khác;.	nhóm ngành, nghề, lĩnh vực được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. 3. Cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp bị đình chỉ tuyển sinh đối với các ngành, nghề không đáp ứng điều kiện bảo đảm chất lượng hoặc vi phạm quy định của pháp luật trong quá trình tổ chức thực hiện. 4. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định danh mục ngành đào tạo cao đẳng, trung học nghề; việc tổ chức thực hiện, đình chỉ và cho phép tiếp tục triển khai chương trình đào tạo. 5. Chính phủ quy định cụ thể điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Thời gian, hình thức, phương thức đào tạo 1. Thời gian đào tạo chuẩn của trình độ sơ cấp, trung học nghề, cao đẳng do cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp xác định đảm bảo người học tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra các bậc trình độ trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam và phù hợp với Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân; trừ trường hợp đào tạo các ngành, nghề đặc thù thuộc lĩnh vực nghệ thuật trong danh mục ngành đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp và trung học nghề theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2. Hình thức tổ chức đào tạo bao gồm:

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
			a) Chính quy là hình thức đào tạo tập trung toàn thời gian được thực hiện theo chương trình đào tạo có cấu trúc chặt chẽ, khối lượng học tập cụ thể; b) Thường xuyên là hình thức đào tạo được tổ chức linh hoạt về thời gian, không gian, địa điểm cho người có nhu cầu cập nhật, bổ sung, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người học theo chương trình đào tạo có cấu trúc chặt chẽ, khối lượng học tập cụ thể. 3. Phương thức tổ chức đào tạo bao gồm: a) Đào tạo trực tiếp; b) Đào tạo từ xa (bao gồm đào tạo trực tuyến); c) Đào tạo kết hợp giữa trực tiếp và từ xa. 4. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể thời gian, hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo Thực hiện chương trình đào tạo nghề khác Tổ chức, cá nhân thực hiện chương trình đào tạo nghề nghiệp khác được tự chủ xây dựng hoặc lựa chọn chương trình đào tạo, tuyển sinh và tổ chức và quản lý đào tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điều khoản chuyển tiếp: Cơ sở giáo dục nghề nghiệp tuyển sinh trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng trước khi Luật này có hiệu lực thì được tiếp tục tổ chức đào tạo, cấp bằng cho người

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
			học theo quy định của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 và Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 cho đến khi kết thúc khóa học.
2		Công nhận kết quả học tập, năng lực nghề nghiệp đã tích lũy - Mục tiêu: Hoàn thiện các quy định về học tập suốt đời làm nền tảng cho giáo dục mở, công nhận kết quả học tập phi chính quy, và thúc đẩy hệ sinh thái học tập suốt đời - Nội dung: quy định việc công nhận kết quả học tập, năng lực nghề nghiệp đã tích lũy từ trước của người học	Công nhận kết quả học tập, năng lực nghề nghiệp đã tích lũy 1. Công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, năng lực nghề nghiệp đã tích lũy của người học nhằm tạo điều kiện học tập liên thông, học tập suốt đời. 2. Các trường hợp công nhận kết quả học tập và năng lực nghề nghiệp: a) Kết quả học tập đã tích lũy từ một chương trình đào tạo; b) Năng lực nghề nghiệp của người học đã tích lũy thông qua chứng chỉ kỹ năng nghề hoặc các hình thức khác phù hợp với nội dung, mục tiêu của mô đun, môn học tương ứng trong chương trình đào tạo. 3. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết việc công nhận, chuyển đổi kết quả học tập, năng lực nghề nghiệp đã tích lũy.
	Bảo đảm chất lượng GDNN		
3		Thiết lập hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ (IQA) hiệu quả tại các cơ sở GDNN	Hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ 1. Hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ là nền tảng tiên quyết đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bao gồm các thành phần cốt lõi sau đây:

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
		- Mục tiêu: Thiết lập khung chính sách và quy trình tự đánh giá chất lượng minh bạch, có trách nhiệm giải trình. Xây dựng văn hóa chất lượng trong mỗi cơ sở GDNN thông qua cơ chế giám sát nội bộ, cải tiến liên tục và quản lý rủi ro. - Nội dung: Bổ sung quy định về IQA và trách nhiệm của cơ sở GDNN trong Luật GDNN, trong đó nhấn mạnh yếu tố cải tiến liên tục và công khai cam kết chất lượng, chỉ số hiệu quả hoạt động, và kết quả tự đánh giá để phục vụ người học, cơ quan quản lý và xã hội	a) Cơ cấu tổ chức và đội ngũ chuyên trách về công tác bảo đảm chất lượng; b) Quy trình đánh giá định kỳ căn cứ theo tiêu chuẩn chất lượng giáo dục nghề nghiệp do cơ quan có thẩm quyền ban hành; c) Cơ chế thu thập, phân tích, phản hồi và sử dụng minh chứng, dữ liệu từ người học, nhà giáo, doanh nghiệp và các bên liên quan nhằm phục vụ cải tiến chất lượng; d) Cơ chế công khai cam kết chất lượng đào tạo, chỉ số hiệu quả hoạt động, kết quả đánh giá và kế hoạch cải tiến; đ) Hệ thống giám sát nội bộ gắn với quản trị rủi ro trong toàn bộ quá trình tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp. 2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm thiết lập, vận hành và cải tiến liên tục hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ nhằm bảo đảm sự phù hợp với mục tiêu đào tạo, đáp ứng yêu cầu của người học, thị trường lao động và các bên liên quan. 3. Hằng năm, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ. Kết quả đánh giá phải được lập thành hồ sơ lưu trữ, công bố công khai, sử dụng làm cơ sở cho lập kế hoạch cải tiến chất lượng, phục vụ kiểm định giáo dục nghề nghiệp và giải trình trước người học, cơ quan quản lý và xã hội. 4. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết về tiêu chuẩn, quy trình và công cụ đánh giá; hướng dẫn vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
4		Xây dựng cơ chế giám sát và đánh giá đủ mạnh về chất lượng GDNN thông qua các cơ quan và quy trình bảo đảm chất lượng bên ngoài - Mục tiêu: Tăng cường tính minh bạch và hiệu quả trong công tác kiểm định GDNN. Xây dựng hệ thống pháp lý rõ ràng về tổ chức kiểm định GDNN, kiểm định viên bao gồm cả tổ chức kiểm định nước ngoài. Cải thiện công tác quản lý kiểm định viên và giám sát chất lượng hoạt động kiểm định. - Nội dung: (i) quy định hoạt động kiểm định; (ii) quy định quyền và nghĩa vụ của các tổ chức kiểm định; (iii) xây dựng mức phí và lệ phí lĩnh vực kiểm định; (iv) xây dựng cơ chế quản lý đồng bộ đối với kiểm định viên	Kiểm định giáo dục nghề nghiệp 1. Kiểm định cơ sở giáo dục nghề nghiệp là bắt buộc với tất cả cơ sở giáo dục nghề nghiệp. 2. Kiểm định chương trình đào tạo đối với các chương trình đào tạo theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định cụ thể trong từng lĩnh vực đào tạo. 3. Kiểm định phải tuân thủ nguyên tắc trung thực, khách quan, toàn diện, dựa trên minh chứng, có sự tham gia của các bên liên quan và được tích hợp vào hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ. 4. Kiểm định được thực hiện bởi tổ chức kiểm định, dựa trên tiêu chuẩn kiểm định do cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc tiêu chuẩn quốc tế được công nhận tại Việt Nam. 5. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiêu chuẩn kiểm định, quy trình kiểm định, hậu kiểm, cơ chế giám sát, trách nhiệm của các bên liên quan và danh mục chương trình đào tạo bắt buộc phải kiểm định. Tổ chức kiểm định và kiểm định viên giáo dục nghề nghiệp 1. Tổ chức kiểm định a) Là tổ chức trong nước hoặc nước ngoài được phép hoạt động kiểm định giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam.

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
			b) Tổ chức kiểm định hoạt động độc lập về chuyên môn, tổ chức và tài chính; chịu trách nhiệm về kết quả kiểm định; phối hợp và giải trình khi được cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu hậu kiểm. c) Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục đăng ký, cho phép hoạt động, công nhận tổ chức kiểm định giáo dục nghề nghiệp. 2. Kiểm định viên giáo dục nghề nghiệp a) Là cá nhân đáp ứng tiêu chuẩn, được cấp thẻ kiểm định viên theo quy định. b) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của kiểm định viên, quy trình sát hạch, cấp và thu hồi thẻ kiểm định viên giáo dục nghề nghiệp. Kinh phí cho hoạt động kiểm định giáo dục nghề nghiệp 1. Hoạt động kiểm định giáo dục nghề nghiệp là dịch vụ công có thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.. 2. Mức thu phí, lệ phí do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong kiểm định giáo dục nghề nghiệp 1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng dài hạn và hàng năm. 2. Tổ chức thực hiện tự đánh giá theo tiêu chuẩn, quy trình kiểm định giáo dục nghề nghiệp.

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
			3. Nộp phí, lệ phí kiểm định cho tổ chức kiểm định theo quy định. 4. Lựa chọn tổ chức kiểm định đủ điều kiện để thực hiện kiểm định đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các chương trình đào tạo của mình. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng 1. Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng đào tạo sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng. 2. Thực hiện báo cáo kết quả tự đánh giá định kỳ hằng năm với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Sử dụng kết quả đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ và kiểm định giáo dục nghề nghiệp 1. Kết quả đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ và kiểm định giáo dục nghề nghiệp là căn cứ để phân loại, hỗ trợ phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp và chương trình đào tạo. 2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể việc sử dụng kết quả đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ và kiểm định giáo dục nghề nghiệp.
5		Tăng cường gắn kết Khung trình độ quốc gia Việt Nam (VQF) với bảo đảm chất lượng GDNN đặc biệt là	Chương trình đào tạo: Bảo đảm chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học sau khi tốt nghiệp, phù hợp với trình độ đào tạo theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
		chuẩn hóa và bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo. - Mục tiêu: Thẻ chế hóa vai trò của VQF trong Luật GDNN và làm căn cứ xây dựng, cập nhật, thẩm định, kiểm định và công nhận chất lượng chương trình đào tạo. Chuẩn hóa hệ thống chương trình đào tạo gắn với chuẩn đầu ra theo VQF. Tăng khả năng liên thông, tích lũy và chuyển đổi tín chỉ, công nhận kết quả học tập và hội nhập quốc tế. - Nội dung: xác định vai trò, chức năng và yêu cầu áp dụng VQF trong xây dựng chương trình và xác định thời gian đào tạo các trình độ GDNN làm nền tảng cho chuẩn hóa chương trình, kiểm định đầu ra và công nhận kết quả học tập ngoài chính quy (RPL) và lộ trình tích lũy tín chỉ nghề nghiệp gắn với VQF.	Thời gian đào tạo chuẩn của trình độ sơ cấp, trung học nghề, cao đẳng do cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp xác định đảm bảo người học tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra các bậc trình độ trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam và phù hợp với Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân; trừ trường hợp đào tạo các ngành, nghề đặc thù thuộc lĩnh vực nghệ thuật trong danh mục ngành đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp và trung học nghề theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
6		Bảo đảm điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo - Mục tiêu: Chuẩn hóa và nâng cao chất lượng điều kiện đào tạo thông	- Chuẩn hóa các điều kiện về cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo giúp cơ sở GDNN đảm bảo đủ điều kiện để tổ chức dạy và học, đặc biệt trong thực hành, thực nghiệm. Hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phù hợp

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
		qua yêu cầu tối thiểu và giám sát định kỳ về cơ sở vật chất - thiết bị theo từng ngành nghề - Nội dung: Tăng đầu tư từ ngân sách nhà nước hiện đại hóa cơ sở vật chất thiết bị, chương trình đào tạo, sử dụng cơ sở vật chất thiết bị của doanh nghiệp phục vụ cho đào tạo, thực hành GDNN; đẩy mạnh hợp tác hợp tác công – tư (PPP) trong đầu tư thiết bị đào tạo.	với công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, định hướng phân tầng chất lượng và đặc thù các ngành, nghề đào tạo. Tăng cường gắn kết với doanh nghiệp để khai thác, sử dụng thiết bị đào tạo tại doanh nghiệp. - Nhà nước đầu tư để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập có cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, đội ngũ giảng viên, giáo viên nhà giáo, chương trình đào tạo giáo trình đảm bảo đạt chuẩn theo quy định và hiện đại hóa. - Nhà nước có cơ chế khuyến khích hợp tác công - tư trong giáo dục nghề nghiệp nhằm huy động nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, chương trình đào tạo, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng nhân lực.
7		Xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên, giáo viên, người dạy nghề: - Mục tiêu: Thiết lập cơ sở pháp lý rõ ràng về định danh, phân loại đội ngũ nhà giáo trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp - Nội dung: (i) quy định rõ định danh và phân loại người dạy trong GDNN (bao gồm giáo viên, giảng viên, người dạy nghề; giáo viên, giảng viên cơ hữu, đồng cơ hữu, thỉnh giảng) tạo cơ sở pháp lý thống nhất và minh bạch	Giảng viên, giáo viên, người dạy nghề 1. Giảng viên cao đẳng là người giảng dạy chương trình cao đẳng trong các trường cao đẳng; giáo viên trung học nghề là người giảng dạy chương trình trung học nghề, trung cấp, sơ cấp trong các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp. 2. Giảng viên cao đẳng, giáo viên trung học nghề, bao gồm: a) Giảng viên, giáo viên cơ hữu được tuyển dụng và làm việc toàn thời gian trong cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, thực hiện nhiệm vụ theo phân công và chịu sự quản lý trực tiếp của cơ sở đó; b) Giảng viên, giáo viên đồng cơ hữu là người đã được tuyển dụng ở một cơ quan, đơn vị không phải Nhà trường trong hệ

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
		trong việc xác định vị trí, vai trò, chức năng và quyền - nghĩa vụ của từng nhóm nhà giáo trong hệ thống GDNN; (ii) quy định phân loại giáo viên, giảng viên theo hình thức quản lý “cơ hữu”, “đồng cơ hữu” dựa trên mức độ gắn bó giữa nhà giáo với cơ sở GDNN; đổi mới quy định về chuẩn trình độ đào tạo của giảng viên, giáo viên theo hướng mở thay vì quy định “cứng” phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, chứng chỉ kỹ năng nghề là căn cứ giúp huy động được các chuyên gia, kỹ sư, người lao động có tay nghề cao từ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tham gia giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và năng lực thực hành cho người học; (iii) Bảo đảm sự đồng bộ, tương thích giữa dự thảo Luật với dự thảo Luật Nhà giáo; (iv) Giảm chi phí xã hội, tăng tính linh hoạt, phù hợp với thực tiễn phát triển nghề nghiệp và hội nhập quốc tế, tạo hành lang pháp lý thuận lợi để thu hút nhân lực chất lượng cao từ doanh nghiệp, nghề nhân, chuyên gia thực hành tham gia	thống giáo dục quốc dân, được cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp bổ nhiệm để đảm nhiệm chức danh giảng dạy các ngành, nghề chuyên môn đặc thù nếu đáp ứng chuẩn nghề nghiệp. c) Giảng viên, giáo viên thỉnh giảng theo quy định của Luật Giáo dục và Luật Nhà giáo. 3. Người dạy nghề là người giảng dạy các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác. Chức danh của giảng viên, giáo viên 1. Chức danh của giảng viên cao đẳng gồm: Giảng viên cao đẳng cao cấp, giảng viên cao đẳng chính, giảng viên cao đẳng. Trong đó, giảng viên cao đẳng gồm giảng viên cao đẳng lý thuyết, giảng viên cao đẳng thực hành, giảng viên cao đẳng vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành. 2. Chức danh của giáo viên trung học nghề gồm: Giáo viên trung học nghề cao cấp, giáo viên trung học nghề chính, giáo viên trung học nghề. Trong đó, giáo viên trung học nghề gồm giáo viên trung học nghề lý thuyết, giáo viên trung học nghề thực hành, giáo viên trung học nghề vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành. 3. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghề nghiệp đối với các chức danh giảng viên cao đẳng, giáo viên trung học nghề. Chuẩn trình độ đào tạo

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
		giảng dạy - đặc biệt phù hợp trong bối cảnh thiếu hụt giảng viên, giáo viên giàu kinh nghiệm thực tế nhưng thiếu chứng chỉ.	1. Chuẩn trình độ đào tạo của giảng viên a) Giảng viên dạy lý thuyết có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo sư phạm hoặc bằng cử nhân trở lên và có năng lực sư phạm dạy lý thuyết trình độ cao đẳng; b) Giảng viên dạy thực hành có năng lực thực hành nghề để dạy thực hành trình độ cao đẳng và có năng lực sư phạm dạy thực hành trình độ cao đẳng; c) Giảng viên vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo sư phạm và có năng lực thực hành nghề để dạy thực hành trình độ cao đẳng. Trường hợp không có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo sư phạm thì phải có bằng cử nhân trở lên, có năng lực thực hành nghề để dạy thực hành trình độ cao đẳng và có năng lực sư phạm vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành trình độ cao đẳng. 2. Chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên trung học nghề a) Giáo viên dạy lý thuyết trình độ trung học nghề có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo sư phạm hoặc bằng cử nhân trở lên và có năng lực sư phạm dạy lý thuyết trình độ trung học nghề; b) Giáo viên dạy thực hành trình độ trung học nghề có năng lực thực hành nghề, năng lực sư phạm để dạy thực hành trình độ trung học nghề; c) Giáo viên vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành trình độ trung học nghề có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo sư phạm và có năng lực thực hành nghề để dạy thực hành trình độ trung

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
			học nghề. Trường hợp không có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo sư phạm thì phải có bằng cử nhân trở lên, có năng lực thực hành nghề để dạy thực hành trình độ trung học nghề và có năng lực sư phạm vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành trình độ trung học nghề; d) Giáo viên dạy trình độ sơ cấp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên hoặc có năng lực thực hành nghề để dạy trình độ sơ cấp và có năng lực sư phạm dạy trình độ sơ cấp. 3. Người dạy nghề là người có năng lực thực hành nghề để giảng dạy các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 3 của Luật này hoặc là người trực tiếp làm nghề liên tục từ 03 năm trở lên. 4. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chương trình bồi dưỡng năng lực sư phạm dạy các trình độ giáo dục nghề nghiệp; quy định khung chương trình bồi dưỡng năng lực thực hành nghề; việc tổ chức đánh giá, công nhận năng lực sư phạm, năng lực thực hành nghề dạy các trình độ giáo dục nghề nghiệp; quy định điều kiện các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình bồi dưỡng, đánh giá, công nhận năng lực sư phạm; cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp được tổ chức đánh giá, công nhận năng lực thực hành nghề. Nhiệm vụ và quyền hạn 1. Giảng viên, giáo viên cơ hữu thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Nhà giáo và pháp luật liên quan.

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
			2. Giảng viên, giáo viên đồng cơ hữu thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo thỏa thuận giữa các bên có liên quan theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng và đảm bảo chất lượng đào tạo và theo quy định của pháp luật, bao gồm: a) Được bảo đảm điều kiện giảng dạy, phát triển chuyên môn, tham gia nghiên cứu; b) Được công nhận kết quả giảng dạy và đóng góp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nơi tham gia hoạt động chuyên môn; c) Được hưởng một số quyền lợi như nhà giáo cơ hữu theo tỷ lệ thời gian làm việc, mức độ đóng góp tại cơ sở giáo dục; d) Có trách nhiệm tuân thủ chương trình đào tạo, quy định chuyên môn, phối hợp với các đơn vị quản lý có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. 3. Giảng viên, giáo viên thỉnh giảng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn sau: a) Quyền và nghĩa vụ về chuyên môn quy định tại Luật Nhà giáo và theo hợp đồng thỉnh giảng; b) Được bảo đảm điều kiện làm việc, ghi nhận kết quả giảng dạy và đánh giá chất lượng chuyên môn; c) Được tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp; d) Giảng viên, giáo viên thỉnh giảng là cán bộ, công chức, viên chức phải bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ nơi mình công tác.

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
			4. Người dạy nghề thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo thỏa thuận giữa các bên liên quan, trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, bảo đảm chất lượng đào tạo và tuân thủ quy định của pháp luật, bao gồm: a) Được cung cấp thông tin về nội dung chương trình, yêu cầu đào tạo, điều kiện giảng dạy và đối tượng người học; được bảo đảm các điều kiện phục vụ giảng dạy theo yêu cầu chương trình; được ghi nhận kết quả giảng dạy và đóng góp chuyên môn; được hưởng chế độ, thù lao và các quyền lợi khác theo thỏa thuận và quy định pháp luật; được tạo điều kiện đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng chuyên môn; b) Tuân thủ chương trình, kế hoạch đào tạo và quy định chuyên môn của cơ sở tiếp nhận; bảo đảm tính chính xác, khách quan và phù hợp trong nội dung giảng dạy; không truyền bá nội dung trái quy định của pháp luật, trái đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước; phối hợp với tổ chức liên quan trong đánh giá kết quả học tập của người học; chịu sự giám sát, đánh giá chuyên môn theo quy chế nội bộ và quy định của cơ quan quản lý nhà nước. Chính sách đối với giảng viên, giáo viên, người dạy nghề 1. Giảng viên, giáo viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập được hưởng chính sách theo quy định của Luật Nhà giáo và các chính sách sau: Phụ cấp cho nhà giáo giảng dạy tích hợp lý thuyết và thực hành, nhà giáo là nghệ nhân hoặc là người có trình độ kỹ năng nghề cao dạy thực hành, nhà giáo giảng dạy thực hành ngành, nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, dạy học

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
			sinh là người khuyết tật, người dân tộc thiểu số và dạy các lớp năng khiếu nghệ thuật, thể thao; được xem xét nghỉ hưu ở tuổi cao hơn theo quy định của Chính phủ. 2. Nhà nước có chính sách khen thưởng, tôn vinh những giảng viên, giáo viên, người dạy nghề có đóng góp tiêu biểu trong giảng dạy, nghiên cứu, hướng dẫn thực hành và gắn kết đào tạo với doanh nghiệp. 3. Chính phủ quy định chi tiết nội dung, điều kiện, tiêu chuẩn và cơ chế tài chính liên quan đến các chính sách đối với giảng viên, giáo viên, người dạy nghề
III	Thu hút hiệu quả doanh nghiệp và đầu tư nước ngoài vào GDNN		
1		Vai trò của doanh nghiệp trong GDNN - Mục tiêu: xác định vai trò, vị trí của doanh nghiệp vừa là động lực, vừa là mục tiêu của quá trình GDNN; - Nội dung: quy định doanh nghiệp vai trò của doanh nghiệp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp	Vai trò của doanh nghiệp trong giáo dục nghề nghiệp 1. Doanh nghiệp có vai trò hợp tác, hỗ trợ và đồng hành với Nhà nước, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. 2. Doanh nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác là cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp đào tạo nhân lực trực tiếp cho thị trường lao động.
2		Chính sách của Nhà nước đối với doanh nghiệp - Mục tiêu: thu hút sự tham gia một cách tích cực, chủ động và phát huy	Chính sách của Nhà nước đối với doanh nghiệp 1. Chính sách đối với doanh nghiệp khi thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
		được vai trò, giá trị tích cực của doanh nghiệp trong GDNN; tạo đột phá trong việc tăng quy mô đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; tạo sự cạnh tranh công bằng, minh bạch giữa các doanh nghiệp khi tham gia các hoạt động GDNN. - Nội dung: quy định chính sách của Nhà nước đối với doanh nghiệp trong việc tham gia các hoạt động GDNN tạo nền tảng pháp lý để thu hút sự tham gia của doanh nghiệp vào các hoạt động GDNN	a) Chính sách ưu đãi về thuế suất, thuế thu nhập doanh nghiệp; miễn, giảm thuế đối với trang thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục nghề nghiệp, bao gồm thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng; b) Giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất xây dựng cơ sở giáo dục nghề nghiệp. 2. Chính sách đối với doanh nghiệp khi hoạt động giáo dục nghề nghiệp a) Chính sách ưu đãi về đất đai, bao gồm việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai; b) Chính sách thuế, bao gồm giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế nhập khẩu đối với trang thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục nghề nghiệp; c) Chính sách tín dụng, bao gồm hỗ trợ lãi suất đối với doanh nghiệp đầu tư vào giáo dục nghề nghiệp. 3. Chính phủ quy định chi tiết chính sách của nhà nước đối với doanh nghiệp
3		Quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp trong hoạt động GDNN - Mục tiêu: Tạo căn cứ pháp lý rõ ràng về quyền của doanh nghiệp (cả căn cứ được hưởng lợi của doanh nghiệp) khi tham gia hoạt động GDNN nhằm	Quyền của doanh nghiệp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp 1. Được thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo nhân lực trực tiếp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trong doanh nghiệp và cho xã hội.

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
		thúc đẩy doanh nghiệp tham gia tích cực trong hoạt động GDNN - Nội dung: Quy định quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp trong hoạt động GDNN	2. Được đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp để tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp và tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác theo quy định tại Điều 25 của Luật này cho người lao động làm việc tại doanh nghiệp và lao động khác; được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đào tạo cho người khuyết tật vào học tập và làm việc cho doanh nghiệp. 3. Được phối hợp với các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp khác để tổ chức đào tạo các trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác. 4. Được tham gia xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo; tổ chức giảng dạy, hướng dẫn thực tập và đánh giá kết quả học tập của người học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp. 5. Các khoản chi cho hoạt động đào tạo nghề nghiệp của doanh nghiệp được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế theo quy định của pháp luật về thuế. Trách nhiệm của doanh nghiệp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp 1. Cung cấp thông tin về nhu cầu đào tạo, sử dụng lao động của doanh nghiệp theo ngành, nghề và nhu cầu tuyển dụng lao động hằng năm cho cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp. 2. Tổ chức đào tạo hoặc đặt hàng với cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo người lao động được tuyển dụng vào làm việc tại doanh nghiệp.

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
			3. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm đã thỏa thuận trong hợp đồng liên kết đào tạo với cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp. 4. Tham gia xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo; tổ chức giảng dạy, hướng dẫn thực tập, đánh giá kết quả học tập của người học tại cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp; tiếp nhận người học, nhà giáo đến tham quan, thực hành, thực tập nâng cao kỹ năng nghề thông qua hợp đồng với cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp. 5. Trả tiền lương, tiền công cho người học, nhà giáo trực tiếp hoặc tham gia lao động làm ra sản phẩm hợp quy cách trong thời gian đào tạo, thực hành, thực tập tại doanh nghiệp theo mức do các bên thỏa thuận. 6. Tạo điều kiện cho người lao động của doanh nghiệp vừa làm vừa học để nâng cao trình độ kỹ năng nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về lao động. 7. Hợp tác, phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng nghề và công nhận trình độ kỹ năng nghề cho người lao động tại doanh nghiệp theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia hoặc tiêu chuẩn kỹ năng nghề của doanh nghiệp; tham gia phối hợp và đào tạo lại nghề cho người lao động của doanh nghiệp. 8. Tham gia hoạt động Hội đồng kỹ năng nghề theo lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của mình và các hoạt động thi kỹ năng nghề trong nước và quốc tế.

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
			9. Công nhận và cấp chứng chỉ đạt trình độ kỹ năng nghề cho người học tại doanh nghiệp đối với nhiệm vụ hoặc công việc có trong tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia của nghề tương ứng phù hợp với trình độ, nghề đào tạo mà nhiệm vụ, công việc đó đang thực hiện trong hoạt sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật do cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp ký kết hợp đồng đào tạo hoặc thỏa thuận hợp tác đào tạo khác để cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
4		Chính sách về hợp tác quốc tế, đầu tư nước ngoài trong GDNN - Mục tiêu: Đẩy mạnh hợp tác quốc tế toàn diện; Mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng cao; tạo môi trường pháp lý hấp dẫn hơn, giúp Việt Nam cạnh tranh với các quốc gia khác trong khu vực trong việc thu hút nhân lực chất lượng cao. - Nội dung: (i) Quy định chính sách của của nhà nước về hợp tác quốc tế, đầu tư nước ngoài; (ii) Các hoạt động hợp tác quốc tế, đầu tư nước ngoài trong giáo dục nghề nghiệp; (iv) Quyền hạn và trách nhiệm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong hoạt động	Chính sách của Nhà nước về hợp tác quốc tế, đầu tư nước ngoài trong giáo dục nghề nghiệp 1. Nhà nước có chính sách thúc đẩy hoạt động hợp tác quốc tế; ưu đãi và thu hút đầu tư nước ngoài đối với giáo dục nghề nghiệp Việt Nam; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam cung cấp dịch vụ ra nước ngoài; ưu tiên bố trí kinh phí và có chính sách hỗ trợ giảng viên, giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài trong các lĩnh vực ngành, nghề trọng điểm, công nghệ mới thực hiện nhiệm vụ chiến lược phát triển quốc gia; tăng cường giao lưu, trao đổi giảng viên, giáo viên và người học giáo dục nghề nghiệp. 2. Chính phủ quy định chi tiết chính sách của nhà nước về hợp tác quốc tế, đầu tư nước ngoài trong giáo dục nghề nghiệp. Hoạt động hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong giáo dục nghề nghiệp

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
		hợp tác quốc tế và đầu tư nước ngoài (v) khuyến khích, hỗ trợ nhà giáo học tập bồi dưỡng ở nước ngoài; thu hút nhà giáo là người nước ngoài và lao động của doanh nghiệp tham gia giảng dạy các trình độ GDNN.	1. Các hình thức hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong giáo dục nghề nghiệp: a) Liên kết đào tạo. b) Thành lập đơn vị trực thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam c) Thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam. d) Thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. đ) Thành lập văn phòng đại diện cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam. e) Các hình thức hợp tác, đầu tư nước ngoài khác theo quy định của pháp luật. 2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài được phép hợp tác với tổ chức kinh tế, tổ chức giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam để thực hiện các hình thức hợp tác, đầu tư quy định tại điểm b và d, khoản 1. 3. Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Hoạt động hợp tác, đầu tư của cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam ở nước ngoài 1. Các hình thức hợp tác, đầu tư của cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam ở nước ngoài:

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
			a) Liên kết đào tạo. b) Thành lập văn phòng đại diện, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam ở nước ngoài. c) Các hình thức hợp tác, đầu tư khác theo quy định của pháp luật. 2. Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn về hợp tác đầu tư của cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam ở nước ngoài. Quyền hạn và trách nhiệm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong hoạt động hợp tác quốc tế và đầu tư nước ngoài 1. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp có các quyền hạn sau đây: a) Thực hiện quyền tự chủ trong hoạt động hợp tác quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và quy chế của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; b) Được bảo đảm và Nhà nước bảo hộ quyền, lợi ích hợp pháp trong quá trình thực hiện hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. 2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp có các trách nhiệm sau đây: a) Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Luật này và quy định pháp luật có liên quan; b) Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch hợp tác quốc tế phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
			c) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về hoạt động hợp tác quốc tế theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; d) Thực hiện các nghĩa vụ khác liên quan đến hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật. 3. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động hợp tác quốc tế của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; bảo đảm điều kiện thuận lợi cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện quyền tự chủ trong hợp tác quốc tế.
IV	Đổi mới cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư dựa trên chất lượng, hiệu quả, công khai, minh bạch của cơ sở GDNN		
1		Chính sách tài chính của nhà nước đối với GDNN - Mục tiêu: hoàn thiện hành lang pháp lý, khắc phục các hạn chế, bất cập của quy định hiện hành; tối ưu hóa nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước. Mở rộng tiếp cận GDNN, đảm bảo công bằng xã hội, mở rộng khả năng huy động vốn, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tham gia hợp tác, đầu tư vào GDNN - Nội dung: Quy định chính sách tài chính của nhà nước cho GDNN; sửa	Chính sách tài chính của nhà nước cho giáo dục nghề nghiệp 11. Đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp được ưu tiên trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển nhân lực 2. Nhà nước đầu tư để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập có cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, đội ngũ giảng viên, giáo viên, chương trình đào tạo đảm bảo đạt chuẩn theo quy định, ưu tiên đầu tư hiện đại hóa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trọng điểm. 3. Ngân sách nhà nước bảo đảm đối với dịch vụ đào tạo các ngành nghề đặc thù, trọng điểm thực hiện nhiệm vụ chiến lược phát triển quốc gia, phát triển vùng và dịch vụ đào tạo cho các đối tượng đặc thù, yếu thế. Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể danh mục các ngành, nghề, đối tượng tại khoản này.

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
		đổi, bổ sung quy định pháp luật có liên quan để thống nhất, đồng bộ	4. Nhà nước thực hiện đấu thầu, đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo giá tính đúng, tính đủ đối với dịch vụ đào tạo do ngân sách nhà nước bảo đảm. Các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp không phân biệt loại hình đều được tham gia đấu thầu, đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định. 5. Chính sách ưu đãi sử dụng nguồn tài trợ nước ngoài a) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập được áp dụng mức ưu đãi cao nhất theo quy định đối với dự án sử dụng nguồn vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; b) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp được quyết định việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn tài trợ, viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức và cá nhân nước ngoài. 6. Nhà nước có chính sách ưu đãi cao nhất về thuế, đất đai, đầu tư và tài trợ cho giáo dục nghề nghiệp. 7. Nhà nước có cơ chế khuyến khích hợp tác công - tư trong giáo dục nghề nghiệp. Chính phủ quy định hình thức, nguyên tắc sử dụng nguồn lực, trách nhiệm quản lý và giám sát hợp tác công - tư trong giáo dục nghề nghiệp. Sửa đổi, bổ sung khoản 10 Điều 4 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp như sau: “4. Phần thu nhập không chia của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để lại để đầu tư phát triển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó; phần thu nhập không chia của cơ sở y tế thực hiện xã hội hóa nhưng không phải là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và phần thu nhập không chia của cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
			dục - đào tạo, lĩnh vực xã hội hóa khác để lại để đầu tư phát triển cơ sở đó theo quy định của luật chuyên ngành về lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế và lĩnh vực xã hội hóa khác; thu nhập từ hoạt động nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ và thu từ học phí của người học theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; phần thu nhập hình thành tài sản không chia của hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã.” Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 118 Luật đất đai như sau: “4. Đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng đất xây dựng công trình sự nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sử dụng đất vào xây dựng công trình phục vụ hoạt động giáo dục, đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ được giao” Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 điều 157 Luật đất đai như sau: “a) Sử dụng đất vào mục đích giáo dục nghề nghiệp; sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan, trừ trường hợp sử dụng đất xây dựng nhà ở thương mại, sử dụng đất thương mại, dịch vụ;”
2		Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ sở GDNN - Mục tiêu: Thiết lập khuôn khổ pháp lý đầy đủ, minh bạch và thống nhất về quản lý tài chính đối với cơ sở	Nguồn tài chính của cơ sở giáo dục nghề nghiệp 1. Ngân sách nhà nước cấp chi đầu tư phát triển; kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có); kinh phí hỗ trợ không thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ nhà nước giao; Kinh phí cấp chi thường xuyên; kinh phí đặt hàng, đấu thầu, giao

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
		GDNN; Làm rõ nguyên tắc quản lý tài sản theo loại hình sở hữu; Tăng tính tự chủ và minh bạch trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của cơ sở GDNN - Nội dung: (i) Quy định nguồn tài chính của cơ sở GDNN; (ii) các khoản chi của cơ sở GDNN công lập: cụ thể các khoản chi của cơ sở GDNN công lập trong đó giao quyền tự chủ trong thực hiện một số các khoản chi. (iii) Học phí, các khoản thu dịch vụ khác và giá dịch vụ đào tạo; (iv) Quy định về quản lý tài sản theo hướng đảm bảo sử dụng đúng mục đích, hiệu quả, minh bạch đồng thời tạo điều kiện cho các cơ sở GDNN chủ động phát triển và thực hiện đúng trách nhiệm xã hội, phân định rõ ràng giữa cơ sở công lập và tư thực	nhiệm vụ của nhà nước; kinh phí thực hiện chế độ học bổng cho người học; kinh phí thực hiện chế độ chính sách cho nhà giáo và người học theo quy định. 2. Nguồn vốn đầu tư hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; 3. Nguồn thu từ dịch vụ giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ; dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; nguồn thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, liên doanh, liên kết; lãi tiền gửi ngân hàng và nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; 4. Nguồn vốn vay của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; 5. Nguồn tài trợ, viện trợ, tặng cho của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; 6. Các nguị ntrợ, viện trợ, tặng cho của các tổ chức, cá nhân trong ntr và pháp luật có liên quan, trừ trường hợp sử dụng đất xây dựng nhà ở t Các khoản chi của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập 1. Chi đầu tư phát triển được thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan. 2. Chi hoạt động thường xuyên thực hiện chức năng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của Chính phủ và

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
			phải được quy định trong quy chế chỉ tiêu nội bộ của đơn vị, trong đó: a) Chi tiền lương và các khoản đóng góp theo tiền lương, chi thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thực hiện quyết định chi trả tiền lương cho viên chức, người lao động gắn với kết quả hoạt động; quyết định mức chi thuê chuyên gia, nhà khoa học, phù hợp với khả năng tài chính. b) Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý, hoạt động dịch vụ (nếu có): Cơ sở giáo dục nghề nghiệp được quyết định mức chi đối với các khoản chi từ nguồn thu của đơn vị trừ các khoản chi theo định mức do Chính phủ quy định. Học phí, các khoản thu dịch vụ khác và giá dịch vụ đào tạo 1. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập tự chủ quyết định mức học phí không vượt quá mức trần do Chính phủ quy định. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục tự chủ quyết định học phí. 2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải công bố công khai mức học phí và các khoản thu dịch vụ khác cho cho từng năm học và toàn khóa; có trách nhiệm trích một phần nguồn thu học phí để cấp học bổng hoặc hỗ trợ người học có hoàn cảnh khó khăn. 3. Nhà nước thực hiện cấp bù học phí cho người học thuộc đối tượng hoặc theo học các ngành nghề, chương trình do ngân sách nhà nước bảo đảm.

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
			4. Mức thu dịch vụ tuyển sinh và các khoản thu dịch vụ khác được xác định trên nguyên tắc tính đủ chi phí hợp lý, thực tế phát sinh, bảo đảm minh bạch và đúng mục đích sử dụng. 5. Giá dịch vụ đào tạo a) Giá dịch vụ đào tạo được tính đúng, tính đủ trên cơ sở các yếu tố cấu thành chi phí đào tạo và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về giá. b) Chính phủ quy định về phương pháp định giá, thẩm quyền định giá dịch vụ đào tạo. c) Trường hợp chưa ban hành được giá dịch vụ đào tạo theo quy định tại điểm a khoản này, giá dịch vụ đào tạo được xác định bảo đảm không vượt quá mức trần học phí do Chính phủ quy định. Quản lý và sử dụng tài chính của cơ sở giáo dục nghề nghiệp 1. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và công khai tài chính theo quy định của pháp luật. 2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập được quyền quyết định việc huy động vốn, sử dụng vốn gắn với nhiệm vụ được giao để mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo theo quy định.

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
			3. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thực hiện phân phối kết quả tài chính cuối năm theo quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính với đơn vị sự nghiệp công lập. 4. Các khoản thu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự thực được sử dụng cho hoạt động đào tạo, nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, trích lập quỹ đầu tư phát triển và các quỹ khác theo quy định; phần thu nhập còn lại được phân phối cho nhà đầu tư theo tỷ lệ vốn góp, trừ trường hợp cơ sở hoạt động không vì lợi nhuận. 5. Phân tài chính chênh lệch giữa thu và chi từ hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự thực phải dành ít nhất là 25% để đầu tư phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cho các hoạt động đào tạo, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, phục vụ cho hoạt động học tập, sinh hoạt của người học và thực hiện trách nhiệm xã hội. Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự thực hoạt động không vì lợi nhuận, toàn bộ phần tài chính chênh lệch giữa thu và chi tích lũy hằng năm là tài sản chung hợp nhất không phân chia của cộng đồng nhà trường để tiếp tục đầu tư phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Quản lý và sử dụng tài sản của cơ sở giáo dục nghề nghiệp 1. Tài sản của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
			2. Tài sản của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận được quản lý, sử dụng theo nguyên tắc sau: a) Tài sản của Nhà nước và quyền sử dụng đất được Nhà nước giao cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật về đất đai; không được chuyển thành sở hữu tư nhân dưới bất cứ hình thức nào. Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đối với tài sản khác của Nhà nước phải theo nguyên tắc bảo toàn và phát triển; việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai; b) Tài sản chung hợp nhất không phân chia bao gồm tài sản được viện trợ, tài trợ, hiến tặng, cho tặng và tài sản khác được pháp luật quy định là tài sản chung hợp nhất không phân chia, thuộc sở hữu của cộng đồng nhà trường, do hội đồng trường đại diện quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của người chuyển giao quyền sở hữu tài sản (nếu có) vì mục đích phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và lợi ích của cộng đồng, theo nguyên tắc bảo toàn và phát triển; không được chuyển thành sở hữu cá nhân dưới bất cứ hình thức nào. Trong trường hợp chuyển nhượng vốn của cơ sở giáo dục nghề nghiệp thì tài sản chung hợp nhất không phân chia không được tính vào giá trị tài sản được định giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
			Trong trường hợp giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tài sản chung hợp nhất không phân chia được coi là tài sản chung của cộng đồng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý, sử dụng cho mục đích phát triển giáo dục nghề nghiệp; c) Đối với tài sản không được quy định tại điểm a và điểm b khoản này, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có quyền tự quyết định việc quản lý, sử dụng, định đoạt và tự chịu trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan. 3. Tài sản của cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được Nhà nước bảo hộ theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.
3		Chính sách đối với người học - Mục tiêu: Mở rộng tiếp cận GDNN, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp phổ thông thông qua chính sách học bổng, miễn giảm học phí, chính sách học nội trú, hỗ trợ chi phí đào tạo, hỗ trợ khác, giúp các nhóm yếu thế, người học trong ngành nghề chiến lược, ưu tiên được hưởng quyền lợi, đảm bảo công bằng xã hội và tính định hướng đào tạo.	Người học Người học là người đang học các chương trình giáo dục nghề nghiệp tại cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp bao gồm sinh viên của chương trình đào tạo cao đẳng; học sinh của chương trình đào tạo trình độ trung cấp đối với các ngành, nghề đào tạo đặc thù thuộc lĩnh vực nghệ thuật, quốc phòng, an ninh, chương trình trung học, chương trình đào tạo sơ cấp; học viên của chương trình giáo dục nghề nghiệp khác có thời gian đào tạo dưới ba tháng, các chương trình đào tạo cập nhật, bồi dưỡng, truyền nghề, chuyển giao công nghệ. Quyền và nghĩa vụ của người học

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
		- Nội dung: định vị người học, quyền, nghĩa vụ của người học và chính sách đối với người học	1. Được giáo dục toàn diện về tri thức, thể chất, thẩm mỹ, đạo đức, phát triển kỹ năng, năng lực thích ứng với môi trường làm việc và yêu cầu của chuyển đổi nghề nghiệp. 2. Được trả tiền công khi tham gia lao động, tạo sản phẩm tại doanh nghiệp theo thỏa thuận giữa Nhà trường, doanh nghiệp và người học; được làm thêm không quá số giờ tối đa theo quy định. 3. Được tham gia các hoạt động ngoại khóa, định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm, nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong giáo dục nghề nghiệp. 4. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ học tập, rèn luyện, đóng học phí và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định. 5. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Chính sách đối với người học 1. Người học được hưởng học bổng, trợ cấp xã hội, tín dụng giáo dục, miễn, giảm học phí, hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt, miễn, giảm giá vé dịch vụ công cộng theo quy định của Luật Giáo dục. 2. Nhà nước miễn học phí cho người học trong các trường hợp sau: a) Người học thuộc các đối tượng ưu đãi người có công, thân nhân người có công với cách mạng; người thuộc đối tượng hộ nghèo, cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
			kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; người mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa. b) Người tốt nghiệp trung học cơ sở theo học chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trung học nghề. c) Người học các ngành, nghề khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu; người học các ngành, nghề chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. 3. Nhà nước có chính sách hỗ trợ chi phí đào tạo cho người học là phụ nữ, lao động nông thôn khi tham gia chương trình đào tạo trình độ sơ cấp và các chương trình giáo dục nghề nghiệp khác dưới 03 tháng. 4. Nhà nước có chính sách nội trú cho người học là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật; người học là người dân tộc kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc người khuyết tật tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo; học sinh phổ thông dân tộc nội trú khi tham gia chương trình giáo dục nghề nghiệp. 5. Nhà nước có chính sách hỗ trợ người học giáo dục nghề nghiệp có thành tích cao trong học tập, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và đạt giải trong các kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia, khu vực, quốc tế.

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
			6. Nhà nước có chính sách tổ chức đào tạo nghề nghiệp cho người lao động để đưa đi làm việc theo hợp đồng ở nước ngoài.
V	Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về GDNN		
1		Tăng cường phân cấp phân quyền, trao quyền tự chủ cho các cơ sở GDNN gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở GDNN - Mục tiêu: Thể chế hóa các nội dung đã được Hiến pháp, Đảng, Quốc hội quyết nghị về việc phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm toàn diện của các cơ sở GDNN về tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản, hoạt động chuyên môn; nâng cao hiệu quả giải trình với Nhà nước và xã hội - Nội dung: Hoàn thiện các quy định về phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước về GDNN; trao quyền tự chủ cho các cơ sở GDNN gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình của cơ sở GDNN	Phân cấp, phân quyền: 1. Chính phủ quy định chi tiết: (i) nội dung tự chủ và trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; (ii) tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp, điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập, chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên, thay đổi trụ sở chính cơ sở giáo dục nghề nghiệp; (iii) hình thức, nguyên tắc sử dụng nguồn lực, trách nhiệm quản lý và giám sát hợp tác công - tư trong giáo dục nghề nghiệp; (iv) phương pháp định giá, thẩm quyền định giá dịch vụ đào tạo; (v) điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; (vi) nội dung, điều kiện, tiêu chuẩn và cơ chế tài chính liên quan đến các chính sách đối với giảng viên, giáo viên, người dạy nghề; (vii) ngành, nghề khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu; người học các ngành, nghề chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh; (viii) Chính sách của Nhà nước về hợp tác quốc tế, đầu tư nước ngoài trong giáo dục nghề nghiệp 2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: (i) quy định việc cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học; (ii) ban hành chuẩn cơ sở giáo dục nghề nghiệp để triển khai quy hoạch và giám sát chất lượng; (iii) hướng dẫn việc xây dựng quy chế tổ

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
			chức và hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; (iv) quy định cơ cấu, số lượng thành viên hội đồng trường; trình tự, thủ tục thành lập hội đồng trường; (v) quy định tiêu chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp; (vi) hướng dẫn các môn học giáo dục phổ thông trong chương trình đào tạo trung học ngh; (vii) ban hành chuẩn chương trình đào tạo; hướng dẫn xây dựng, thẩm định, cập nhật, lựa chọn, sử dụng chương trình, giáo trình; (viii) quy định danh mục ngành đào tạo cao đẳng, trung học nghề; việc tổ chức thực hiện, đình chỉ và cho phép tiếp tục triển khai chương trình đào tạo; (ix) quy định cụ thể thời gian, hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo; (x) quy định cụ thể thời gian, hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo; (xi) quy định chi tiết việc công nhận, chuyển đổi kết quả học tập, năng lực nghề nghiệp đã tích lũy; (xii) quy định chuẩn nghề nghiệp đối với các chức danh giảng viên cao đẳng, giáo viên trung học nghề; (xiii) quy định chương trình bồi dưỡng năng lực sư phạm dạy các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp; quy định khung chương trình bồi dưỡng năng lực thực hành nghề; việc tổ chức đánh giá, công nhận năng lực sư phạm, năng lực thực hành nghề dạy các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp; quy định điều kiện các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình bồi dưỡng, đánh giá, công nhận năng lực sư phạm; cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp được tổ chức đánh giá, công nhận năng lực thực hành nghề; (xiv) quy định việc đánh giá và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp; danh mục các chương trình đào tạo bắt buộc phải đánh giá chất lượng; (xv)

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
			quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, trách nhiệm; quy chế sát hạch, cấp, thu hồi thẻ kiểm định viên giáo dục nghề nghiệp; (xvi) quy định về sử dụng kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Tự chủ và trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục nghề nghiệp 1. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tự chủ toàn diện trong hoạt động chuyên môn và quản trị nội bộ; có trách nhiệm giải trình trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người học và xã hội về tổ chức, quản lý hoạt động và chất lượng đào tạo của mình. 2. Chính phủ quy định chi tiết nội dung tự chủ và trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
2		Cắt giảm điều kiện đầu tư và hoạt động giáo dục nghề nghiệp; đơn giản hóa thủ tục hành chính - Mục tiêu: Cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, đơn giản hóa trình tự, thủ tục thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực GDNN - Nội dung: (i) Cắt giảm tối đa các điều kiện nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; (ii) Phân cấp Chính phủ quy định các điều kiện đầu tư và hoạt động để đảm bảo tính linh	- Cắt giảm tối đa các điều kiện nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh: + Bãi bỏ các thủ tục hành chính liên quan đến hội đồng trường, công nhận hiệu trưởng; chuyển thành thủ tục nội bộ của đơn vị quản lý trực tiếp cơ sở GDNN + Bãi bỏ quy định thành lập hội đồng quản trị dẫn tới việc bãi bỏ các thủ tục liên quan đến hội đồng quản trị + Bãi bỏ quy định về phân hiệu dẫn tới việc bãi bỏ các thủ tục liên quan đến thành lập phân hiệu, chấm dứt hoạt động phân hiệu.

STT	TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
		hoạt, đáp ứng yêu cầu thu hút đầu tư trong từng giai đoạn	- Chính phủ quy định các điều kiện, thủ tục về thành lập, chia, tách, sáp nhập, giải thể cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài; đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp.